

Joe Alex

Nữ Thần Mê Cung

Dịch giả: Trạng Khang - Quốc

Vnthuquan.net, 2009.



Lời mở đầu

Nguyên tác: Từ nguyên bản tiếng Ba Lan: Zmącony spokój Pani

Labiryntu

Warsaw 1965

*"... Ở nơi đó vô sinh vô tử
Chẳng kẻ nào dám thử liều mình
Đụng vào mảnh đất thần linh
Trồng cây, bới củ cho mình giàu sang
Chỉ vì dạ những tham lam
Hay vì kẻ đó lòng đang hiếu kỳ
Dù kẻ đó muốn gì cũng kệ
Keros này đâu để kẻ trần,
Đụng vào những phiến đá thần
Sẽ gây náo động Nữ Thần Mê Cung.*

*Kẻ đó sẽ khôn cùng tuyệt vọng
Chết chìm trong lòng của biển khơi
Và tên tuổi hấn trên đời
Biến đi mà chẳng một người nào hay."*

NHỮNG DÒNG CHỮ ĐỌC ĐƯỢC TRÊN MẢNH GIẤY TÌM THẤY
TRONG NGÔI MỘ CỎ

Nữ Thần Mê Cung

Dịch giả: Trạng Khang - Quốc

Chương I

"CHUYỆN NÀY THẬT ĐÁNG KINH NGẠC, JOE Ạ"

Tiếng gõ êm và đều đều của chiếc máy chữ nhỏ, dẹt, nhãn hiệu Olivetti bỗng nhiên ngừng lại và phải sau một lúc Alex mới hiểu ra rằng máy chữ đã ngừng làm việc. Anh nhìn xuống nó sau khi rời mắt khỏi tấm ảnh đã bạc màu cha mình treo trên tường. Giờ đây anh mới nhận thấy những ngón tay mệt mỏi của mình đã trượt khỏi phím máy chữ và chuyển động chậm chạp trên mặt bàn, dường như nó vẫn còn đang đánh những dòng chữ mà nội dung và ý nghĩa chính anh cũng không thể hiểu nổi. Anh rất mệt, mệt đến nỗi không thể tưởng được. Anh giơ hai bàn tay lên và ngấm ngấm chúng một cách lơ đãng. Anh lại từ từ hạ tay xuống, ngồi thẳng người trên ghế, nhắm mắt lại rồi đột ngột mở ra để chống cơn buồn ngủ đang kéo đến. Anh nhìn trang giấy đã đánh gần hết, đọc lướt qua và bình thản vặn nó ra khỏi trục máy chữ, vo tròn một cách cẩn thận rồi ném vào sọt giấy ở cách bàn hai bước chân. Như thường lệ anh đã ném trúng, điều đó gây cho anh một cảm giác thích thú nhỏ nhoi, ngắn ngủi. Anh đứng dậy vươn vai.

Đêm nay anh đã đánh trọn bốn mươi trang. Mặc dầu có ít hơn mười trang so với dự định, nhưng vào lúc này anh biết rằng mình không thể làm thêm được nữa bởi vì tâm trí đã quá mệt mỏi. Chúng thật vô tích sự: Việc viết cuốn tiểu thuyết này sẽ lại kéo dài thêm một tuần

nửa đây.

Anh đứng dậy giống như người thủ lĩnh già đưa mắt giám sát toàn bộ quang cảnh chiến trường, lần lượt từ chiếc mặt bàn phẳng nhẵn đến những chồng sách, máy chữ và những chiếc bút chì còn cắm trong chiếc cốc. Một lần nữa anh nhắm mắt lại và với sự bức tức ngấm ngấm, anh quay lưng lại với tập giấy đánh máy và giấy than, chậm chạp bước đến cửa sổ vén rèm.

Nắng xuân sớm đã tràn ngập đường phố, trên các mái nhà. Alex mở rộng cửa sổ, cặp mắt còn ngái ngủ ngắm nhìn đám khói thuốc lá đang bay lên cao và lan tỏa ra bầu không khí trong lành buổi sớm.

- Lạy Chúa - anh nói khẽ - đến bao giờ thì mọi chuyện mới kết thúc?

Hỏi vậy thôi chứ Joe biết rõ hơn ai hết rằng sau quyển sách này, anh sẽ viết tiếp quyển khác rồi lại quyển khác nữa. Tuy nhiên câu hỏi đó không chỉ về những quyển sách. Caroline vẫn biệt tăm, anh không biết bao giờ sẽ gặp lại cô. Trong cuộc sống của họ, những lúc như thế này không xảy ra thường xuyên, nhưng một khi Caroline thực sự muốn tách riêng khỏi mọi người thì không ai tìm thấy được cô. Một con sê nhỏ lông xám đậu trên dàn ăng-ten vô tuyến ở mái nhá phía đối diện, đầu ngó nghiêng vẫy vẫy cái đuôi, hót líu ríu vô tư, toàn thân nhuộm vàng ánh nắng, rồi nó bay vút đi vào hẻm phố còn tối.

Joe nhìn theo theo con chim. Suốt cả đêm qua anh cố không nghĩ về Caroline, nhưng bây giờ khi đã quá mệt mỏi anh đành chịu thua. Dù không tự thú nhận với mình nhưng anh rất nhớ cô.

Đã hai tuần nay Caroline giam mình trong căn hộ nhỏ ở tí phần bên kia thành phố. Khi hỏi qua điện thoại, bà Downby – người chủ cho thuê nhà – lúc nào cũng chỉ trả lời rằng cô Beacon còn đang bận không thể đến nghe máy được.

Theo cách hiểu của mình, Joe tin chắc rằng Caroline yêu anh, nhưng anh cũng biết rằng niềm say mê lớn nhất và thực sự của cô gái bất thường này là những phiến gạch nhỏ viết đầy những dòng chữ dạng vạch của người Crét cổ xưa.

Caroline là nhà khảo cổ học trẻ tuổi, có năng lực, người mà các giáo sư danh tiếng tiên đoán rằng sẽ có triển vọng lớn. Những triển vọng

riêng của cô thì liên quan gì với những bí ẩn xung quanh vương quốc trên biển cả của người Crê, cái vương quốc đã có thời ngự trị trên hầu hết các hòn đảo của vùng biển Ê-giê kéo dài đến tận Tiểu Á? Có phải cô thực sự muốn giải mã loại chữ mà chưa ai đọc được và muốn tìm hiểu lịch sử của một dân tộc đã tạo ra một nền văn minh rực rỡ, đã để lại những lâu đài, những bình gốm quý giá, những tranh vẽ và hàng nghìn đồ vật các loại, đồng thời quanh dân tộc đó cũng bị che phủ một tấm màn bí mật hoàn toàn mà người ta chỉ có thể đưa ra những giả thuyết về nguồn gốc, quá trình lịch sử và sự sụp đổ của nó.

Suốt hai tuần gần đây anh chỉ nghe thấy tiếng cô có một lần khi cô gọi điện thoại vào buổi tối cách đây vài ngày.

- Chào Joe! Nó bị hỏng một ít và em đã phải vất vả khá nhiều với nó, nhưng có lẽ mọi chuyện sẽ kết thúc tốt đẹp. Thật đáng kinh ngạc, nếu như em không bị làm. Mà có lẽ em không làm đâu.
- Ai đáng kinh ngạc?
- Mảnh giấy có chữ của em. Em sẽ gọi lại khi nào em làm xong và anh sẽ được biết hết mọi chuyện. Nhiều lúc em có cảm giác là việc này không phải dành cho em, mà là cho anh. Có nhiều điều hoàn toàn không thể hiểu nổi.
- Liệu em có thể nói rõ hơn được không?
- Chưa được đâu. Câu chuyện thật đáng kinh ngạc, Joe ạ! Vài ngày nữa em sẽ nói cho anh tất cả. Chúc ngủ ngon, tác giả yêu quý nhất của em. Tối hôm qua em phấn khởi quá đến nỗi phải đọc thử một quyển sách của anh để cho nó dịu đi. Em không thể nói quyển nào bởi vì em đã ngủ thiếp đi ngay. Em hy vọng rằng các độc giả của anh thường đọc một mạch tới sáng. Thôi, chúc anh ngủ ngon. Cô cười vang và cúp máy trước khi Joe định nói lại. Từ lúc ấy đến giờ đã gần một tuần rồi. Alex nhớ cô và để giết thời gian trôi đi quá chậm chạp, trong tuần vừa rồi anh đã viết được nửa cuốn tiểu thuyết trinh thám. Nhà xuất bản giục anh làm nhanh vì mùa hè sắp đến rồi, người ta nghỉ hè và nghỉ phép, thời kỳ vợ mua cho chồng, chồng mua cho vợ, bố mẹ mua cho con cái và con cái mua cho bố mẹ truyện trinh thám để đọc khi đi tàu. Vì vậy, anh viết và hầu như không ra khỏi nhà.

Tiếng gõ cửa khẽ đến nỗi Joe không nghe thấy, anh tựa người trên bậu cửa sổ, tiếng ồn ào của thành phố mới thức giấc đang lọt vào. Cánh cửa mở ra không có tiếng động. Trên ngưỡng cửa là Higgins đứng im bất động, điềm đạm, mày râu nhẵn nhụi và nghiêm trang

như một viên thủ đền. Ngay cả cái cách cúi đầu chào ông chủ của mình cũng mang dáng dấp của người giáo sĩ.

- Chào ông chủ. Thưa ông, ông có nhận thấy là trời hôm nay rất đẹp không ạ?

Joe quay ngoắt người lại. Mãi tới lúc này anh mới hiểu rằng hình như anh đã ngủ mà không nhắm mắt.

- Chào Higgins. Phải, hôm nay trời tuyệt đẹp.

- Bây giờ là đúng bảy giờ, thưa ông. Bữa ăn sáng đã chuẩn bị xong ở phòng ăn. Hôm nay có trứng, giăm bông, cà phê, rượu vang hâm nóng, đúng những món mà ông đã yêu cầu

- Ừ, thật là tuyệt – Joe lẩm bẩm một cách không thích thú lắm. Anh không cảm thấy đói, chỉ thấy mệt mỏi. Xoay lưng lại cửa sổ, anh đón nhận những tia nắng ấm áp và gây buồn ngủ đang chiếu trên cổ mình. - Mùa hè đang tới. Có lẽ chúng ta phải đi khỏi Luân Đôn thôi, phải không Higgins?

- Tất nhiên rồi, thưa ông. Rượu vang đang nóng và tuy tôi đã đẩy lại nhưng...

- Ngay sau khi tôi giải quyết xong một số công việc, chúng ta sẽ cùng cho nhau nghỉ hè vài tuần, như thế có lợi cho cả hai ta.

- Cám ơn ông – Higgins không bao giờ mỉm cười đáp lễ khiến Joe nhiều lúc có cảm tưởng rằng sự nghiêm túc này xuất phát không phải do sự kính trọng quá mức mà do không dám thân mật với ông chủ và tự tạo cho mình một hàng rào cách biệt – Thưa ông, tôi vừa đặt tiền trước cho chuyến du lịch nước ngoài, thời gian cụ thể tôi xin báo với ông sau. Nếu ông cho phép, tôi xin được nhắc ông về món rượu vang hâm nóng.

- Du lịch nước ngoài à? Đến nước nào vậy?

- Đến Hy Lạp, thưa ông. Đây là chuyến du lịch rất tuyệt và không đắt lắm do hãng Cook tổ chức.

- Thế tại sao lại đến Hy Lạp?

Higgins háng giọng:

- Cô Beacon, khi tới chơi ở đây lần trước đã phải đợi mất gần một tiếng đồng hồ vì lúc đó ông ra ngoại ô và ô tô lại bị hỏng. Có lẽ ông còn nhớ chứ?

- Đúng. Tôi rất buồn vì điều này.

- Vâng, chính thế, thưa ông. Cô Beacon đã kể cho tôi nghe chút ít về công việc của cô ấy. Cô nói về Hy Lạp, thưa ông, và cô nói hay đến nỗi tôi quyết định chính mình phải được ghé thăm đất nước này nếu như có dịp. Điều đó có nghĩa là nếu như tôi có được thời gian

rồi, thưa ông.

- Hừm... Joe mỉm cười – Tôi thấy là tôi đang bị bao vây bởi những người yêu chuyện cổ. Tôi không dám tin cô Beacon lắm về những câu chuyện cổ vì cô ấy là nhà khoa học, như mọi người đều biết là các nhà khoa học thực sự chỉ coi chuyên môn của mình mới đáng chú ý. Nhưng dù sao Hy Lạp cũng là đất nước rất xinh đẹp và nếu như thời tiết tốt mà mùa này thì ở đó thời tiết thường tốt, chúng ta sẽ gặp lại nhau sau vài tuần nghỉ ngơi, cơ thể tràn đầy sinh lực mới để chống lại cái mùa thu nước Anh đẹp đẽ nhưng đáng nguyên rủa ấy.

- Vâng, thưa ông. Bão đã để sẵn trên bàn trong phòng ăn. Còn về món rượu vang hâm nóng thì...

- Cám ơn. Tôi sẽ đến đó ngay.

Alex bước lại bàn, thu dọn đám giấy đã đánh máy xong và xếp nhanh theo thứ tự số trang. Đây cũng là thói quen: sắp xếp lại thật gọn gàng những đồ để sau đây anh có thể ngồi viết tiếp mà không cần phải bày xếp lại chỗ làm việc.

- Còn một việc nữa, thưa ông...

Joe ngoái nhìn lại. Higgins vẫn đứng ở lối cửa ra vào.

- Sao? Gì nữa? Rượu vang hâm không cần phải nóng lắm đâu. Tôi đi ngay đây.

- Tôi muốn nói thêm là trước đây nửa giờ cô Beacon đã gọi điện thoại và...

Joe vụt đứng thẳng người.

- Thế là thế nào? Tại sao mãi đến bây giờ tôi mới được biết?

- Bởi vì cô Beacon đã cấm tôi không được quấy rầy khi ông làm việc. Cô ấy đã bảo tôi chỉ báo cho ông việc gọi điện thoại khi nào ông làm xong việc và...

- Làm xong việc, trời ơi! - Alex phẩy tay – Thế cô Beacon còn nói gì nữa?

- Cô nói rằng, ông hãy gọi điện thoại khi nào ông có thời gian rồi và...

Higgins chưa kịp nói hết thì Joe đã vọt qua không kịp nghe, chạy dọc theo hành lang về phía buồng khách nơi có máy điện thoại đặt trên cái tủ gỗ cũ kỹ và nặng nề.

Anh quay nhanh đĩa số bằng ngón tay trở còn bị bắn đen vì thay ruy băng máy chữ tối hôm trước. Anh đợi một lúc chờ nghe tiếng tín hiệu điện thoại, sốt ruột gõ gõ ngón tay vào mặt bàn sần sùi.

- Tôi Caroline Beacon đang nghe đây...

Tiếng cô gái trong trẻo và tươi mát. Alex thầm ghen với cô vì đêm

qua trong khi cô ngủ ngon trên chiếc giường ấm áp thì anh còn đang cặm cùi miêu tả một trong số những án mạng đầy bí ẩn và khó phát hiện.

- Anh đây, cô nương bé bỏng và thông minh ời. Higgins nói là em đã hỏi anh. Anh không thể tin được nên phải gọi ngay cho em.

- Vâng, em đã gọi đấy. Em làm xong rồi. Bây giờ thì em tự do như một con chim. Anh đã ăn sáng chưa?

- Chưa. Higgins đã không thận trọng và báo tin quá sớm về cú điện thoại của em.

Trong ống nghe vang lên tiếng cười trong trẻo, hiền hòa, hết như tiếng trẻ nhỏ.

- Vậy thì, nếu như Higgins đồng ý và nếu như anh thích, chúng ta có thể cùng ăn sáng chứ?

- Tuyệt vời. Thế còn mảnh giấy của em?

- Em đã giải mã xong nửa giờ trước đây. Sau đó em đứng dậy gọi điện ngay cho anh.

- Em làm việc suốt đêm à?

- Em đã không rời khỏi bàn làm việc trong suốt hai mươi bốn tiếng đồng hồ. Bây giờ mọi việc đã xong. Chuyện này hết sức kinh ngạc, Joe ạ!

- Mình cũng đoán được như vậy – Alex lẩm bẩm, trong óc anh sự yêu thích môn khảo cổ học tỷ lệ nghịch với nỗi nhớ cô Beacon – Này, thế ai mời ai tới ăn sáng đấy, em mời anh hay anh mời em?

- Em mời anh. Anh có thể có mặt ở đây sau nửa giờ được không? Em vừa mới tắm xong, đã thay quần áo và trông giống như một thiếu phụ. Em đang đói sắp chết đây.

- Anh sẽ tới sau nửa phút nữa!

Đặt vội ống nghe lên máy, anh chạy ngay về phía buồng tắm, vừa chạy vừa xoa tay lên cái cằm chưa cạo râu.

- Tôi đến cô Beacon đây! - Anh gọi qua cánh cửa khép vội – Tôi sẽ ăn sáng ở chỗ cô ấy!

- Vâng, thưa ông...

Alex cảm thấy sau câu trả lời này anh nghe thấy tiếng thờ dài.

Higgins là bậc thầy có một không hai về nghệ thuật làm món trứng rán và rượu vang hâm nóng. Và đây là bữa ăn sáng thứ bao nhiêu không được đựng tới trong vòng hai năm từ khi họ biết nhau.

Nữ Thần Mê Cung

Dịch giả: Trạng Khang - Quốc
Chương II
“Ở NƠI ĐÓ VÔ SINH, VÔ TỬ...”

Khi anh bấm chuông, Caroline mở cửa ngay tức khắc. Cách đây không lâu cô đã cắt bỏ cái “đuôi ngựa” trên đầu, hôm nay cô mặc chiếc quần chèn màu đen, áo sơ mi trắng. Cô giống như một cậu bé mảnh dẻ và rám nắng.

- Chào cậu bé – Joe vuốt bàn tay trên mái tóc cắt ngắn của cô rồi vòng tay ôm lấy cô nhìn một cách chăm chú. Đôi mắt của Caroline vẫn sáng và ánh lên dường như cô mới dậy sau một đêm ngon giấc.

- Trông em cứ như là chẳng mất ngủ tí nào cả - Anh hôn cô và mỉm cười – Lạy chúa, Đức Chúa duy nhất của con ơi, cái gì sẽ xảy ra với khoa học nếu tất cả các nhà nghiên cứu đều giống như em.

- Em không hiểu anh nghĩ gì – cô nói một cách nghiêm nghị, nhưng sau một giây lại mỉm cười – Joe, em van anh, hãy ngừng tán dóc một lúc để nghe em nào! Anh phải nghe, tuyệt đối phải nghe toàn bộ câu chuyện. Em không thể nghĩ về cái gì khác được... -Cô gỡ khỏi vòng tay anh đứng ở giữa phòng, hai tay chống vào eo lưng mảnh dẻ, giống con trai của mình – Anh có thể tin em hay không thì tùy, nhưng nếu như những gì em nghĩ về những dòng chữ trên mảnh giấy là sự thật thì cô Caroline Beacon sẽ viết thêm một vài dòng có ý nghĩa vào lịch sử của nền văn minh chúng ta.

Alex gật đầu về hiểu biết.

- Sách xpia đã viết rằng nên nói tốt về mình bởi vì những người khác chẳng bao giờ làm điều này được bằng ta. Tuy nhiên từ trước đến nay anh vẫn nghĩ em là người khiêm tốn và

- Bởi vì em khiêm tốn! - Caroline nói dài giọng. - Em rất khiêm tốn và rất đói. Cô Beacon xin mời vào phòng ăn

Cô khẽ nghiêng người vòng tay một cách duyên dáng, ngón tay gài như chạm sàn nhà giống như nhà quý tộc đang ngả mũ chào. Sau đó cô biến ngay vào bếp. Alex đứng im lặng một lúc, mỉm cười nhìn theo cánh cửa bếp vừa khép lại sau cô. Anh chậm rãi bước vào phòng ăn, ngồi xuống bàn đã dọn sẵn và nhắm mắt lại. Ở đây ấm áp và yên lặng. Đâu đây có tiếng radio.

Cánh cửa cột kẹt mở, Caroline hai tay bê chiếc khay trên có hai ly cà phê đang bốc khói.

- Em pha cà phê rất đặc, rất đặc đấy – cô nói và đặt khay lên

bàn – mặc dù em biết rằng anh thích nước chè hơn. Nhưng mà em muốn để anh nghe kỹ hơn, và không nhất thiết phải là Joe Alex mới đoán được rằng ai làm việc cả đêm sẽ ngủ quên ngay lập tức nếu để cho người đó một mình trong một phút. Sau khi nghe xong câu chuyện em kể, anh sẽ tự nhận thấy câu chuyện quả thật là kinh ngạc. Joe gật đầu và cố nén cái ngáp và nhắm mắt lại. Sau đó anh cố mở mắt ra và mỉm cười.

Đây nhất định sẽ là một trong những buổi sáng thú vị nhất đời anh.

- Anh cứ cười đi, hãy cười không thương xót con người yếu ớt này đi, người mà tí nữa sẽ chăm cho anh ăn hết lòng. Nội dung mảnh giấy của em có thể sẽ thú vị gấp trăm lần so với nội dung của năm nhà xác chất đầy tận nóc những thầy ma hạng bét của anh. Đây là em chưa kể tới những kẻ kế thừa đàn độn và sốt ruột mà sau này anh phải khám phá một cách vất vả như báo chí đã viết, mặc dù cái việc này chẳng đòi hỏi tí sức lực nào bởi vì thông thường người nọ giết người kia vì những lý do đơn giản thì chỉ cần nghĩ một lúc là.....

- Anh hiểu – Joe gật đầu – Em muốn nói rằng anh là thằng ngốc và anh được nổi tiếng một chút trong các độc giả người Anh chẳng qua là vì kẻ sát nhân mà anh giúp thám tử Parker bắt được còn ngu hơn cả anh có phải không.

- Không phải như vậy! Em chỉ muốn giải thích là nhà khảo cổ giỏi phải là nhà thám tử giỏi! Tất nhiên nhà khảo cổ giỏi không chỉ là thám tử mà còn là...

- Là đầu bếp – Joe gật đầu tán thưởng – Anh nhìn thấy cà phê rồi. Thế anh được thêm gì nữa để nghe những điều hay ho mà cô Beacon sẽ nói về cô Beacon?

- Tất cả những gì anh muốn, sau một giây nữa, nhưng hãy để em nói nốt đã.

- Anh đang nghe đây – Alex đứng dậy, bước lại gần cô, nhắc bổng cô lên và đưa nhẹ nhàng trên không dường như cô chỉ là con búp bê lớn. Anh hôn cô rồi đặt cô xuống – Có lẽ có gì thú vị thật đây. Anh chưa bao giờ thấy em trong trạng thái này.

- Bởi vì chưa bao giờ... À thôi, anh hãy đợi đã. Trước hết là ăn sáng. Mẹ em luôn nói rằng người đàn ông đang đói thì như thú dữ ấy, muốn dụ nó chỉ có thể bằng đĩa thức ăn đầy.

- Hãy chuyển đến mẹ em lời chào kính trọng nhất của anh. Sau bữa sáng, họ ngồi cạnh nhau trong phòng khách nhỏ sáng sủa, cũng đồng thời là phòng ngủ và phòng làm việc của Caroline. Cô nhắc tấm vải trắng đang phủ lên một vật nằm trên cái bàn giấy xinh xắn của cô. Thoạt đầu Alex ngỡ đó là bức tranh dài, khổ nhỏ, nhưng

khi Caroline nghiêng nó về phía anh và đưa sát vào mắt thì anh nhận thấy đó là một mảnh giấy màu nâu đã nát, được đặt giữa hai lớp kính, chung quanh dán bằng dính như một cái khung vậy.

- Hãy nhìn kỹ vật này, Joe. Chỉ xin anh thật cẩn thận.

Alex im lặng xem xét mảnh giấy. Trên mảnh giấy là những hàng chữ Hy Lạp đều đặn, đẹp và đã mờ, đôi chỗ hoàn toàn không đọc được. Phía dưới có một hình vẽ. *Đó là hình một phụ nữ đứng, mặc váy dài phủ kín bàn chân. Hai tay giang rộng và nắm vật gì trông như những con rắn. Trên đầu là chiếc mũ có con chim xòe hai cánh.*

Hình vẽ được giữ tốt hơn chỗ có viết chữ, có lẽ nó được cuộn vào phía trong nên mặc dù chôn dưới đất có đến ngàn năm mà vẫn còn trông khá rõ.

Joe cúi xuống đọc dòng chữ viết dưới hình vẽ người đàn bà: ATANA POTNIA GIÓ BỒ CÂU MÊ CUNG.

Anh ngẩng đầu lên.

- Vốn hiểu biết tiếng Hy Lạp anh không khá lắm nhưng theo anh đây có lẽ không phải tiếng Hy Lạp cổ.

Caroline mắt tròn xoe nhìn anh một cách ngạc nhiên.

- Joe, thành thật làm sao anh có thể biết được điều này?

- Anh không biết. Anh suy luận thôi. Atlanta là tên gọi cũ của Athena^[1]. Chắc không sai đâu. Người có kiểu chữ viết đẹp như thế này hẳn là phải biết cách viết cái tên khá phổ biến đó.

- Đúng, tuyệt thật! Thế còn những suy luận khác?

- Em đừng đòi hỏi quá nhiều ở một người viết truyện trinh thám khiếm tốn. Chữ PTONIA, theo anh nghĩ, nhà thơ Homer đã dùng để nói về nữ thần. Có thể dịch chữ này là NỮ THẦN có được không? – Anh lại ngắm nghía kỹ mảnh giấy – Như vậy dòng chữ dưới hình vẽ có nghĩa là: ATLANTA, NỮ THẦN CỦA GIÓ, CHIM CÂU VÀ MÊ CUNG.

Anh ngẩng đầu lên. Một nụ cười rộng lượng xuất hiện trên mặt anh.

- Thế mà em phải mất bao nhiêu thời gian cho cái mảnh giấy này – anh nói với giọng hơi đắc thắng – Tất nhiên, Nữ thần Mê cung là vị thần chính của dân Crêt.

Caroline cầm mảnh giấy lên tay. Cô ngắm nhìn Alex một lúc mà không mấy may thay đổi nét mặt. Rồi bỗng nhiên cô cười phá lên.

- Tại sao chẳng bao giờ anh nói với em về điều này?

- Về điều gì cơ?

- Rằng anh cũng chú ý tới những công việc này này!

- Anh không thích thú những công việc về cái nền văn minh Ê giê như em nghĩ. Dân Crêt đối với anh chẳng là cái gì. Anh chỉ thấy vô

cùng hạnh phúc nếu như em trở thành vợ anh và lo công việc khác như nội trợ chẳng hạn. Còn nếu như em không có ý định làm việc này thì hãy đọc mảnh giấy đi và sau đó anh muốn được có thêm một ly cà phê nữa.

- Anh sẽ có thậm chí cả một đồn điền cà phê, Joe, nhưng trước hết phải nghe những điều em nói đây – cô do dự một chút rồi tiếp – Em nghĩ rằng anh sẽ giúp ích cho em – cô giơ tay chỉ vào mảnh giấy – Thực sự mà nói không còn nghi ngờ mấy may gì về tính chính xác của tài liệu này. Anh không phải là chuyên gia trong lĩnh vực khảo cổ, nhưng anh sẽ ngạc nhiên giống như khi em nói với anh về nó. Mảnh giấy này đã có khoảng hai nghìn ba trăm năm trước và được tìm thấy ở Ai cập năm ngoái trong khi khai quật một ngôi làng cổ ven biển của người Hy Lạp, trên ranh giới giữa châu thổ sông Nin và sa mạc. Chỗ đó khô ráo nhưng không phải là không bị ẩm. Em cho là phải có phép nhiệm màu nên mảnh giấy này mới tồn tại được dù chỉ một phần. Họ đã đem nó về nước Anh cùng nhiều thứ khác. Sau đó, hoàn toàn ngẫu nhiên, một nhà cổ ngữ học trẻ tuổi, bạn em từ thời sinh viên, tiến hành đọc nó. Như anh thấy, mảnh giấy này bị nát nhiều chỗ và phải chiếu tia hồng ngoại để đoán được nét bút viết bằng cây sậy trên đó. Nhưng những chi tiết đó để sau đã. Trước tiên, em muốn anh nghe bản dịch ra tiếng Anh của em: có thể nó chưa hay nhưng hoàn toàn trung thực. Hãy nghe đây:

*“Ở nơi đó vô sinh vô tử
Chẳng kẻ nào dám thử liều mình
Đụng vào mảnh đất thần linh
Trồng cây, bới của cho mình giàu sang
Chỉ vì lòng da tham lam
Hay vì kẻ đó lòng đang hiếu kỳ
Dù kẻ đó muốn gì cũng kệ
Keros này đâu để kẻ trần
Đụng vào những phiến đá thần
Sẽ gây náo động Nữ thần Mê cung
Kẻ đó sẽ khốn cùng tuyệt vọng
Chết chìm trong lòng của biển khơi
Và tên tuổi hấn trên đời
Biến đi mà chẳng một người nào hay”*

Cô ngừng lại một lúc. Joe im lặng gật đầu giục cô đọc tiếp.

- Đến đây là hết phần thơ – Caroline nói – Tiếp theo là lời do cùng một người viết:

“Những lời cổ xưa này về Đức Bà được chép lại trung thực từ tay ta,

thủy thủ Perimos, người cả cuộc đời sống lênh đênh trên biển cả. Ta đã nhìn thấy Keros một lần khi bơi thuyền chở lúa mì và rượu vang tới Bi đẳng tin. Ta đã nhìn thấy hòn đảo, nhưng không hướng thuyền về phía đó. Ta đã bơi vòng quanh đảo, cúi chào hòn đảo khi đêm xuống. Ta tự cầm lái khi gia nhân của ta đã ngủ say. Ngôi sao hàng hải đã chiếu trước mặt ta, sau lưng ta, rồi lại trước mặt ta khi ta dâng lễ vật cho thần bằng cách rót rượu vang xuống biển và rắc lúa mì trên sóng. Ta không đánh thức một kẻ nào dậy và không ai trong số chúng nhìn thấy ta làm gì cho đến khi ta lại cho thuyền tiến về phía ngôi sao hàng hải. Ta đã không đánh thức một ai, vì ta không muốn sau này khi chúng lại thấy Keros, chúng sẽ lên đảo quấy rầy sự yên tĩnh của Nữ thần Mê Cung. Trước đó Cụ của ta đã ở đây, trước đó nữa là cha và ông của Cụ ta, và trước nữa là những người khác trong dòng họ của ta. Cụ của ta đã mất mà không có con trai. Từ đó đảo không có thủ đền, Mẹ của ta, con gái của người đã thuộc và nói cho ta những lời trên về Nữ thần. Ta không có anh em trai cũng như có con trai để nói lại cho họ những lời này. Thời gian của ta đã hết. Ta viết lại những lời này để Đức Bà biết rằng khi ta về cõi hư vô, ta đã dâng Người lễ vật. Cuộn giấy này, được niêm phong bằng triện của ta, sẽ được đặt vào mộ khi chôn, ta dặn phải đặt nó ở trong bàn tay phải của ta để ta trao lại cho Đức Bà khi trông thấy người. Và ta sẽ không còn là người sống nữa khi biết rằng Người đang ở trong Mê Cung. Và khi họ bơi qua đây như là vượt qua một nơi không có bến đỗ, nơi không có gì sinh ra cả. Và dù cho có kẻ nào liều mình tiến vào các mỏm đá hiểm trở, còn sống sót để lên bờ cũng sẽ rơi vào vực thẳm, biến mất cùng với tên tuổi của nó. Đức Bà đã ngủ như những người thường vẫn ngủ và sẽ thức dậy trong ánh hào quang của mình khi tới lúc.”

Carroline dừng lời, đặt mảnh giấy một cách thận trọng lên bàn.

- Phía dưới là hình vẽ và dòng chữ mà anh đã được đọc rồi đây – cô nói khẽ. Rồi khỏi ghế, cô đi về phía cửa sổ, đứng im lặng một lúc với đôi mắt nhắm nghiền, trán tì vào kính cửa sổ rồi đột ngột quay lại – Nếu như anh muốn biết điều này có ý nghĩa gì thì hãy nghĩ tới một điều: người Crêt xây dựng vương quốc của mình cách đây đã sáu ngàn năm. Vương quốc hùng mạnh này tồn tại rất lâu và cuối cùng đã sụp đổ vào ba nghìn rưỡi năm trước đây. Tất cả đều sụp đổ: các thành phố, tổ chức nhà nước, các thần linh, tiếng nói cũng mất đi, chỉ còn lại những dấu vết mờ nhạt trong thần thoại của người Hy Lạp, những người đã phá hủy cái vương quốc này. Và lúc đó, khi triều đại Hy Lạp đang đi tới chỗ suy vong thì trong một ngôi làng nhỏ nằm

rất xa Hy Lạp có một người con của vương quốc bị diệt vong đang hấp hối và viết nên những dòng chữ này. Ông ta kể rằng cụ của ông ta là người thủ đền thờ Nữ thần Mê Cung, mà việc thờ cúng vị Nữ thần này đã không còn từ ít nhất một nghìn năm trước khi ông ta sinh ra. Mảnh giấy này mô tả kỹ lưỡng Atlanta, Potina, Nữ thần của Gió, Chim Câu, và Mê Cung, vị thần chính của người Crêt. Hơn thế nữa, ông ta còn giải thích rằng đền thờ của vị Nữ thần này nằm ở một nơi hiểm trở, hoàn toàn không phải ở trên đảo Crêt mà là trên hòn đảo nhỏ không có người ở, được giấu kín đến mức không tìm ra được. Điều đó có nghĩa là đền thờ này tồn tại qua hàng nghìn năm, mặc dù người Hy Lạp đã ra sức tìm kiếm khắp các đảo vùng Địa trung hải, và có thể nó vẫn còn tồn tại!

Alex gật đầu một cách không tin tưởng mấy.

- Chưa hết đâu – Caroline vội lấy tay che miệng anh lại – Một nghìn năm sau khi vương quốc Crêt sụp đổ, nhà sử học Hy Lạp Tukidydes đã viết:

“Như chúng ta đã từng nghe, Minos là người đầu tiên có trong tay hạm đội hùng mạnh. Ông ta đã thống trị phần lớn vùng biển mà ngày nay gọi là biển Hê len, đặt chính quyền lên toàn vùng Cyklad....” Cái từ “Như chúng ta đã từng nghe” có nghĩa là trong các câu chuyện kể của người Hy Lạp có chứa dấu vết của những cuộc giao tranh với người Crêt, và cái tên Minos còn tồn tại bởi vì thực tế ông ta đã thống trị đất nước này. Ông ta là kẻ thù của các bộ tộc Hy Lạp, những người từ những miền sâu trong đất liền ra sinh sống trên bờ biển, bị rơi vào ách thống trị của ông ta. Họ đã cố thoát khỏi ách thống trị này và phá hủy cả cái vương quốc rộng lớn của người Crêt, từ đó mở thông đường biển sang chinh phục các đảo và bờ biển vùng Tiểu Á. Nhưng em muốn nói sang vấn đề khác. Truyền thuyết các cuộc giao tranh với người Crêt có vài truyện có ý nghĩa lịch sử to lớn.

Trước hết là về Mê Cung do Đêdal xây dựng cho quốc vương Minos để nuôi giấu đứa con Minotaur, nửa người nửa bò của mình. Chúng ta cũng biết qua các khu khai quật rằng bò được thờ trên đảo Crêt. Có thể người ta đã cúng lễ nó bằng việc hành hình các tù binh hoặc các con[2] tin người Hy Lạp, từ đó có chuyện kể là nó ăn thịt người. Sau đó là truyền thuyết về người Hy Lạp tên là Têdê đã tới hòn đảo này, yêu công chúa Ariadna, thâm nhập vào sâu trong mê cung, giết Minotaur và lấy công chúa làm vợ. Có thể Têdê là thủ lĩnh của đội quân Hy Lạp đã phá hủy thủ đô vương quốc Minos và lật đổ tượng đài con bò đáng căm ghét. Ariadna có thể thực là công chúa của

vương quốc Crêt mà người thắng trận đã chiếm làm vợ, để có thể hòa hợp với dân tộc này và đứng ở vị trí cao quý hơn là bị coi là kẻ xâm lược. Từ thời điểm này tiếng Hy Lạp bắt đầu dùng trên đảo. Qua những công trình nghiên cứu thiên tai của Ventris, chúng ta biết rằng người Crêt dùng chữ khác, nói tiếng khác, đến giờ chúng ta vẫn chưa tìm được cách đọc.

Người Hy Lạp chưa thể tiếp quản hết những kho báu của nền văn minh Crêt, và có thể những cuộc xâm chiếm về sau của những bộ tộc Hy Lạp nguyên thủy hơn đã phá hủy cả cái nhà nước Hy Lạp – Crêt? Nói gọn là hệ chữ đó đã biến mất, hai trăm năm sau khi chinh phục được đảo Crêt, người Hy Lạp vẫn mù chữ. Mãi sau này người Hy Lạp mới lấy bảng chữ cái của người Phê ních để tạo ra hệ chữ mà ngày này gọi là chữ Hy Lạp. Từ những vùng khai quật trong khu vực văn minh Crêt, chúng ta biết rằng họ đã thờ thần chính là Nữ thần Mê Cung, đồng thời cũng là nữ thần của Gió và Chim Câu. Bà ta cũng có tên là Atana. Còn cái tên Atena vẫn được gọi sau này có lẽ là tên vị thần thời kỳ tiền Hy Lạp do người Hy Lạp truyền lại. Ngược lại người Hy Lạp chưa bao giờ thờ Nữ thần Mê Cung mặc dù họ biết tới nữ thần Persefon và ám chỉ Hades cũng là nơi khó tới được giống như vào Mê Cung.....

- Nhưng ông thủy thủ Perimos của chúng ta.... Joe nói nhỏ.
- Chính thế! Ông thủy thủ Perimos gọi nữ thần của mình bằng cái tên mà chính ông ta cũng không tự biết bởi vì nó bị lãng quên từ hàng nghìn năm rồi. Khi ông ta viết những giòng chữ này trên giấy, các thành phố Crêt đã bị phá hủy thành đồng gạch từ lâu.
- Có nghĩa là em muốn nói với anh rằng nếu ông ta biết được cái tên mà chính ông ta không thể tự tìm ra thì đó là chứng cứ rõ nhất về sự tồn tại hòn đảo nhỏ Keros đã được truyền miệng từ thế hệ này sang thế hệ khác của ông ta.
- Phải, em coi đó là luận cứ khoa học chắc chắn – Caroline trả lời dứt khoát – Bởi vì một người bình thường không thể biết được tên vị nữ thần này bằng cách khác. Anh có thấy hình vẽ người đàn bà giang hai tay cầm những con rắn không? Trên toàn bộ khu vực văn minh Crêt đều thờ tượng nữ thần này. Perimos có thể tìm được bức tượng này nhưng không tự biết nó là ai nếu không có những thông tin được truyền lại.

Alex nhướn mày.

- Khoan đã. Dù cho pho tượng này là ai thì Mê Cung đó vẫn nằm trên đảo Crêt chứ không nằm trên một hòn đảo nhỏ nào khác, có phải không?

- Joe, thế chúng ta đã biết gì về đảo Crêr và dân cư ở đấy? Chúng ta đã khai quật các thành phố của họ, chúng ta biết tới những hình vẽ, đồ gốm họ làm ra, chúng ta cũng biết họ ăn mặc thế nào, xây dựng ra sao, chúng ta có thể suy luận ra họ ăn gì và giải trí thế nào. Nhưng chúng ta hoàn toàn không biết tí gì về lịch sử của Crêr, bởi vì chúng ta chưa biết đọc dạng chữ vạch mà dân tộc đó sử dụng. Cho đến bây giờ chúng ta vẫn chưa vượt qua được trở ngại này.

- Cứ cho là người thủy thủ Perimos kia đã viết chúng đúng sự thật và nhóm nghiên cứu của em sẽ tìm ra Keros với đền thờ của Nữ thần Mê Cung, nhưng có thể đó chỉ là một trong số những nơi thờ cúng nhỏ bé của địa phương còn tồn tại vì ở cách xa những nơi người Hy Lạp chiếm đóng. Hòn đảo nhỏ khó tới gần, từ xa trông không như có người ở và hiếm nước (theo lời ông ta kể) và không có cây mọc sẽ không thu hút sự chú ý của ai. Những đền thờ như vậy, có thể rất nhiều. Tất nhiên, mảnh giấy này rất thú vị. Nhưng anh không thấy nguyên nhân nào làm cho nó có thể trở thành một tài liệu đặc biệt.

- Thế mà em lại thấy đấy – Caroline đáp lại bình thản – Nếu như đảo Keros không bị phá phách từ trước và nếu như ở đó tồn tại đền thờ Nữ thần Mê Cung, còn dòng họ người thủ đền trong vòng một nghìn năm đã bí mật tới đó để dâng lễ vật thì chúng ta có thể thực hiện những phát hiện bất ngờ. Hãy nhớ rằng, dòng họ ấy đã tới đảo thường xuyên trong vòng một nghìn năm, họ nhất định phải để lại dấu vết. Tập quán ghi nhận lại những lễ vật hiến tế rất phổ biến ở Hy Lạp. Perimos chưa bao giờ đến Keros nhưng lại vẽ được hình Nữ thần Mê Cung giống như người Crêr đã thể hiện, như vậy có khả năng là dòng họ này đã truyền cho nhau kỹ năng viết chữ và ý nghĩa biểu tượng của Nữ Thần. Trong trường hợp những người nói tiếng Hy Lạp cổ cũng đến thăm viếng đền thờ nữ thần thì họ sẽ để lại những ký hiệu hoặc văn tự của ngôn ngữ tiền Hy Lạp và ta có thể tìm thấy những dòng chữ song ngữ ấy trên tượng, trên tường hay ở đâu đó. Đó chính là cuốn tử điển chuyên ngành khảo cổ học Crêr đang cầu mong. Anh đã hiểu em chưa?

- Anh hiểu – Joe nói – Tất cả đều rất có thể xảy ra, mặc dù khả năng đó rất bé và thời gian hàng nghìn năm đã trôi qua. Tuy nhiên cho dù em không tìm ra những dòng chữ song ngữ, thì việc phát hiện ra đền thờ Nữ Thần Mê Cung theo những chỉ dẫn trong tài liệu cách đây 2.300 năm cũng làm chấn động thế giới.

- Em thêm vào cái chấn động thế giới ấy! – Caroline nhún mày – Điều quan trọng nhất là có lợi cho khoa học. Em nói điều này có vẻ

hơi viễn tưởng về truyền thuyết Mê cung nổi tiến do Đêdal xây dựng. Khi nhà khảo cổ Evans phát hiện ra cổ đô Crêt là Knosos và khai quật lâu đài của nhà vua với hàng trăm hành lang, phòng ở, buồng khách, sân chơi thì người ta cho đó là Mê Cung bởi vì người ta có thể lạc ở trong đó. Nhưng điều đó chưa chắc chắn.

- Em muốn nói rằng, Cung điện ở Knosos không phải là Mê Cung do Đêdal xây dựng?

- Phải.

- Tại sao?

- Em đã nghĩ như vậy vài năm trước đây khi em đọc những dòng chữ kiểu vạch trên các miếng gạch viết về Nữ thần Mê Cung. Cô bỗng nhiên ngừng lời, nhìn Alex và mỉm cười.

- Nào, xin mời thám tử nổi tiếng cho ý kiến!

Joe gật đầu.

- Có phải em định nói rằng nếu như họ viết về Nữ Thần Mê Cung thì có nghĩa đó phải là mê cung thật sự, chứ không phải là cung điện nhà vua. Người ta có thể gọi là mê cung chứ người dân ở đây không thể nói như vậy, bởi vì đối với họ đó chẳng có gì bí mật cả. Họ chẳng đời nào gọi Nữ Thần của mình là Nữ thần Mê Cung chỉ vì cung điện nhà vua có nhiều phòng và hành lang. Có phải thế không?

- Chính là như thế. Suy luận tiếp theo như sau: ở Knosos cũng như ở những nơi khác thuộc về nền văn minh Crêt không phát hiện ra công trình nào giống như Mê cung trong truyền thuyết của người Hy Lạp. Tất nhiên Mê Cung trong đó không nhất thiết phải nằm trên đảo Crêt. Crêt là vương quốc trên biển đã thống trị toàn bộ vùng đông Địa trung hải. Người Crêt có thể chọn bất kỳ hòn đảo nào trong bán kính hàng trăm dặm cách đó là thủ đô để làm trung tâm tín ngưỡng, nhằm mục đích đảm bảo không kẻ nào cướp phá đền thờ của họ. Nếu như những khó khăn như Perimos mô tả thì điều đó càng trở nên đúng hơn. Anh có thể hỏi tại sao một dân tộc giàu có và hùng mạnh lại muốn có đền thờ thần linh của mình ở cách xa trung tâm? Trong khu vực này điều đó không phải là hiếm. Thí dụ Aten và Spac trong suốt một thời gian dài là hai vương quốc hùng mạnh nhất ở Hy Lạp, thế mà những trung tâm tín ngưỡng lớn lại ở cách khá xa hai nơi thành phố này, nhiều đền thờ còn được dựng ở những hòn đảo đông người hoặc những nơi hẻo lánh. Hình như đó chính là tập quán của người Hy Lạp, muốn để thần linh của mình ở nơi yên tĩnh cách xa những trung tâm buôn bán, chiến tranh và hỗn loạn – cô ngừng lời – Vì vậy có một khả năng dù rất nhỏ nhoi, là mảnh giấy nát

tìm thấy trong ngôi mộ cổ kia sẽ chỉ ra cho chúng ta vị trí của một trong những công trình nổi tiếng nhất của thế giới cổ đại: Mê Cung của đức vua Minos.

Họ im lặng một lúc lâu, cuối cùng Alex nở một nụ cười thoải mái. Anh không còn buồn nữa.

- Tốt – anh nói giọng nghiêm chỉnh – Anh muốn hỏi chỉ một điều thôi: đảo Keros ở đâu?

Caroline giang tay bắt lặc.

- Năm phút sau khi đã giải mã xong mảnh giấy, em bắt đầu tìm trong tất cả các Atlas và tử điển khảo cổ. Em có ở đây Đại Atlas thế giới cổ đại, em có các tử điển chỉ dẫn với các tên sông ngòi, địa danh, núi, đảo, vịnh, thành phố lớn nhỏ đã nói trong các tài liệu cổ...

- Và sao nữa?

- Chẳng có gì cả - Caroline giang tay – chẳng ở đâu có đền Keros.

- Em đã hỏi ai chưa?

- Chưa. Trước hết em có nhiệm vụ phải tường trình lại toàn bộ sự việc cho giáo sư Lee

Alex đứng dậy.

- Chúng ta đi thôi – anh nói và tiến về phía cửa.

- Đi đâu? – Caroline cũng đứng dậy nhìn anh dò hỏi.

- Còn đi đâu nữa? – anh nắm tay trên quả đấm cửa, nét mặt nửa đùa nửa thật – tất nhiên đi tìm đảo Keros!

Ngạc nhiên, cô bước theo anh không nói một lời.

Chú thích:

[1] Atena: - Tên một nữ thần trong thần thoại Hy Lạp (ND)

[2] Minos, Đêdal, Minotaur, Têdê, Ariadna, Persefon, Hades: tên những nhân vật trong thần thoại Hy Lạp – ND

Nữ Thần Mê Cung

Dịch giả: Trạng Khang - Quốc

Chương III

“ĐẢO KEROS, THƯA BÀ...”

Mãi đến khi ô tô chuyển bánh hòa lẫn vào dòng xe cộ trên đại lộ Edgware, Caroline mới phá tan sự im lặng.

- Anh Joe này, nhiều lúc anh coi em cứ như đứa trẻ nhỏ ấy, em đảm bảo với anh rằng em đã trưởng thành từ lâu và...
 - Em muốn biết là chúng ta đi đâu chứ gì? - Anh liếc nhìn cô cười rồi lại tập trung nhìn về phía tay lái – Theo em, ở đâu trong Luân đôn có thể biết được vị trí của một hòn đảo nào đấy?
 - Ở đâu à? Em không hiểu... - Caroline nắm lấy cánh tay của anh – Joe, đừng có đùa như thế, nếu không thì em thề là sẽ bịt mắt anh lại và chúng ta cùng đâm vào cái cột điện nào đó trên đường.
 - Ấy đừng! Em sẽ không làm được điều đó đâu vì em còn mơ tới đảo Keros và người đàn bà cầm rắn trong tay. Còn nếu em không biết tìm những hòn đảo mất tích ở đâu thì anh sẽ bảo cho em biết: tìm ở Bộ Hải quân Hoàng gia Anh.
 - Ở bộ Hải quân? Anh ơi, em chỉ quen có vài sĩ quan hải quân, em đánh cược rằng chẳng ai ở bộ này có thể biết Keros nằm ở đâu và chưa từng nghe tới người cổ đại Crê.
 - Về điều này thì anh không đánh cược, nhưng anh có thể cược rằng Phó Đô đốc Holinshead sẽ nói cho chúng ta tất cả những gì cần biết về hòn đảo của em – anh ngừng lời rồi vừa cười vừa nói thêm – tất nhiên là nếu như nó tồn tại.
 - Thế Phó Đô đốc Holinshead là ai?
 - À, đó là người mê truyện trinh thám và yêu thích nhà văn Joe Alex – anh trả lời một cách khiêm tốn – Chính ông ta nói với anh như vậy.
 - Nhưng... - Caroline không nói tiếp. Cô không tin rằng một vị đô đốc hải quân Anh nào đấy lại có thể biết về Keros hơn là những quyển Atlas và từ điển về thế giới cổ đại. Cô thở dài. Cô mệt mỏi về mười mấy ngày làm việc, thiếu ngủ và thiếu không khí trong lành. Mãi cho tới lúc này cô mới nhớ ra rằng từ hai tuần nay cô chưa bước ra khỏi cửa.
- Joe khéo léo lách xe giữa luồng xe đông đúc của buổi sáng. Vừa đi anh vừa nghĩ sẽ nói gì về Keros cho Holinshead. Vị Phó đô đốc này quả là người yêu thích truyện trinh thám. Alex biết ông ta trong một bữa tiệc tại nhà người bạn thân. Khi chia tay, Holinshead nói một câu xã giao với những người vừa quen biết. Nếu như tôi có thể giúp được ông điều gì, xin hãy đến gặp tôi ở Bộ hải quân. Joe chưa từng quên điều gì và cũng không quên cả những lời này.
- Xe dừng lại trước toà nhà lớn, trụ sở của Bộ Hải quân. Họ đi vào. Khi người sĩ quan thường trực đi khỏi với tờ danh thiếp của Joe Alex, Caroline lại thở dài. Đáng lý ra phải báo cáo trước hết cho giáo sư Lee và cùng ông xác định vị trí của hòn đảo. Nhưng mà thế cũng chả

hơn gì. Chỉ một điều duy nhất có ý nghĩa: đảo Keros nằm ở đâu?
Liệu nó có tồn tại như Joe đã nhận xét không?

Viên sĩ quan đã quay lại và đứng trước Alex.

- Xin mời theo tôi, Đô đốc sẽ tiếp ông.

Caroline do dự nhưng Joe đã kéo cô cùng đi.

Herbert Holinshead chưa phải đã già lắm, thậm chí Caroline còn cho rằng ông rất trẻ. Cô không biết tại sao nhưng cái từ “Đô đốc” làm cô nghĩ ngay tới tóc bạc. Trong khi đó, vị sĩ quan Hải quân này chưa quá năm mươi, dáng người cao lớn và đẹp, trong bộ quân phục ông giống diễn viên hơn là sĩ quan Hải quân thực thụ.

Thế nhưng Holinshead chính là Đô đốc Hải quân, vì vậy ông hơi ngạc nhiên nhìn Caroline. Trong vài giây, trông ông như người bị chóng mặt, lúc này cô gái mới nhận thấy mình vẫn mặc áo sơ mi và quần dài. Có lẽ ít nhất từ một trăm năm mươi năm nay chưa có một phụ nữ trẻ đẹp nào bước qua ngưỡng cửa văn phòng này, và cũng chắc chắn là chưa có người phụ nữ nào mặc quần dài được bước vào đây[1]. Tuy nhiên Đô đốc trấn tĩnh ngay được. Bên cạnh cô gái này là Joe Alex, như vậy mọi sự có thể xảy ra được. Có thể sự đến thăm của họ che đậy một điều bí ẩn rùng rợn gì chăng? Còn công việc của vị trưởng phòng hải đồ Bộ Hải quân Anh chẳng lấy làm mơ mộng và thú vị như trước đây ông tưởng khi còn là chàng trai muốn trở thành sĩ quan hải quân. Nếu được tự do nói thật, có lẽ ông thừa nhận ngay là công việc chán lảm. Mùa hè đang tới, ông chờ đón nghỉ hè như chờ cứu nạn.

- Xin mời, xin mời, mời ông bà ngồi – ông nói hơi do dự, nghiêng đầu chào Caroline.

- Tôi hi vọng là ông tha lỗi cho sự viếng thăm đường đột này – Alex nói nghiêm túc – nhưng sự việc đối với chúng tôi rất quan trọng. Có lẽ ông là người duy nhất ở Luân đôn này có thể giúp chúng tôi được. Cô Beacon đây là đại diện của Viện khảo cổ, và cứ trông quần áo thì ông thấy đấy, cô ấy tới thẳng đây từ hiện trường làm việc. Không để ý tới cái nhìn đầy biết ơn từ Caroline, anh nói tiếp:

- Công việc vô cùng phức tạp giống như giải mật mã vậy. Chúng tôi muốn nói về hòn đảo...

- Về đảo à... - vị phó đô đốc tươi tỉnh hẳn lên – Tất nhiên nếu như chúng tôi có thể giúp được – ông mỉm cười – Đảo là một chuyên ngành của chúng tôi, một trong số...

- Vâng – Joe nói – nhưng chúng tôi muốn nhờ ông, thưa Đô đốc, tìm hộ chúng tôi một hòn đảo mà chúng tôi biết là có tồn tại nhưng không biết nó ở đâu và gọi là gì.

- Chuyện vặt! – Holinshead cười thoải mái – Rất may là ông bà còn biết là nó tồn tại.

- Ấy, ngay điều này chúng tôi cũng chưa rõ.

Sau những lời đó, Joe tóm tắt cho ông ta nghe câu chuyện. Càng về cuối nét mặt của vị Phó đô đốc càng tập trung. Khi Alex nói xong, ông nói:

- Câu chuyện này rất thú vị. Tôi biết một người có thể giúp được ông bà. Để tôi hỏi xem anh ta có ở trong khu vực này không – ông nhắc máy điện thoại, không cần quay số và nói: - Đại úy Brown có đây không? – ông đợi một lúc – Hãy bảo anh ta lại chỗ tôi... Phải, ngay lập tức – Ông đặt máy xuống quay lại nói với Alex – Anh ta sắp tới đây. Đại úy Brown biết rõ vùng phía đông Địa trung hải hơn là những người khác biết vị trí đồ đạc trong nhà mình. Anh ta biết tất cả những hòn đảo nằm trên và dưới mặt nước, hơn nữa cả những hòn đảo đã mất tích và những hòn đang trôi lên phía trên nhưng vẫn còn nằm dưới sóng biển.

Cùng lúc đó có tiếng gõ cửa và đại úy Brown bước vào phòng. Sau khi giới thiệu khách, đô đốc nói rõ mục đích cuộc viếng thăm của khách. Đại úy Brown, theo Caroline, trông có vẻ thủy thủ hơn chỉ huy của mình, người chắc nịch, rám nắng, tóc cắt ngắn. Anh ta bước vào phòng với dáng đi đặc biệt của người thủy thủ. Anh suy nghĩ không lâu.

- Những tư liệu ông đưa ra khá chính xác, có lẽ đủ để xác định vị trí của hòn đảo này – anh nói và nghiêng người bên tấm bản đồ vùng biển Địa trung hải treo kín cả một bức tường trong phòng đô đốc – Người này bơi theo hướng “sao hàng hải” có nghĩa là từ nam lên bắc, vì đó chính là sao Bắc đẩu. Ông ta đến Bi-dăng-tin, bây giờ là Công-stăng-ti-nô-pôn, như vậy có thể cho rằng ông ta đi từ Ai cập tới. Như ông bà nhận thấy khi đó sao Bắc đẩu hơi lệch về phía trái, tuy nhiên trong sách cổ hàng hải, hướng đi chỉ gọi theo cách tương đối, trong trường hợp này độ sai lệch không lớn lắm...

Đại úy ngừng lời, ngón tay vạch chậm theo con đường biển mà người thủy thủ Perimos đã đi cách đây hàng thế kỉ.

- Thế... thế liệu ông có tìm thấy trên tuyến này có hòn đảo mà chúng tôi đang tìm không? - Caroline hỏi, cố giữ giọng bình tĩnh.

- Loại đảo như vậy có ít nhất là vài hòn – Brown nhún mày – Cả vùng này toàn những đảo đá màu trắng – Brown ngừng lời - Bà có thể cho tôi xem lại lời văn được không?

Anh cầm lên tay bản dịch sang tiếng Anh những lời của Perimos.

Anh đọc từ từ và bỗng nhiên đứng thẳng người.

- Có lẽ tôi đã tìm thấy. Vào thời đó người ta chèo thuyền dưới gió. Nhưng lúc đó thuyền không thể đi được vì cả đoàn thủy thủ đã đi ngủ. Như vậy Perimos muốn bơi từ nam lên bắc nhờ buồm để đến cạnh hòn đảo này phải đi vào dòng hải lưu chảy từ bắc xuống nam. Trong trường hợp khác, ông ta không thể làm được điều này nếu không có người chèo. Chỉ có một chỗ phù hợp với lời văn này. Do cấu tạo của đáy biển, dòng hải lưu này tạo ra dòng chảy quanh đảo và Perimos có thể lái thuyền đi mà không cần chèo, sau đó khi thuận gió ông ta có thể ra khỏi đó – anh ngừng lời và lắc đầu - nhưng ở đây nói có một đền thờ cổ rất lớn phải không ạ? Tôi e rằng ông bà sẽ thất vọng. Nơi đó hoàn toàn trơ trụi, không có cây cối, và điều quan trọng là trước đây không lâu không có chỗ cập bến tự nhiên. Chung quanh đảo là vách đá dựng đứng, lại có những mỏm đá ngầm làm cho biển lúc nào cũng sủi bọt, gầm réo ngay trong những ngày yên tĩnh. Có một sườn núi nghiêng thoải thoải làm thành một mặt phẳng dài rộng khoảng vài trăm thước, nhưng ra phía biển lại có vách gần như dựng đứng. Có lẽ chưa bao giờ có người và súc vật ở đó cả. Giả sử rằng có ai đó ngẫu nhiên lại tới đây thì nếu như không rơi xuống vực thẳm của biển thì cũng sẽ chết đói vì ở đó không có cây cỏ, còn động vật, ngoài chim không có loại nào sống ở đây cả.

- Ông nói rằng trước đây không lâu đảo không có bến cập bến tự nhiên phải không ạ? - Caroline cúi người xuống bản đồ nhưng mắt vẫn nhìn viên đại úy.

- Vâng – Brown gạt đầu – trước đại chiến thế giới thứ hai, đảo này thuộc Italia. Sau chiến tranh nó được về Hy Lạp. Trước đây, người Italia đã đục đá thành một bến có bậc lên xuống dẫn tới chỗ bằng phẳng trên sườn núi, ở đây họ đặt một trạm quan sát nhỏ để theo dõi sự di chuyển của hạm đội Anh. Trạm có đài phát tin. Gần đây người Hy Lạp dùng bến này để đặt trên đảo một cây đèn biển công suất không lớn lắm. Mật độ tàu biển trên Địa trung hải ngày càng tăng nên cần phải đặt đèn biển trên đó mặc dù đảo không nằm trên tuyến đường biển chính. Chính vì vậy nó không có tên trên bản đồ và từ lâu lắm chẳng ai nói tới nó cả. Phía đông của Địa trung hải có rất nhiều đảo đá lớn nhỏ. Một số đảo có bến đỗ kín hoặc hở, thời cổ xưa và trung cổ đây là nơi trú ẩn của bọn cướp biển. Còn một điểm nữa là núi đá có rất nhiều hang động. Chúng ta biết về điều này không phải vì chúng có ý nghĩa với hàng hải mà đơn giản là trong trường hợp cần thiết có thể biến chúng thành nơi trú ẩn hoặc điểm tựa – anh giang tay – Có lẽ ông bà cũng hiểu được như vậy chứ?

- Tất nhiên – Joe gạt đầu – nhưng chúng tôi không chú ý đến

vấn đề chiến lược lắm.

- Thế hòn đảo này tên gì? – Caroline hỏi khẽ.

- À... - Brown khẽ nhún vai – Trên hải đồ chi tiết nhất ông bà cũng nhìn thấy một chấm đen. Đây để cho thoáng chứ không thì nhiều dấu với chữ quá sẽ làm cho bản đồ khó nhìn, mà những đảo như vậy ở đó có hàng chục cái. Mỗi mỏm đá nhỏ từ dưới nước lên không thể có tên riêng được. Người Ý đã đánh số cho chúng. Nhưng gần đây sau khi tiếp nhận các hòn đảo, người Hy Lạp đã trả lại tên cho hàng loạt đảo, thậm chí cả những đảo rất nhỏ. Bản đồ mới của họ có tên những đảo đó. Hòn đảo này đã có bến và đèn biển nên chắc chắn là có người trực thường xuyên mặc dù trông nó chẳng có vẻ mền khách. Chắc là nó sẽ có một cái tên, một cái tên truyền thống do những người đánh cá đặt ra. Họ đặt tên cho các điểm mốc. Nếu như ông bà muốn tôi có thể tìm ở chỗ tôi...

- Chúng tôi vô cùng biết ơn – Caroline nói và cười với vẻ hào hứng của đứa trẻ khiến Joe phải vội nói để dẹp bớt sự vui mừng thái quá của cô.

- Tất nhiên sau khi nghe những điều ông nói, khả năng xác định hòn đảo của chúng tôi nhỏ lại đi. Khó có thể cho rằng những người dân trên biển như người Crêt lại đặt đèn thờ nữ thần của họ tại một nơi không thuyền nào tới được. Nhưng dù sao thì chúng tôi vẫn muốn kiểm tra ở mức độ có thể.

- Vâng tất nhiên rồi – Đại úy quay lại thượng cấp của mình – Xin đồ đốc cho phép tôi được đi kiểm tra lại ở chỗ của tôi.

- Tất nhiên, xin mời.

Brown đứng nghiêm chào và bước ra khỏi phòng, khép cửa một cách nhẹ nhàng.

- Tôi rất tiếc là phải làm cho bà thất vọng – đồ đốc nói với Caroline – nhưng tôi nghĩ rằng cái tên cổ Keros có lẽ đã không tồn tại từ lâu và...

Có tiếng chuông điện thoại. Vị đồ đốc nhấc máy.

- Holinshead đây... phải... Tôi nghe đây, đại úy... Cái gì? À phải, tôi hiểu... Rất cảm ơn.

Ông đặt máy và quay lại phía Alex.

- Vâng – ông nói – Người Hy Lạp quả đặt tên cho hòn đảo này năm năm trước đây theo cách gọi của dân đánh cá. Tên của nó là KEROS.

- Keros? – Caroline lắc đầu như muốn tỉnh dậy khỏi cơn mơ – Thật thế ư? Keros?

Vị đồ đốc giang hai tay.

- Tôi hy vọng cái tên này sẽ thích hợp với bà hơn tất cả những tên nào khác mà người ta có thể nghĩ ra, có phải không? Và ông cười rất thoải mái.

Chú thích:

[1] Ở châu Âu, khi tới những nơi trang trọng, người phụ nữ thường mặc váy

Nữ Thần Mê Cung

Dịch giả: Trạng Khang - Quốc

Chương IV

LỜI NGUYỄN ĐÃ BẮT ĐẦU ỨNG NGHIỆM

Họ ngồi vào xe và sắp đi ra phố; Caroline đặt nhẹ bàn tay lên vai Alex.

- Đừng đi vội – Cô nói thầm thì – Em muốn tập trung suy nghĩ đã.
- Đi đâu bây giờ? – Joe rời tay khỏi chùm chìa khoá, quàng tay ôm tấm lưng mảnh mai của cô - Đến giáo sư Lee nhé? Nếu ông ta thực sự là nhà bác học quan trọng như người ta nói, thì chắc ông ta sẽ đuổi em về trường với câu chuyện cổ tích cho trẻ con về cái kho báu trên đảo này.
- Cô quay lại nhìn anh với cặp mắt không hề đùa cợt.
- Lúc đầu em cứ ngỡ là mơ. Joe, anh có hiểu không? Keros, thế có nghĩa là lời mô tả của Perimos là đúng.
- Hừm..., anh chỉ lo có một điều.
- Điều gì?
- Nếu như Keros thực chất là một hòn đảo nhỏ trơ trụi, không người, không dấu vết của sự đào bới thì em sẽ khóc nhè mất. Còn nếu như ở đó vẫn tồn tại đền thờ Nữ thần Mê cung và lời mô tả của Perimos đúng sự thực thì em sẽ rơi vào vực thẳm và tên của em cũng sẽ mất đi.
- Em không biết vực thẳm nào sâu hơn cái vực thẳm mà một cô gái phải hạ mình làm quen với tác giả những truyện rẻ tiền, mặc dù phải thừa nhận rằng anh đã giúp em tuyệt vời – không để ý đến người qua đường, cô ôm lấy cổ và hôn anh – Ôi, Joe, Joe, Joe! Anh

không biết là em nóng ruột đến như thế nào!

Cô đột ngột buông anh ra và ngồi ngay ngắn lại trên ghế - Ta đi thôi, đi thôi!

- Đi đâu – tác giả truyện rẽ tiền hỏi lại.

- Tất nhiên là đến giáo sư Lee – cô nhìn đồng hồ - Mười hai giờ rồi! Chỉ lát nữa là có cuộc họp nhóm nghiên cứu hàng tuần. Nhanh lên, Joe! Em không muốn chúng ta bị muộn.

- Chúng ta bị muộn! – Alex khẽ nhún vai - Chắc em không bắt anh phải tham gia họp với nhóm của em chứ?

- Anh phải đến giáo sư cùng em... Joe ạ!

- Anh? – Alex suýt đâm phải chiếc ô tô đang phanh phía trước. Anh có lý do để ngạc nhiên. Từ khi quen Caroline, cô đã cấm anh không được tiếp xúc với những đồng nghiệp của cô. Vì vậy mặc dù có lẽ tất cả bạn cô đều biết rằng cô đã gắn bó với một trong những người nổi tiếng nhất quần đảo Britain và anh cũng biết tất cả họ qua lời kể của cô, nhưng anh với họ chưa có lần nào gặp mặt. Hơn nữa anh cũng chẳng quan tâm đến điều đó lắm.

- Anh bắt đầu tin rằng – anh nói khi chiếc xe phía trước đã chuyển bánh – hòn đảo Keros đã làm em mất bình tĩnh hơn anh nghĩ. Anh, một tác giả truyện rẽ tiền, một chuyên gia nghiệp dư tồi của phòng hình sự thuộc Scotland Yard (1) có thể làm gì được trong nhóm bạn của em. Thôi, anh sẽ ở nhà đợi tin em. Hay là ta hẹn nhau ăn trưa ở đâu đấy, nếu...

Anh ngừng lời và ngáp dài một cách ngẫu nhiên. Mỗi bây giờ anh mới nhớ rằng cả đêm hôm qua anh không hề chớp mắt. Anh nhìn sang Caroline. Cả cô nữa, đêm qua cũng không ngủ, nhưng nét mặt cô hoàn toàn tỉnh táo. Cô lập tức quay lại phía anh.

- Không, Joe! Anh phải giúp em! Bọn họ bao nhiêu lần bắt em phải giới thiệu anh. Em không biết tại sao tất cả các bạn em đều coi anh là nhân vật quan trọng và nổi tiếng. Họ nói về anh cứ như không phải là người mà là... thánh ấy, và và... và em có cảm giác rằng họ đều ghen tị với em rằng anh với em, rằng chúng ta... rằng... thôi, anh biết đấy...

- Anh chả biết gì cả. Bởi vì em có nói gì với anh về chuyện này đâu – Alex khẽ mỉm cười – Em hãy làm ơn nói với các bạn của em rằng nếu như có ai trong số họ bị mất tích trong khu vực Viện khảo cổ trong những trường hợp khó hiểu thì anh sẽ cố gắng tới và thực hiện những điều họ mong đợi. Còn anh không hiểu tại sao hôm nay

anh phải xuất hiện trong cuộc họp nhóm công tác của em? Giáo sư Hugh Lee sẽ coi anh như một kẻ hiếu kỳ không mời mà đến. Mà anh có thể cũng không muốn giáo sư tới thăm khi anh đang bận, có phải không em?

Anh dừng xe bên hè đường, xuống xe, mở cửa.

- Chúng ta sẽ gặp nhau vào lúc mấy giờ?

Caroline nhảy ra khỏi xe và đứng trước anh. Cô cúi mặt

- Joe – cô nói giọng cầu khẩn – em đã kể cho anh nghe về tất cả câu chuyện kỳ lạ này và mọi giả thuyết đều mới chỉ dựa trên một số hiện tượng. Viện của em, cũng như nhiều viện nghiên cứu khác trên thế giới, tổ chức rất nặng nề, kém linh hoạt. Mà đi tìm đảo Keros đòi hỏi phải có dụng cụ, tiền nong và trước hết là sự cho phép của chính phủ cũng như các thủ tục với người Hy Lạp.

- Nhưng anh không phải là vua Hy Lạp, cũng chẳng phải giám đốc viện của em. Vì vậy anh không hiểu tại sao... - Alex vừa nói vừa giang hai tay.

- Joe! Giáo sư Lee cũng đọc truyện trinh thám. Nếu như em không thuyết phục được mọi người đi đến đảo Keros thì có lẽ phải đợi đến hai mươi năm nữa mới có người nhìn nhận em và mảnh giấy cổ kia một cách nghiêm túc. Anh sẽ giúp em tạo khí thế trong lần thuyết trình đầu tiên. Anh hoàn toàn không phải nói gì cả. Còn việc mời anh tham gia cuộc họp của chúng em sẽ được thực hiện ngay bây giờ.

- Nhưng... - anh nói về không cương quyết. Cô không để cho anh nói tiếp.

- Em chưa bao giờ cầu xin anh cái gì, còn bây giờ em xin anh hãy làm theo.

Joe Alex đóng cửa xe, ngoan ngoãn bước theo cô.

Phòng họp có vẻ khá rộng nằm ở cuối một hành lang tối có cửa ra vào hẹp. Alex phải đứng đợi ngoài hành lang. Anh ít khi bị mất bình tĩnh, ấy thế mà cũng hơi hoảng khi Caroline để anh ở đây. Lát sau cô quay lại nói:

- Giáo sư Lee và những người còn lại tha thiết muốn gặp anh. Anh bước vào, tầm mắt bị lạc đi trong phòng rộng được ngăn lại bởi tủ và bàn làm việc, trên đó có hàng đồng sách vở. Căn phòng này thoáng thoáng mùi hơi mốc, dường như từ lâu không được thông gió mặc dù có hai cửa sổ to đang mở rộng nhìn ra phía vườn.

Lúc đầu Joe chẳng nhìn thấy ai. Mãi sau vài giây anh mới nhận thấy

một nhóm ít người tập trung quanh một bàn tròn nhỏ được phủ khăn xanh đã hơi cũ. Nhìn thấy anh, một người cao, gầy đứng dậy bắt tay. Cứ theo vết nhăn trên trán ông ta vào khoảng sáu mươi tuổi, nhưng dáng đi nhanh nhẹn và nhẹ nhàng, có lẽ thời trai trẻ ông là người thích nhiều môn thể thao. Alex nhận ra khuôn mặt quen vẫn thỉnh thoảng được in trên tuần báo ở Luân Đôn.

- Trước tiên tôi muốn xin lỗi giáo sư về cuộc đột nhập này – anh bắt đầu nói, nhưng giáo sư đã vội vã lắc đầu:

- Cuộc đến thăm của ông, ông Alex ạ, là niềm vui bất ngờ đối với chúng tôi – ông nói vui vẻ - Nếu như ông tìm tài liệu cho cuốn sách mới thì tôi vô cùng vui sướng. Lúc nào tôi cũng cho rằng đọc truyện trinh thám là hình thức giải trí tốt nhất sau ngày làm việc và truyện của ông, theo tôi, hay hơn những loại khác. Vâng đúng thế. Ông đừng quá khiêm tốn. Tôi nghĩ rằng, tiểu thuyết trinh thám viết về sự việc xảy ra trong khi khai quật di tích cổ hãn là phải rất thú vị. Hiện trường thật tuyệt vời, phải không ông? Đêm đến trên nơi khai quật, một thành viên đoàn khảo cổ bỗng nhiên bị mất tích, nơi đó lại hẻo lánh và có lời nguyền của Pha - ra – ông trong ngôi mộ cổ. Rồi sau đó hoá ra là một mưu đồ được chuẩn bị rất tinh vi và xảo quyệt của một người...

Ông cười phá lên.

Nắm chặt bàn tay gầy guộc nhưng rất khoẻ của ông, Joe Alex hơi nghiêng mình đáp lễ.

- Chúng tôi, những người dân thường, coi công việc của giáo sư cao đẹp hơn mọi thứ trên đời. Còn tội ác, thưa giáo sư, chỉ xảy ra với những thị hiếu tầm thường mà có lẽ không bao giờ có trong cuộc sống và công việc của nhà khảo cổ. Độc giả có lẽ không thể tin được, họ chờ đợi những chuyện giết gân kiểu khác.

Giáo sư nắm lấy tay anh dẫn về phía bàn.

- Lịch sử đã dạy rằng nhân loại chưa bao giờ tạo ra một nhóm người hay một quần thể xã hội thoát khỏi ảnh hưởng xấu cùng những nỗi bất hạnh của các nhóm khác. Nhưng thôi, tôi không phải nói thêm điều này với ông nữa, chắc ông cũng biết rõ như tôi. Cô Caroline có nói với tôi rằng ông đã giúp cô ấy trong một việc mà lát nữa cô sẽ kể cho chúng tôi.

- Chưa thể gọi được đây là sự giúp đỡ thưa giáo sư. Anh ngừng lời và tiến lại gần phía bàn.

Anh tưởng rằng sẽ phải gặp những người tuổi ít nhất cũng trung niên và Caroline thuộc loại em út trong số họ. Thế nhưng anh ngạc nhiên thấy rằng chưa ai vượt quá tuổi ba mươi. Có năm người cả thầy. Ba người đàn ông trẻ tuổi, họ đứng dậy chào khi trông thấy anh. Còn hai cô gái ăn mặc khá đẹp, trạc tuổi Caroline. Thực ra, anh chưa biết rõ Caroline bao nhiêu tuổi, nhưng... Anh nhìn cô. Caroline hơi đỏ mặt, tay nắm chặt lưng chiếc ghế tựa còn để trống. Cô đang mãi đoán ấn tượng mà Joe đã gây ra đối với đám bạn của cô.

- Các bạn thân mến, đây là ông Joe Alex, nhà văn nổi tiếng, công việc của ông gần giống với chúng ta. Ông cũng quan tâm tới những bí ẩn của các nấm mộ, nhưng có phần mới hơn so với những cái của chúng ta. Còn đây – giáo sư Lee giơ tay chỉ ra nhóm người có mặt – là các bạn cộng tác viên gần gũi nhất của tôi: Bà Gordon, cô Sandera, ông Gordon, anh Caruthers và anh Meliow.

Joe cúi chào và bắt tay từng người. Khi mọi người đã ngồi xuống, giáo sư lại quay lại phía anh lần nữa.

- Rất tiếc là chúng tôi hôm nay không thể giới thiệu với ông những công việc thường ngày của nhóm, nhưng có lẽ thế lại hay hơn vì hôm nay cuộc họp bàn về một vấn đề đặc biệt, mà ông thì lại thích những chuyện không bình thường. Tôi muốn đề cô Beacon sẽ kể lại những nhận xét của mình về mảnh giấy cổ mà cô đã đọc được. Có lẽ cô muốn nói về cái này phải không, Caroline?

- Thưa giáo sư, vâng ạ.

Caroline lấy bản dịch từ trong túi ra. Khi cô nói Joe vô tình theo thói quen quan sát những người có mặt. Tuy nhiên chốc chốc lại có người đảo mắt nhìn trộm anh. Anh cười thầm và không khỏi tự hào một chút về mình, tuy điều đó là không khiêm tốn, nhưng anh cũng tự tha thứ cho bản thân. Mặc cho quan điểm của Caroline về tiểu thuyết trinh thám, sự có mặt bất ngờ của anh trong nhóm giáo sư Lee là một sự kiện lớn đối với họ, những người thuộc tầng lớp tri thức của xã hội. Anh thờ dãi không lấy gì làm hứng thú lắm. Trong thâm tâm anh ghen với họ về nghề nghiệp vì theo anh, cái việc anh đang làm không thể gọi là nghề được.

Anh cảm thấy nhẹ nhõm khi sau những lời nói đầu tiên của Caroline, những người có mặt dường như đã quên mất anh. Tất cả các cặp mắt đều nhìn về phía cô. Khi cô ngừng lời, không một ai nói gì cả. Có lẽ họ đợi ý kiến của giáo sư Lee.

Sau một hồi im lặng, giáo sư Lee bất ngờ quay sang Alex, ông mỉm cười.

- Bây giờ tôi mới hiểu nguyên nhân cuộc viếng thăm chúng tôi của ông. Tôi cũng nhận thấy rằng ít khi có thể nghe thấy trong cuộc họp khoa học điều gì bất ngờ cả. Giả sử không có sự giúp đỡ của chúng tôi thì ông cũng có thể từ mảnh giấy này nghĩ ra mọi tình huống để viết một câu chuyện về nhóm nghiên cứu đổ bộ lên hòn đảo nhỏ trơ trọi không người, lại được bảo vệ bằng lời nguyện của Nữ thần Mê cung – ông cười to hơn, rồi quay sang những người cộng sự của mình - Xin lỗi các bạn. Cuộc họp hôm nay quả có hơi khác so với thường lệ. Vì không được biết rằng cô Beacon đã mang đến cho chúng ta những kết quả bất ngờ như vậy nên tôi định họp để thông báo một việc cũng bất ngờ: Viện khảo cổ, mà cụ thể là nhóm chúng ta đã bỗng nhiên được thừa kế một khoản tiền lớn. Một phụ nữ quý phái, rất giàu có đã di chúc lại cho chúng ta một trăm nghìn bảng. Điều kiện của bản di chúc là số tiền này được sử dụng để tổ chức một chuyến đi khai quật di tích dưới sự chỉ đạo của tôi. Mục tiêu và đặc điểm của chuyến đi sẽ do chúng ta tự quyết định. Tất nhiên là tôi phải trao đổi với các bạn, bởi vì số tiền này đến quá bất ngờ và không nằm trong ngân sách của Viện cũng như không được dành cho những mục đích khác, cho nên chúng ta phải sử dụng số tiền này với hiệu quả cao nhất cho khoa học. Theo ý kiến riêng, chúng ta nên chọn nơi khai quật trong một khu vực hẹp để số tiền này khỏi bị mất hút như giọt nước giữa biển cả. Tôi cũng nói thêm là người đàn bà quá cố đã muốn không đưa chuyện này lên báo chí. Như vậy khoản tiền này không có tên người cấp. Tôi muốn các bạn đề xuất dự kiến của mình.

Ông ngừng lời, đưa mắt nhìn những khuôn mặt như muốn kiểm tra xem họ có hiểu hết không.

- Thừa giáo sư. – Caroline khẽ nói.

- Thế nào, cô gái bé nhỏ của tôi?

- Tôi có thể nói ngay cho giáo sư biết dự định của mình. Tôi sợ là chúng ta phải đợi hàng năm để người ta cấp kinh phí cho việc tìm kiếm ở Keros. – Cô ngừng lại.

Giáo sư gật đầu.

- Cô nói tiếp đi.

Caroline hồi hộp nói tiếp:

- Mảnh giấy này nằm ở chỗ chúng ta năm năm thì mọi sự cũng chẳng có gì thay đổi nếu không có ai tiến hành nghiên cứu sơ bộ. Chúng ta biết rất rõ cái gì sẽ tới. Có thể chúng ta tìm ra một chỗ rất quan trọng. Trường hợp xấu nhất chúng ta sẽ chẳng tìm thấy gì cả, nhưng đó không phải là lần đầu hoặc lần cuối đoàn nghiên cứu không tìm thấy gì. Điều này có thể xảy ra như mọi người đều biết. Người phụ nữ quá cố đã di chúc lại cho Viện với hy vọng rằng chúng ta sẽ phát hiện ra điều gì quan trọng. Tôi nghĩ rằng nếu như bà ta còn sống, bà ta hẳn sẽ vui lòng với dự kiến của chúng ta về mảnh giấy này. Hơn nữa lúc đầu không cần phải dùng đến một phần tư số tiền đó. Để tiến hành nghiên cứu, theo tôi nghĩ chỉ cần khoảng mười đến mười hai nghìn bảng là đủ. Như chúng ta rõ, đảo này là đảo đá nên không cần phải đào, mà khoản chi phí này mới là tốn kém. Chúng ta cũng không cần thuê nhân công, ít nhất cho đến khi chúng ta phát hiện ra cái gì đó đòi hỏi phải có phương tiện vận tải và nhân lực lao động. Tôi nghĩ là chỉ cần một nhóm người đi thăm dò hòn đảo và các hang động. Chi phí sẽ hạn chế ở mức chờ người tới đó, mua thực phẩm dự trữ vài tuần lễ và vận chuyển một số thiết bị cần thiết cho nghiên cứu. Các khoản này không tốn bao nhiêu. Sau này... nếu khi chúng ta phát hiện ra điều gì thú vị thì có thể mở rộng phạm vi nghiên cứu. Nếu như dự kiến của tôi được chấp nhận, tôi sẽ dành hai đến ba tuần lễ để lập dự toán, kế hoạch vận tải, danh mục đồ dùng và giải quyết các thủ tục cần thiết.

Cô ngưng lời, giáo sư Lee mỉm cười.

- Các bạn nghĩ gì về dự kiến của cô Caroline Beacon? – ông lại đưa mắt nhìn mọi người.

Cô gái trẻ có mái tóc đen, dài, xoã xuống ngang vai ngẩng đầu lên nhìn Caroline, vẻ thiện cảm. Cặp mắt cô ta đen, và theo Alex nghĩ, nó phù hợp với khuôn mặt của một vũ nữ Tây Ban Nha hơn là khuôn mặt của nhà khảo cổ người Anh. Tên cô ta là gì nhỉ? – Anh nghĩ – Sanders? Phải rồi, có lẽ là Sanders...

- Theo chị thì số lượng người và thời gian ở lại Keros là bao nhiêu? Tất cả chúng ta đều có nhiệm vụ khác nữa, hơn nữa một chuyến đi như vậy chưa được dự kiến trong kế hoạch của năm nay có phải không?

- Tôi biết điều đó, Mary ạ - Caroline nói giọng buồn hẳn – Dĩ nhiên là tôi không thể đưa ra cái gì làm đảo lộn công việc của nhóm.

Tôi nghĩ rằng tất cả chúng ta cùng đi tới đó, làm việc ở đó từ ba đến bốn tuần tùy thuộc vào kết quả nghiên cứu. Còn về thời gian, thì... - cô hơi ngập ngừng - trong tháng tám toàn Viện hầu như không làm việc và... Tôi không rõ liệu giáo sư có đồng ý như vậy không?

Cô nhìn giáo sư Hugo Lee nửa muốn hỏi, nửa cầu khẩn.

- Vào tháng tám à? - Người thanh niên trẻ tuổi, đẹp trai, mặt rúm nắng kêu lên. Alex có thiện cảm với anh ta ngay từ phút đầu. Anh ta có vầng trán cao, thông minh của người tri thức, cặp mắt lạnh lợi, sắc sảo. Anh ta nhìn lên trời, làm điệu bộ sợ hãi một cách khôi hài - Vào tháng tám thì tôi sẽ đi câu cá ở Scotland. Tôi không muốn để mất cái thú vui này.

Mặc dù nói như vậy nhưng anh ta vẫn nhìn sang phía giáo sư, vẻ dò hỏi.

- Simon Caruthers bỏ phiếu chống - giáo sư Lee nói - Còn ai muốn nói gì nữa không? John. anh nghĩ thế nào? - Ông nhìn sang một người tóc sáng, dáng thể thao, khuôn mặt gần như bị che kín bởi cặp kính cận gọng đồi mồi - Anh có lẽ cũng muốn câu cá trong tháng tám chứ?

- Tôi kinh tởm những con cá - người tóc sáng trả lời giọng nhỏ và ấm - Tôi không ăn cá, cũng chẳng câu cá. Tôi không quan tâm đến bất cứ dạng nào của chúng ngoài hình vẽ trên các lọ gốm cổ.

- Anh bạn Mellow đã không thích đề tài về cá - giáo sư giang tay - nhưng chúng tôi muốn nghe ý kiến của anh về đề nghị của cô Beacon cơ.

- Nếu giáo sư muốn hỏi về điều này, tôi thấy chẳng có gì vướng mắc cả. Người đàn bà quá cổ Mỹ hào phóng di chúc cho chúng ta một khoản tiền lớn, còn Caroline đã giải mã được mảnh giấy cổ. Vì vậy tôi không phản đối việc nghỉ hè ở một hòn đảo nào đấy ở Hy Lạp, nhất là đảo không người. Chúng ta đã biết là khó chịu như thế nào khi làm việc trong đám hàng nghìn khách du lịch.

Anh ta cười vẻ khinh khỉnh, tháo kính ra lau rồi lại đeo vào.

- Pamela và Robert Gordon? - Giáo sư với tay cầm bản dịch của Caroline, đặt trên bàn và bắt đầu đọc lại, thỉnh thoảng lại nhìn về phía cô.

Bộ dạng bên ngoài của Robert Gordon trông giống như một nhà nghiên cứu khoa học kiểu mẫu. Người gầy, điềm tĩnh, hầu như bị hói hoàn toàn, quanh đầu chỉ còn lại một vành tóc sáng cắt ngắn. Joe nhìn sang vợ anh ta. Đây là một phụ nữ đẹp, trắng trẻo, ôn hoà, một

dạng phụ nữ không bao giờ biết nói to là gì. Khi nào bực tức lại nói điềm tĩnh hơn thường lệ. Khuôn mặt được chăm chút cẩn thận theo kiểu phụ nữ Anh chính cống, thuộc tầng lớp trung lưu và mang đầy đủ sắc thái của tầng lớp này. Alex không thích tầng lớp này cũng như kiểu phụ nữ như vậy.

- Tôi đồng ý với John – Robert Gordon trả lời sau khi đưa mắt nhìn thấy vợ khẽ gật đầu - Đối với chồng tôi điều này không hề gây cản trở gì vì chúng tôi đã dự định bơi thuyền tới biển Địa Trung Hải trong kỳ nghỉ hè này.

- Ài chà! Thuyền buồm cơ à! – Caruthera nói nhanh với cái giọng như thể rất kính trọng người có thuyền nhưng đồng thời cũng vô cùng khinh rẻ họ.

Giáo sư liếc nhìn Alex. Trong ánh mắt trẻ trung của ông thoáng thấy sự vui thích. Điều này quá rõ ràng: giáo sư Lee coi tất cả học trò của mình như những đứa trẻ to xác và có lẽ chính vì thế mà ông hỏi ý kiến của họ.

- Hừm... - Giáo sư nói, sau một lúc cân nhắc – Đúng, chúng ta có thể coi chuyến công tác ở Keros vào tháng tám là kỳ nghỉ rất thú vị nếu như không có trách nhiệm nặng nề phải gánh vác trước khi lên đường. Tất nhiên ở đó sẽ không có chuyện tắm biển và nằm phơi nắng... mặc dù một số chúng ta thích câu cá thì có thể đi câu vào lúc rỗi rãi. Còn theo đúng thủ tục mà nói, tôi sẽ phải nộp mảnh giấy cổ này cho hàng loạt các hội đồng xem xét và cân nhắc trước mục đích của chuyến đi. Như vậy phải mất một năm hoặc lâu hơn. Sau đó, nếu như các hội đồng chấp thuận thì tôi sẽ phải tiến hành lập hồ sơ lý thuyết và trao đổi với các nhà sử học, địa lý, địa chất trong và ngoài nước. Rồi sau nữa tôi phải đề nghị cô Caroline đang sốt ruột đây viết luận án dưới đầu đề “Những lợi ích có thể đem lại cho khoa học từ việc nghiên cứu kỹ lưỡng về mặt và tầng dưới đảo Keros”. Chà, thậm chí tôi còn có thể phải nhờ người nào đó có uy tín và có tầm cỡ phản biện. Là một giáo sư đầu bạc, có kinh nghiệm và sắp về hưu, tôi có trách nhiệm phải làm như vậy. Nhưng tôi không thích làm theo các con đường mòn cổ hủ ấy. Thực lòng mà nói, mảnh giấy này đã hấp dẫn tôi. Và món quà di chúc lại xem như của trời cho để thực hiện nó. Vì vậy tôi nghĩ rằng chúng ta nên đi tới đó. Hơn nữa các chuyên gia trẻ như các bạn đây cần phải rèn luyện nghiêm chỉnh tại hiện trường khó khăn. Có ai muốn nói thêm gì không?

- Không ạ - Caruthers nói sau một lúc im lặng – Có lẽ quanh đảo sẽ có cá chứ nhỉ?

- Tôi sợ rằng cậu sẽ phải mua riêng một sà lan để ra biển câu

cá – Mellow lau kính đứng dậy nói.

- Hòn đảo này có lẽ quá nhỏ nên mỗi lần cậu văng cần câu, có thể sẽ đe dọa ai đó trong bọn mình bị móc mắt mất.

- Không bao giờ có chuyện này đâu – Caruthera cười lịch sự một cách giả tạo - Cậu quên là Nữ thần Mê cung sẽ đẩy tất cả chúng ta xuống vực thẳm, còn riêng tớ sẽ được yên ổn vì tớ không muốn quấy rầy bà ta.

- Chúng ta hy vọng rằng Nữ thần Mê cung đã bị lãng quên như mọi thứ trên thế giới này. Một khi người ta không thờ thì thánh cũng hết thiêng có phải không? - Giáo sư cũng đứng dậy nháy mắt với Alex.

- Chúng ta chưa hẳn đã tin hoàn toàn như vậy - Robert Gordon cúi người trên bàn cầm lấy tờ chúc thư của Perimos đưa lên đọc – Tôi nghĩ rằng lời nguyện đã bắt đầu ứng nghiệm.

- Anh định ám chỉ cái gì đấy? – Mary Sanders giật lấy tờ giấy khỏi tay của Gordon và đọc lướt nhanh.

- Tôi nghĩ về cái bà đã tặng tiền cho chúng ta đi chơi. Có thể coi bà ta là người khởi xướng ra chuyến đi này vì nhờ bà chúng ta sẽ phá rối sự yên tĩnh của Nữ thần Mê cung.

- Thế thì đã sao? Caruthers nhú mày - Cậu nói cứ như thấy bói ấy.

- Không đâu. Bà ấy đã chết rồi phải không? Tức là đã rơi vào vực thẳm. Và tên của bà ta cũng biến mất, bởi vì bà ấy đã giấu tên tuổi của mình.

Anh ta khẽ cười lấy làm hài lòng về câu đùa của mình.

Vài tháng sau, Joe Alex đã phải nhớ lại cái lúc này và cân nhắc rất lâu, liệu anh có thể giúp họ tránh được tai họa nếu như sau lời nói đùa đó anh đã linh cảm được một điều gì chẳng lành. Thế nhưng, cả anh cũng như nhiều người khác không có khả năng đoán trước được cái gì sẽ đến. Họ cùng cười vui vẻ sau câu đùa không có ẩn ý gì của Gordon.

Chú thích:

(1) *Scotland Yard – cơ quan hình sự và mật vụ của Anh.*

Nữ Thần Mê Cung

Dịch giả: Trạng Khang - Quốc

Chương V

HỌ ĐÃ NGHĨ GÌ NGÀY HÔM ĐÓ...

Thời gian trôi qua. Joe Alex đã viết xong một cuốn sách và đang viết cuốn tiếp theo. Anh ngồi bên bàn viết nhưng trong đầu nghĩ về Caroline. Anh đợi điện thoại của cô. Tất cả các thủ tục đã làm xong và chuyến công tác sẽ được khởi hành sau vài ngày nữa. Họ sẽ lại chia tay nhau, tuy chỉ vài tuần, nhưng sau đó là mùa thu. Mùa đông họ dự định sẽ cùng nhau đi nghỉ ở một nơi nào đó ven biển Châu Âu ấm áp, họ sẽ tránh mọi người bằng cách không cho ai biết địa chỉ cả. Bây giờ thì khó có thể nói cho Caroline cái kế hoạch này. Cô rất muốn tới Kenos. Anh cảm thấy rằng cô tin vào mảnh giấy của Perimos một cách ngây thơ như đứa trẻ vậy. Cô tin một cách tuyệt đối rằng chỉ cần được tới hòn đảo đó, tìm kiếm kỹ một tý là trước mắt sẽ hiện lên một cái đền thờ Nữ thần mê cung, trong đó có một chìa khóa giải mã mọi bí ẩn của đời sống người dân Crêt. Hai tháng lại đây cô sống bằng viễn cảnh của chuyến đi. Ngay hôm sau, hai thành viên của đoàn khảo cổ sẽ lên đường. Đó là Pamela và Robert Gordon, họ sẽ khởi hành trên chiếc thuyền buồm nhỏ xinh xắn của họ. Anh nhìn đồng hồ. Bốn giờ kém năm, Caroline chắc sẽ gọi điện ngay bây giờ. Họ dự định đi ra biển để tiễn vợ chồng Gordon.

Simon Caruthers đang thất ca-vat trước gương, trong chiếc buồng hẹp của căn hộ ở Mendow Street. Anh vuốt thẳng chiếc cổ áo, tự ngắm mình một cách hãnh diện. Phải, anh chắc chắn là người đẹp trai. Tuy nhiên, lúc này không nghĩ tới điều đó. Anh khoác chiếc áo vét và bước vào phòng. Trên bàn để tờ giấy dày đặc số và ký hiệu. Caruthers cầm tờ giấy lên đọc lướt qua. Anh nhíu mày. Có thể như thế này sẽ đạt được kết quả. Có thể nhưng chắc. Anh nhìn lại một lần nữa và lắc đầu đặt xuống bàn. Anh đang ngồi suốt bốn giờ đồng hồ để nghĩ ra một cách chơi xổ số thể thao nhằm đoạt giải độc đắc một trăm nghìn bảng. Nhưng cách chơi này vẫn chưa hoàn chỉnh.

- Trời ơi - Caruthers lẩm bẩm – Tại sao mình lại không gặp may

nhỉ? Mình thuộc loại thông minh cơ mà ... thực sự thông minh. Mình không biết mình có phải là một người trí thức đặc biệt không? Có lẽ không. Điều này chẳng có nghĩa lý gì trên thế giới cả. – Anh liếc nhìn đồng hồ. Bốn giờ kém năm, Anh định ngồi suy nghĩ thêm về cách chơi nhưng không còn thời gian nữa. Anh phải ra bến chia tay với Gordon vì một giờ nữa họ sẽ rời bến. Chỗ bạn bè mà. Mọi người và cả giáo sư chắc cũng tới – Một thằng ngốc đáng nguyên rủa - nhưng từ này không phải dành cho giáo sư Lee mà là dành cho Gordon - một kẻ tầm thường, có trí thông minh của một con lừa nhưng lại được số phận nâng đỡ. Trời ơi, giá mình có chỉ được một phần mười số tiền của nó thôi. Mình sẽ viết sách và không sợ những thằng cha cổ hủ và không cần phải ngửa tay xin học bổng trợ cấp. Anh lại cúi xuống nhìn cách tính toán gần như tối ưu của mình.

- Rồi xem ... - Anh lẩm bẩm, cầm lấy mũ phớt và đi ra khỏi nhà.

Pamela Gordon đang đứng trên chiếc thuyền buồm xinh xắn có gắn máy, trên mũi thuyền màu da trời nổi bật tên thuyền, là tên của cô. Cô nghe thấy bước chân của Gordon đang chát vào trong khoang các hòm mà Caroline gửi họ mang đi trước, Caroline chịu trách nhiệm về toàn bộ chuyến đi. Trong hòm có các thiết bị nghiên cứu, máy chữ, giấy, bìa vẽ, cùng hàng trăm thứ lặt vặt cần thiết khác. Thực phẩm và hành lý cá nhân sẽ được mang đi với người theo tàu thủy tới Hy Lạp. Pamela ngả người trên cần lái, đưa mắt nhìn bờ biển ẩm ướt. Giờ này vẫn chưa có ai. Chắc họ sắp tới. Chỉ tí nữa thôi vợ chồng chị sẽ rời bến, Gordon sẽ mở máy và họ sẽ đi dọc theo sông Thames ra cửa biển. Sau đó là kênh La Manche, nước Pháp, bờ biển Tây Ban Nha, eo biển Gilbranta và chặng đường dài dưới nắng nóng trên biển Địa Trung Hải.

Chị hơi mỉm cười. Không một ai lại nghĩ rằng niềm vui sướng nhất của Pamela Gordon lại là được lái thuyền trong lúc biển động. Chị là người can đảm, biết suy xét và không bao giờ bị mất bình tĩnh. Gordon trèo lên mũi thuyền lấy tay lau mồ hôi trên mặt và mỉm cười với vợ. Chị đáp lại bằng nụ cười.

- Mọi thứ sẵn sàng rồi chứ? - Chị hỏi
- Rồi. Chúng ta có thể khởi hành.

- Chúng ta phải đợi họ đã? - chị nhẹ nhàng sửa lại cổ áo sơ mi cho chồng bị quần. – Robert anh có biết là em rất sung sướng không?
- Em nghĩ là chúng ta sẽ tìm thấy gì trên đảo Keros? - giọng nói của anh đầy sự hoài nghi - Mảnh giấy này rất thú vị, nhưng quả thực anh ngạc nhiên khi giáo sư nhanh chóng quyết định lên đường. Chúng ta đã biết gì về hòn đảo này đâu...
- Ôi, em có nói về cái hòn đảo này đâu. Mặc kệ nó. Em đang nghĩ về chuyến đi biển của chúng ta cơ. Chưa bao giờ người ta lại cảm thấy gần gũi với nhau như đi trên biển trong khoang thuyền chật hẹp – cô lấy chân đạp khẽ xuống sàn thuyền - Em thích chúng ta sẽ hoàn toàn một mình với nhau suốt một tuần lênh đênh trên sông - Chị lại đặt khẽ bàn tay lên vai chồng rồi quay đi. Chị đi về phía bánh lái và nhìn lên bờ. Chị đang đợi. Simon Caruthers sẽ tới trong chốc lát.

Hai năm trước đây, khi Robert Gordon được thừa hưởng một gia tài kếch xù do cha để lại, Pamela đã quyết định ngay là sẽ trở thành vợ anh. Mặc dù vậy, không một giây phút nào cô ngừng yêu Simon Caruthers. Tình yêu của chị với Simon là tình cảm nóng bỏng thiếu chín chắn nhất trong con người phụ nữ lạnh lùng và tỉnh táo này. Điều này chị cũng không biết làm thế nào để tránh khỏi.

John Mellow vẫy taxi và chui vào xe một cách khó nhọc vì nó quá hẹp so với khổ người của anh. Dựa tấm lưng to bè vào đệm ghế, anh cảm thấy mệt mỏi. Suốt đêm qua anh phải hiệu đính lại quyển sách được viết từ nhiều năm nay. Lẽ ra anh phải cảm thấy vui khi nghĩ về quyển sách này vì trước họ chưa có ai tổng hợp một vấn đề rộng đến như vậy, nhưng trong thâm tâm anh lại cho rằng việc hợp tác cùng với Gordon viết chung quyển sách này là một sai lầm lớn nhất trong đời. Không phải Gordon không đủ thông tin cần thiết về đồ gốm Crêl. Ngược lại người bạn của anh biết vấn đề này rõ hơn ai hết từ trước đến nay. Nhưng quyển sách của họ không phải loại bách khoa thư. Tầm quan trọng của đồ gốm trong khảo cổ học không lấy gì ghê gớm lắm, nó chỉ dùng để xác định niên đại của thành phố, vương quốc

của nền văn minh. Vì vậy những giả thuyết rút ra từ việc hệ thống hoá đồ gốm cổ mới là điều quan trọng. Họ đã nêu một vài giả thuyết mới có ý nghĩa quan trọng và làm thay đổi quan điểm từ trước tới nay về niên đại của một số nhóm đồ gốm Crê. Những giả thuyết này là cơ sở tuyệt vời và tạo nên giá trị cho tác phẩm của họ. Mặc dù trên bìa cuốn sách sẽ có hai cái tên, nhưng John Mellow biết rằng tất cả những cái gì có giá trị mới đều được rút ra từ bộ não của anh, Gordon không phải là người phát minh. Anh ta chỉ là người thợ cùn cù, chăm chỉ, có ích cho công việc đòi hỏi sự cần mẫn như là công tác khảo cổ. Còn việc đối chứng những vấn đề tưởng chừng cách xa nhau, hoặc mạnh dạn phê phán những quan điểm do người khác trong quá khứ đã đưa ra thì chẳng bao giờ xuất hiện trong đầu anh ta cả.

Mellow thở dài. Anh không bao giờ hé ra với ai là anh bị ăn cắp. Điều tệ hại hơn là bản thân kẻ ăn cắp lại không biết điều đó, Gordon rất dễ dặt đồng ý để đưa vào cuốn sách những điều mà anh ta không hiểu. Nhưng khi đã hiểu ra rồi thì anh lại đưa đến hàng tá những điều vụn vặt để nhằm củng cố các kết luận. Điều đó là cần thiết nhưng liệu nó có ý nghĩa cơ bản không?

Mellow lại thở dài.

- Thôi, sẽ không bao giờ để lặp lại nữa ... - Anh lẩm bẩm. Xe taxi chạy nhanh trên đường nhựa rộng dọc theo bờ sông. Trên sông có đến một rừng cột buồm và bóng dáng lênh khênh của những chiếc cầu cảng. John nghĩ thoáng qua về biển rồi lại về Gordon. Chiếc thuyền buồm nhỏ này sẽ bơi qua vùng vịnh Biskay. Từ hồi còn học sinh, Mellow nhớ rằng có đến một nửa số nhân vật chính trong các truyện phiêu lưu trên biển đều kết cục thảm thương ở vùng vịnh Biskay đầy giông tố. Nếu như có một con sóng lớn nào lật chìm cái con thuyền bé nhỏ này thì có thể sẽ hơi buồn nhưng có lẽ công bằng với quyển sách về đồ gốm Crê. Nếu không chẳng bao lâu nữa quyển sách sẽ đem lại niềm vinh quang không xứng đáng cho Robert Gordon.

Mellow vẫn mãi nghĩ ngợi thêm một lúc nữa vì bản thân anh sẽ xúc động như thế nào về tin chiếc thuyền buồm “Pamela” bị chìm. Phải,

đó sẽ là một chuyện bi thảm thực sự ... anh bạn Gordon đáng mến của chúng ta không phải là nhà khoa học đầu đàn, nhưng đó cũng là một tổn thất lớn lao cho tất cả chúng ta và... mặc dù anh ta không phải là một nhà khoa học chân chính. Không thuộc loại tài năng nhưng phải nói là anh ta cũng chân thực, một người bạn đáng mến.

Luồng suy nghĩ của anh bị cắt đứt bởi vòng cua đột ngột của xe tắc xi. Trước mắt anh chiếc “Pamela” đã hiện ra, màu da trời, thon dài lịch sự đang thả neo trên bến.

Giáo sư Hugh Lee ra khỏi nhà, bước chân ông nhanh nhẹn thoải mái mặc dù tóc đã bạc và mặt cổ có nhiều nếp nhăn. Ông qua đường tiến tới xe của mình đang để ở phía bên kia hè.

Xe chuyển bánh. Ngồi sau tay lái, ông nghĩ về Robert Gordon. Chốc nữa ông sẽ chia tay với anh ta để rồi gặp lại nhau ở đảo Keros sau vài ngày nữa. Ông là người chỉ huy nhóm nghiên cứu, người thầy và là người cha tinh thần của họ, nhưng không một ai biết rằng ông luôn luôn nghĩ về Robert Gordon từ nhiều năm khi Robert hãy còn là một đứa trẻ con. Ông không nghĩ rằng một ngày nào đó nó sẽ trở thành nhà khảo cổ.

Trong suốt những năm đó, ý nghĩ về Robert Gordon đã làm đau đớn thâm tâm giáo sư Hugh Lee.

Mary Sanders hãy còn trần truồng trong buồng tắm. Cô đang chải mớ tóc đen, dài óng ả của mình. Liếc nhìn chiếc đồng hồ đeo tay bé tí tẹo mà cô cởi ra khi tắm đang treo trên chiếc móc khăn mặt. Bốn giờ kém năm. Bàn tay cầm lược vội chuyển động nhanh hơn.

- Mẹ ơi!

Mary sống cùng với mẹ trong một căn hộ ba phòng nhỏ ở tầng một của một ngôi nhà lớn. Ngôi nhà này trước đây của cha cô. Khi cha cô mất, cô mới mười sáu tuổi. Mẹ cô không đủ tài ba để duy trì cửa hàng đồ cổ. Hơn nữa sự cạnh tranh của các hãng buôn đồ cổ lớn vượt quá sức của người đàn bà đã già yếu này. Bà bán cửa hiệu, bán nhà và bộ sưu tập cổ, chỉ giữ lại phần bùong ở. Số lãi tiết kiệm hàng tháng vừa đủ để duy trì cuộc sống của hai mẹ con và cho cô học hành. Thỉnh thoảng lại phải chi thêm từ vốn. Hiện nay nếu không có thêm lương của Mary thì có lẽ họ sẽ sống ở mức trên nghèo một tý. Mỗi một sự vi phạm ngân sách hàng tháng dù nhỏ nhất cũng có thể gây tai họa lớn. Bây giờ, nhờ khả năng tháo vát của bà mẹ nên Mary không bị thua kém bạn bè là mấy, mặc dù loại váy cô mặc thuộc loại vải tồi hơn của Caroline Beacon. Còn đồ trang điểm thì không thể so với những thứ đắt tiền nhưng kín đáo của Pamela Gordon. Cô nhúu mày cau có:

- Mẹ ơi ! Đưa cho con cái váy màu mận chín nào! Nhanh lên không con muộn mất!

- Váy đã sẵn sàng rồi đây! - Giọng mẹ cô từ tốn.

Mary chạy ra bùong mình mặc vội vàng. Cô vẫn đang nghĩ ngợi về Robert Gordon.

Cô đã cố quên anh ta đi, không, không, không phải anh ta mà là cái sự việc ấy. Đã mấy năm qua rồi nhưng cô vẫn không làm sao quên được. Hôm nay cô lại nghĩ tới nó từ sáng.

- Có lẽ vì họ rời bến hôm nay chăng? – cô nói thầm, chân xỏ vội vào giày.

Phải, có lẽ do cái kỷ niệm không hay ho ấy lại liên quan tới sự ra khơi của thuyền “Pamela”. Có lẽ là như vậy.

- Một thằng ngốc đáng nguyên rủa – cô nghĩ mà không biết rằng đúng vào lúc đó Simon Caruthers cũng nói như vậy về Robert Gordon - một kẻ đáng nguyên rủa. Đáng lẽ mình phải nhìn thấy trước sự có mặt của hắn ở đây chứ.

Sự việc mà cô đang nghĩ về nó là sự việc duy nhất trên đời, cô muốn quên đi mà không được.

Đó là vào kỳ thực tập cuối cùng trước khi tốt nghiệp, mọi người tham

gia khai quật khu thành cổ do người La Mã xây dựng ngăn chia nước Anh và Scotlen. Cô nhớ rất rõ cái buổi sáng hôm đó. họ đang sàng đất giữa móng của tường thành và một ngôi nhà vừa mới đào lộ ra cách đây vài tuần. Đó cũng là thời kỳ mà việc mua một đôi tất dài, mới, là một khoản chi phí thực sự quan trọng. Vừa sàng đất, cô vừa nghĩ về đôi tất. Các mảnh vật như tiền cổ, sắt rỉ, mảnh sứ vỡ được sàng ra để vào hộp giấy bên cạnh. Bỗng nhiên trên mặt sàng ánh lên màu của một chiếc nhẫn vàng, tròn, nặng sáng và nhẫn bóng như thể ai vừa mới chôn cách đây một giờ dưới đất. Không nghĩ ngợi gì, Mary cúi người nhặt chiếc nhẫn và đút ngay vào túi quần. Cô nhìn quanh. Bên cạnh đây vài bước chân, Robert Gordon vẫn đang sàng cát một cách cẩn thận. Không có một ai nữa ở quanh đây.

Vào lúc nghỉ buổi chiều họ phải nộp lưu tất cả những vật tìm thấy và đánh dấu vị trí, độ sâu của vật trên bản đồ hiện trường. Người thủ kho lưu trữ có một chiếc bàn nhỏ trước lều để thu nhận các vật tìm thấy khi khai quật. Mary viết tờ khai kèm theo cái hộp giấy đựng các vật tìm thấy của mình. Cô giao nộp xong và quay đi thì nghe thấy giọng nói bình thản của Gordon:

- Tôi nghĩ là hình như bạn đã quên khai chiếc nhẫn vàng mà bạn tìm thấy lúc sáng phải không?

- À vâng, cảm ơn bạn đã nhắc tôi, Robert. Tôi đã cho nó vào túi quần vì tôi sợ đánh rơi mất nó.

Giọng cô hoàn toàn bình tĩnh. Cô quay lại mang nộp cho người thủ kho chiếc nhẫn, đánh dấu vào bản đồ nơi tìm thấy nó rồi đi. Tất cả chỉ có vậy. Sau này không bao giờ họ nói với nhau về việc này. Nhưng cô có cảm giác rằng lúc nào Gordon cũng nhìn cô với một vẻ khinh bỉ thầm kín.

Điều tệ hại nhất đối với cô là Gordon có lý khi nhìn cô như vậy. Mặc dù cô không bao giờ chịu thừa nhận việc này trước bất kỳ người nào, nhưng Mary Sanders tự biết rằng cô sẽ ăn cắp chiếc nhẫn đó nếu Gordon không nói. Trong công tác khảo cổ việc ăn cắp đồ vật khai quật là một tội phạm lớn nhất, giống như lừa đảo vậy.

Từ ngày ấy cô trở thành người làm việc cẩn thận nhất trong nhóm. Cô cũng tự xác định rằng nếu cô làm việc chỉ có một mình mà đào được viên ngọc to bằng cái bánh mì chẳng nữa thì chắc chắn cô

cũng sẽ đem nộp ngay không do dự một giây.

Nhưng cũng chính vì thế mà Mary Sanders căm thù Robert Gordon hơn ai hết. Cô cầu mong cho anh ta chết đi, chỉ khi đôi mắt của anh ta nhắm vĩnh viễn thì cô mới có thể thở phào nhẹ nhõm và quên được chuyện này.

Sau những lời tạm biệt, chiếc thuyền từ từ rời bến, chân vịt làm sủi bọt trên mặt nước đầy váng dầu và một lúc sau đã biến mất trong màn sương mờ của buổi chiều tối. Mọi người chậm rãi đi bộ dọc theo bờ biển một lúc rồi tản ra, mỗi người một ngả. Chỉ còn lại Alex với Caroline.

- Chúng ta cũng lên xe về chứ? – Anh hỏi.
- Chúng ta hãy đi dạo một lúc đã – cô chỉ tay về phía con đường chạy vòng theo bến cảng đi về phía những dãy nhà màu xám từ thế kỷ mười chín.

Họ chậm rãi đi bên nhau trong ánh nắng nhạt dần của mặt trời đang lặn, Joe cứ im lặng suốt cả thời gian, cuối cùng anh lắc đầu nói về thiếu tin tưởng.

- Cái thuyền buồm này thuộc loại đắt tiền nhất mà anh được trông thấy từ trước đến nay. Nó là cả một tài sản lớn. Anh không ngờ rằng công việc của một nhà khảo cổ trẻ tuổi lại đem lại lợi nhuận vật chất lớn đến như vậy.

Caroline cười:

- Đồ đạc của em như anh thấy đây, không đủ để mua lấy một chiếc ô tô và nếu như không có bố mẹ cho thêm thì em không thể tự sống độc lập ở Luân Đôn được. Anh thì có quá nhiều tiền nên không thể hiểu nổi những khó khăn vất vả của người dân thường đâu.
- Nhưng vợ chồng Gordon trông cũng như những người dân thường đấy chứ? Thế mà cái thuyền của họ đáng giá bao nhiêu tiền?
- Ồ, đối với Gordon thì đó lại là chuyện khác. Trong suốt một thời gian dài anh ta cũng ở trong tình trạng kinh tế như tất cả chúng em thôi. Cách đây hai năm, bố anh ta mất, để lại một gia sản. Gordon

rất kín đáo nên mặc dù em biết anh ta từ thời sinh viên nhưng vẫn không biết là anh ta có bố. Anh ta đã sống cô độc và không bao giờ nói gì về gia đình của mình.

- Thật là kỳ lạ....
 - Vâng, đúng thế, nhưng Gordon là...
 - Anh không nói về Gordon mà anh nói về em.
 - Về em à?
 - Trong ráng chiều đỏ ối như thế này trông em đẹp một cách diệu kỳ. Anh lấy làm kinh ngạc là Gordon lại yêu Pamela trong khi em bên cạnh trong suốt bao nhiêu năm.
 - Em không thể nào yêu Gordon được – cô lắc đầu một cách dứt khoát – Không, anh ta quá nghiêm chỉnh. Em nói thật đấy, đó chưa phải là lý do xác đáng, nhưng ở anh ta có một cái gì... - cô ngừng lại - để người ta kính trọng chứ không phải để yêu – cô cười to – Anh biết em muốn nói gì chứ, em không biết chọn từ nào cho đẹp mà, Phụ nữ không bao giờ nói cụ thể cả. Em biết chắc là Gordon không thể yêu như những người bình thường được. Anh ta quá lãnh đạm. Phải, đấy là từ hợp phù hợp nhất: lãnh đạm. Có những người nghiêm chỉnh, nhưng có thể cảm thấy rằng dưới vẻ bình thản của họ có cái gì đấy đang sôi lên và sẽ bật ra khỏi vỏ khi có dịp. Nhưng Gordon thì vỏ bên ngoài và nội tâm như nhau. Khi nhìn anh ta, em có cảm tưởng rằng trong lồng ngực anh ta không phải có quả tim đang đập mà chỉ có quả lắc đang đều đặn làm việc, không nhanh cũng không chậm.
 - Thế nhưng Pamela lại yêu anh ta?
- Caroline lườm nhanh anh một cái.
- Tất nhiên – cô nói khẽ - nhưng đó là một câu chuyện dài. Thế là chúng ta quay lại chủ đề này.
 - Chủ đề nào cơ? – Joe đang ngấm nhìn ngọn cây bên đường vội quay sang hỏi.
 - Em nói về bố anh ta. Em không biết kỹ về chuyện này nhưng nghe nói họ đối xử với nhau không tốt lắm. Đã có trường hợp giữa bố và con hoàn toàn không hiểu nhau. Em dám cuộc rằng Robert không sử dụng tiền của bố anh ta khi ông bố còn sống. Phải đến khi ông ta chết, anh ta trở thành người thừa kế duy nhất thì anh ta mới nhận số tiền này. Có lẽ đó là một số tiền lớn, chúng ta tin như vậy và cả Pamela cũng thế.

Cô im bặt. Joe chợt nhớ rằng ngày hôm nay anh còn phải viết hai

chục trang sách nữa, vì vậy anh hỏi cho qua chuyện.

- Vậy thì theo em cô ta cũng không thể yêu Gordon được à?

- Em không biết. Nhưng em biết chắc rằng Gordon đã không có hy vọng được cô ta yêu dù cho suốt ngày chỉ mơ tới cô ta. Em cũng cho rằng thậm chí Pamela đã yêu một người khác. Nhưng chị ấy lấy anh ta chỉ một tháng ngay sau khi anh ta được thừa kế gia tài. Đó là một cô gái biết tính toán.

- Tại sao có nhiều tiền như vậy mà họ vẫn ở lại nhóm nghiên cứu của em?

- Thì điều đó đã sao trong trường hợp này? Robert thực sự yêu công tác khảo cổ. Anh ta có triển vọng trở thành nhà khoa học tầm cỡ và chắc là danh hiệu giáo sư đang chờ đợi anh ta. Anh ta làm việc rất chăm chỉ, mấy năm nay anh ta viết chung một quyển sách với John Mellow về đồ gốm Crê. Họ đã viết gần xong, có lẽ đó sẽ là tác phẩm đầu tiên trên thế giới viết về đề tài này. Em tin chắc nếu như bọn em tìm được tới Nữ thần Mê cung thì họ sẽ có thêm nhiều tư liệu có giá trị. Việc này đối với họ cũng là một cơ hội lớn: nếu chúng em tìm thấy ngôi đền còn nguyên vẹn thì ở đó sẽ có hàng trăm cổ vật bằng gốm. Đó sẽ là sự kiện cực kỳ quan trọng. Anh hãy nhớ rằng đồ gốm là đồng hồ của khảo cổ, nhờ nó mà chúng ta xác định được niên đại khu khai quật. Phát hiện này sẽ lấp đầy những chỗ trống trong hệ thống phân loại đồ gốm....

- Thế Pamela Gordon có giúp chồng mình không?

Caroline lắc đầu:

- Có lẽ không đâu. Chị ta và Caruthers đi chuyên về kiến trúc và vấn đề quy hoạch dân cư, đó là một lĩnh vực rất quan trọng trong công việc của chúng em.. Anh không thể tưởng tượng nổi một nhà chuyên môn giỏi có thể nói được những gì nếu như ông ta nghiên cứu kỹ lưỡng một mảnh tường vỡ hoặc một mảng sàn cổ. Caruthers rất có năng lực, mọi người đều phải thừa nhận rằng anh ta nổi bật nhất nhóm. Nhưng anh ta lại không chịu quan tâm tới những chi tiết nhỏ mà một nhà khảo cổ phải chú ý, anh ta chỉ thích tìm ngay ra những quy luật lớn. Giáo sư Lee có lần đã nói anh ta có máu phóng viên, có lẽ ông đã không lầm. Trong khảo cổ học không được chạy theo những cái giật gân, những thứ này...

Joe mặc dù rất có cảm tình với Caruthers nhưng phải vội vàng chuyển hướng câu chuyện.

- Thế còn Pamela Gordon?

- Pamela bù lại cho anh ta – Caroline mỉm cười - mặc dù khó có thể nói chị ấy là người nổi bật. Trước đây khi chưa là vợ của Gordon,

chị ấy giúp đỡ Caruthers rất nhiều. Pamela giống như một con ong: cả ngày làm việc cần cù chăm chỉ, tối đến ngủ ngon lành với cảm giác đã hoàn thành nhiệm vụ. Không làm hơn mà cũng không làm kém. Có thể em không nên nói như vậy về chị ấy. Nói chung thì những người như vậy là trụ cột của xã hội. Pamela quả thực là một người bạn đáng tin cậy.

- Tất nhiên rồi, thế còn cô Sanders? Có phải đó là cái cô trẻ nhất, da ngăm ngăm không?

- À, Mary thì lại hoàn toàn khác hẳn Pamela. Mary là bạn thân của em mà. Cả hai chúng em đều quan tâm đến vấn đề ngôn ngữ cổ. Rất may là chúng em đi vào lĩnh vực chuyên sâu rất khác nhau, cho nên chúng em sống hòa thuận. Em có thể sống trong tình bạn thân thiết với Mary bất cứ trường hợp nào.

- Còn giáo sư?

- Giáo sư là người cao hơn tất cả. Ông đối với chúng em như trời phật ấy. Anh không biết được là ông ấy giỏi như thế nào. Ông quan tâm dạy dỗ bọn em, bọn em phục tùng không phải do kỷ luật mà vì ông biết hơn tất cả bọn em cộng lại. Khi nào ông mất đi – cô nói nhỏ lại – chúng em sẽ trở nên cô độc và trưởng thành. Và chúng em sẽ dạy lại những người trẻ hơn. Nhưng không làm được như ông ấy đâu. Những người như giáo sư Lee hiếm có lắm.

Chiều hôm ấy họ đi ăn tối và cùng nhau nhảy cho đến sáng trong một quán ăn nhỏ mà trước đây họ chưa từng lui tới. Đèn ở đó mờ ảo và dàn nhạc chơi êm dịu. Nhưng buổi tối đó không để lại ấn tượng sâu sắc cho Joe Alex bởi vì suốt cả thời gian cô chỉ nói về một đề tài:

Hòn đảo Keros

Nữ Thần Mê Cung

Dịch giả: Trạng Khang - Quốc

Chương VI

“SẼ KHÔNG CÓ ANH Ở KEROS...”

Joe rời tay khỏi phím máy chữ, đọc lại dòng cuối cùng. Phải, không còn nghi ngờ gì nữa, đó chính là dòng cuối cùng. Anh vận trục máy một cách mệt mỏi, để cách vài dòng và dùng một ngón tay đánh mỗ cò như người mới tập đánh máy chữ: hết.

Sau đó anh đứng dậy, không nhìn lại những gì đã viết và bước lại phía cửa sổ. Lại một buổi bình minh nữa, bình minh mùa hè. Luân Đôn đang thức giấc. Mái nhà phía đối diện bị phủ một lớp sương mỏng đang từ từ bốc hơi dưới ánh nắng của mặt trời mới mọc.

Anh quay lại, bước nặng nề về phía bàn. Cuốn sách đã viết xong. Vài giờ nữa cậu bé ở nhà xuất bản sẽ tới để đem đóng giấy này đi. Anh đã hoàn thành hợp đồng và sẽ được tự do trong vài tuần lễ. Nhưng anh quá mệt, mệt đến mức không đủ sức để đề ra kế hoạch tiếp theo cho mình.

Anh ngồi xuống, nhìn lơ đãng vào tường, suy nghĩ một cách rời rạc : phải đi nghỉ ở đâu đây. Nhưng đi đâu?.. Mình hết cả hơi rồi... Mình sẽ đi... Không, chẳng đi đâu cả... Sẽ ở nhà, ngủ một tuần... Mình muốn đi khỏi đây ngay... Chán lắm rồi, cả cái nhà này, phố này, cả tay Higgins lễ phép nữa. Nhưng đi đâu?... Không có Caroline ở đây nữa. Nếu có nhà chắc cô ấy sẽ nghĩ ra cho cả hai người. Cô ấy sẽ chọn nơi nào đó yên tĩnh, tuyệt đẹp. Nhưng cô ấy không có ở nhà...

Caroline không có ở nhà. Cô đã đi Hy Lạp cách đây một tuần. Họ đã lên tàu thủy đi A-ten. Ở đây có phân viện khảo cổ Anh. Họ sẽ đứng chân ở đó rồi chuyển tiếp đi Keros.

Joe ở lại một mình, anh ngồi lì ở nhà viết liên tục trong vài ngày, không bước chân ra khỏi cửa. Mỗi ngày anh chỉ ngủ có vài giờ.

Quyển sách đã viết xong. Anh đứng dậy bước rón rén về phía bếp. Anh cảm thấy đói, nhưng không muốn đánh thức Higgins. Với nghĩa vụ và bản năng của người phục vụ chắc anh ta sẽ dậy nấu bữa sáng ngay.

Anh mở cửa bếp rất khẽ. Trước tiên anh ngửi thấy mùi chả rán, sau

đó nhìn thấy vóc người cao, gầy, mặc áo đầu bếp.

- Trời ơi, Higgins! Bây giờ mới có năm giờ sáng.
- Chào ông chủ - Higgins quay lại nói – Xin ông thứ lỗi, nhưng có lẽ tôi đã tính nhầm nửa giờ.
- Tôi không hiểu anh định nói gì?
- Tôi nghĩ rằng ông viết xong cuốn sách vào trước sáu giờ. Hôm qua khi cắt tóc, ông đã nói rằng tên giết người sắp bị phát hiện. Vì vậy tôi tính rằng ông còn viết thêm khoảng sáu đến tám trang. Sau đó, nhà thám tử phải giải thích và kết luận sự việc. Cái này thường chiếm mười lăm đến hai mươi trang trong truyện của ông. Tổng cộng còn khoảng hai mươi lăm trang. Ông thường viết các chương sau nhanh hơn nên theo cách tính của tôi, ông sẽ viết xong vào khoảng năm giờ rưỡi. Nhưng bữa ăn sáng đã xong.... Ấy chết! Anh ta quay lại vội vàng và lấy chảo ra khỏi bếp.
- May quá! – anh thở phào nhẹ nhõm – Bữa ăn sáng sẽ sẵn sàng sau năm phút nữa, thưa ông.
- Cám ơn.

Alex lắc đầu một cách ngạc nhiên và quay đi. Thỉnh thoảng Higgins lại có những biểu hiện khác thường như vậy.

Khi ăn sáng anh quyết định sẽ không đi ngủ ngay mà thức cho đến tận tối để ngủ cho ngon. Anh không thích ngủ ban ngày vì lúc tỉnh dậy vẫn cảm thấy khó chịu, chưa tỉnh táo ngay cả khi đã ngủ tới mười tiếng đồng hồ. Trong tờ báo mà người đầu bếp đã để sẵn trên bàn ăn, chẳng có gì thú vị cả. Tháng tám nắng ấm, thành phố yên tĩnh và bình thường. Các bạn bè của anh đã đi nghỉ hè. Anh cũng cần phải đi nghỉ ở đâu đó. Chín giờ anh sẽ gọi điện cho nhà xuất bản, bảo họ đến lấy bản thảo. Sau đó sẽ chẳng có gì để làm ở Luân Đôn. Giá mà Caroline ở đây nhỉ, họ sẽ cùng nhau đi nghỉ...

Tiếng chuông réo ngoài cửa. Nhà xuất bản cử người đến chẳng? Chẳng lẽ nào lại vào lúc này? Không thể được.

Higgins cầm chiếc khay có để một bức thư bước vào.

- Thư bảo đảm, thưa ông. Tôi đã trả tiền rồi.

- Cám ơn.

Joe cầm bức thư và lướt nhanh: Gibraltar, Người gửi: Caroline Beacon., Tàu chở khách "Nova Scotia"
Anh xé phong bì.

Anh yêu quý,

Tàu thủy của chúng em chỉ nửa tiếng nữa sẽ cập bến Gibraltar. Lợi dụng cơ hội này em viết ngay cho anh biết về em. Em đang nằm phơi nắng, cạnh em là Mary Sanders. Trời nóng quá. Mary nói rằng anh rất đẹp trai. Có nghĩa là anh xấu nhưng lại được phụ nữ thích. Em không phát biểu ý kiến của mình. Caruthers và Mellow đang chơi trò gì giống như bắt bướm ấy, tung và chụp những cái vòng tròn. Em đã thử nhưng không có năng khiếu. Mary cũng vậy nên bọn em đi phơi nắng. Giáo sư đang ngồi dưới một chiếc dù to đọc một quyển sách gì dày cộp. Anh biết không, trong khi mọi người chỉ mặc những thứ gì cần thiết nhất để khỏi mang tiếng là bất lịch sự thì giáo sư vẫn mặc com – plê, sơ mi trắng và ca-vát. Em sẽ không thể trở thành giáo sư được. Anh Joe ạ, ở đây thật tuyệt vời, có nghĩa là hầu như tuyệt vời. Đúng là anh không đẹp trai, phải không? Em lúc nào cũng nghĩ là chúng em sẽ tìm thấy cái gì trên đảo. Anh biết không, đêm qua em nằm mơ thấy chẳng tìm được một cái gì cả. Em tỉnh dậy, sợ hãi. Em nằm rất lâu không bật đèn và nghĩ về khả năng của chúng em. Anh biết không, em nghĩ chỉ một phần trăm thôi là có thể tìm được cái gì đấy. Thế cũng là xác suất lớn rồi. Trời ơi! Vắng anh em buồn quá. Nếu như anh ở đây chắc là anh sẽ dạy cho em trò chơi này. Anh cái gì cũng biết mà, anh đã nói như thế phải không? Nhưng không có anh ở đây, sẽ không có anh ở A-ten, rồi lại sẽ không có anh ở Keros và chúng ta mãi đến tận tháng chín mới gặp được nhau. Tiếc thật, giá như anh đã viết xong cuốn sách thì... em đã bảo anh đi cùng em. Đêm qua em mới nghĩ được như vậy. Anh có thể xem những người khảo cổ làm việc như thế nào chứ. Giáo sư cũng như các bạn em chẳng ai phản đối điều này đâu. Nhưng anh đang bận mà, đáng lý ra em chẳng viết thế này làm gì. Nhưng mà em không thể không viết được.

Em tạm dừng bút, nếu không anh sẽ kiêu ngạo mất.

C.

Tái bút: Mary nói rằng anh nhất định là người thông minh và can đảm. Anh có biết không, nó không những đọc truyện ngắn của anh mà còn đọc những mẩu chuyện trên báo nói về anh nữa. Em sợ

rằng mọi người lại biết về anh nhiều hơn em.

Hôn anh C.

Tái bút 2: Em thấy là nó nói quá nhiều về anh và muốn biết nhiều hơn. Có phải là em ghen không?

C.

Joe mỉm cười đọc lại những dòng chữ viết cẩn thận. Caroline có kiểu chữ của học sinh mười sáu tuổi. Anh để bức thư xuống cạnh đĩa ăn, ngẩng nhìn cốc cà phê đang bốc khói tỏa hương vị dễ chịu. Anh nhắm chặt mắt lại rồi đột ngột mở ra để chống lại cơn buồn ngủ đang kéo tới. Anh bước lại máy điện thoại, tìm một lúc trong quyển danh bạ và quay số.

Anh ngồi lên tử chờ nghe tiếng trả lời. Một giọng phụ nữ dịu dàng và rành rọt vang lên!

- Tên tôi là Alex – anh nói – Tôi muốn đặt một chỗ trên chuyến bay gần nhất đi A-ten... Tôi nghe đây... vào lúc một giờ à? ... Tuyệt... Vâng, tôi đi một mình... Phòng đăng ký vé mở cửa từ tám giờ à?... Vâng, Joe Alex...

- Ông Joe Alex à? - giọng nói của người bán vé máy bay vang lên ngạc nhiên, nhưng rồi lại nghiêm chỉnh ngay.

- Tất nhiên, thưa ông. Vé sẽ được đặt sẵn.

Joe cười mỉm. Anh hơi tự phụ, nhưng không biết làm thế nào để tránh vì anh cũng thích thế.

- Cảm ơn cô. Tôi sẽ đến đây trước chín giờ. Tạm biệt.

Anh đặt ống nghe xuống rồi lại nhắc lên ngay, quay số khác.

- Tôi muốn gửi một bức điện... Vâng, tên tôi là... - anh nói tên và số điện thoại của mình.

“Gửi cô Caroline Beacon. Viện khảo cổ Anh ở A-ten Stop. Anh đã nhận được thư Stop tối nay anh sẽ có mặt ở A-ten Stop. Yêu em Stop. Hãy để lại tin ở khách sạn Hilton Stop. Gửi lời chào cô Mary Senders Stop Joe Alex.”

Anh đặt máy xuống và thở phào nhẹ nhõm vì đã quyết định xong một

việc. Anh quay lại, bước nhanh về phía buồng tắm.

Lúc tám giờ, anh đã tắm rửa, cạo râu nhẵn nhụi. Khi đi vào trong phố, anh bảo Hinggins chuẩn bị sắp xếp va-li. Mua vé xong anh lại tạt vào tiệm cà phê nhỏ ở phố Milford Lane, uống hai ly nhỏ và nhìn đồng hồ.

Anh hãy còn gần bốn giờ nữa mới tới lúc bay, chẳng có gì phải vội vã cả. Ra khỏi hiệu cà phê anh phóng xe tới New Scotland Yard.

Benjamin Parker, trưởng phòng hình sự, đang có mặt tại phòng làm việc. Người hạ sĩ trực ban vào báo tin có khách.

- Mời vào, mời vào – Parker đứng dậy rời khỏi bàn, bắt tay Alex.

- Có gì mới không? – Alex hỏi khi đã ngồi thoải mái vào một trong hai chiếc ghế bành bọc da sang trọng chẳng hợp tý nào với cái phòng làm việc đơn sơ này.

- Chẳng có gì cả - Parker nhún vai và mời anh thuốc lá – Bọn giết người Luân Đôn chắc cũng đi nghỉ hè vì hiện nay chúng tôi thấy tình hình hoàn toàn yên tĩnh. Tuy nhiên, nếu có gì hay ho tôi sẽ gọi điện cho anh ngay. Hình như anh vừa mới viết xong một quyển sách nữa thì phải. Bọn trẻ con nhà tôi sẽ vui lắm đây.

- Thứ nhất là trước cơn bão, trời bao giờ cũng yên tĩnh. Thứ hai – đúng là tôi vừa mới viết xong một quyển sách. Bọn trẻ con nhà anh sẽ nhận được món quà này giống như những lần trước. Anh nên khuyến khích chúng nó đọc vì trong truyện của tôi bao giờ công lý cũng chiến thắng, điều này không phải lúc nào cũng ra ngoài cuộc sống hiện tại. Còn đừng gọi cho tôi khi có chuyện gì hay bởi tôi sẽ rời Luân Đôn vào lúc một giờ và mười phút sau thì tôi đã có thể ngắm bờ biển nước Anh từ trên mây. Một tháng nữa tôi sẽ trở về.

- Anh thật là người hạnh phúc – Parker nói khẽ - Đáng tiếc là tôi đã nghỉ phép rồi, bây giờ phải đợi đến tháng bảy năm sau. Anh đến đâu?

- Tôi cũng chưa biết nữa. Đến A-ten, sau đó đến một hòn đảo nhỏ tên là Keros. Tôi sẽ tham gia đoàn khảo cổ của giáo sư Hugh Lee. Họ đang dự kiến tìm ra một trung tâm văn hóa của người Crét.

- Tôi hiểu – Parker cười hóm hỉnh – Đây, tôi hơi tò mò nhưng chắc là cô Caroline Beacon cũng tham gia đoàn khảo cổ này chứ?

- Anh đoán đúng, nhà cảnh sát tài ba ạ. Cô Beacon cũng ở đây,

cô ấy làm việc trong nhóm của ông ta.

- Giáo sư Hugh Lee - Parker gật đầu – Ông ta là con người khá thú vị - anh ngừng lời nhìn Alex chăm chú nhưng ánh mắt của anh vui vẻ - Tôi nghiệm thấy rằng tôi càng làm việc lâu ở đây thì càng tin chắc rằng không có ai là không bị chúng tôi theo dõi bằng cách này hay cách khác.

- Có lẽ anh không định nói là giáo sư Lee trước khi bắt đầu con đường khoa học của mình từng là tên móc túi và đã bị quân của anh bắt giữ tại nhà ga Waterloo khi ông ta đang móc túi một bà già chứ gì.

-Ồ không, tôi thậm chí còn không biết ông ta nữa, nhưng cách đây hai năm Scotland Yard đã nhận được nhiều câu hỏi về một vụ thừa kế. Nay Joe, anh có thể giữ kín chuyện này được không?

- Anh hãy tin vào sự kín đáo của tôi – Alex nói – Nói tiếp đi. Tôi thấy hay đấy. Tôi thích được biết nhiều về những người mà tôi sẽ là người đồng hành.

- Vấn đề xảy ra đã lâu rồi, Lee lấy vợ rất sớm. Sau một thời gian vợ ông đã đi theo một người khác.

- Chuyện thường tình – Alex đồng tình – Nhưng tôi không nghĩ rằng Scotland Yard lại quan tâm đến những vấn đề như vậy. Tôi cho là chuyện này nên để giành cho các cô hầu phòng và các thám tử tư nhân.

- Không phải vậy. Trong một số trường hợp chúng tôi cũng muốn được biết nhiều. Bà ta bỏ đi với người khác và được đồng ý ly dị. Bà ta lấy người kia và sinh được một đứa con trai.

- Chuyện cảm động đấy – Joe nhắm mắt lại – Anh lại cảm thấy buồn ngủ.

- Nhưng người kia chắc không phải là người tốt vì đã bỏ rơi bà ta và đi biệt tăm, để mặc bà ta với đứa con bơ vơ không nơi nương tựa. Chuyện đó xảy ra từ trước chiến tranh.

- Tình yêu quả là rắc rối – Joe khó khăn lắm mới mở được mắt. Anh cười vẻ xin lỗi – Nay Ben, anh phải nói cho tôi cái gì thật khác thường chứ không thì tôi nằm xuống ngủ ngay bây giờ. Đã ba ngày nay tôi ngủ tổng cộng chỉ có năm giờ

- Ái chà lại còn đòi thế nữa. Nghe này, vợ của Lee, lúc bấy giờ Lee chưa phải là giáo sư mà mới là một nhà khoa học trẻ có triển vọng, bị thất bại bởi cuộc sống đầy sóng gió đã quyết định từ bỏ cõi đời này. Trước khi tự vẫn, bà viết một lá thư dài cho người chồng cũ của mình đề nghị ông ta cư mang hộ đứa con trai của bà ta với người đàn ông đã bỏ đi kia.

- Và Lee đã nhận nuôi đứa trẻ phải không? – Alex hơi tỉnh ngủ - Phụ nữ họ có linh cảm rất đúng trong những trường hợp như vậy. Nếu bà ta không tin chắc rằng vị giáo sư này có trái tim nhân từ thì chắc đã không tự tử. Bà ta phải tin rằng Lee vẫn còn yêu bà và sẽ nhận nuôi đứa con.

- Có lẽ đúng như vậy. Giáo sư Lee đã nhận nuôi đứa con trai.. Mọi chuyện xảy ra tốt đẹp nếu như không có một tình huống bi kịch. Người cha của đứa trẻ sau nhiều năm lưu lạc đã quay về nước Anh và đi tìm đứa con mình. Khi trở về ông ta đã là người giàu có, tính tình thay đổi, già đi nhiều nhưng lại có ý định tốt, muốn chuộc lại lỗi lầm. Lúc bấy giờ, đứa con trai đã là sinh viên của trường tổng hợp, biết được tất cả. Giáo sư Lee không bao giờ nói ông là bố của nó vì ông cảm thấy như thế là không trung thực. Cậu con trai cho đến lúc đó chỉ biết rằng bố mẹ đẻ của mình đã chết trong một vụ tai nạn máy bay và Lee là người họ hàng với mẹ nhận về nuôi. Đã có cuộc gặp mặt và nói chuyện giữa ba người với nhau. Chàng trai sau khi biết được nguyên nhân mẹ mình tự sát đã từ chối không chịu tiếp xúc với ông bố. Anh ta không chịu tha thứ và không muốn thừa nhận mình là con ông ta. Cuối cùng, hai năm trước đây ông ta chết và để lại cho anh ta toàn bộ gia tài. Lúc bấy giờ chàng trai đã là một cán bộ nghiên cứu khoa học và anh ta nhận thừa kế. Họ hàng của người quá cố chắc là không hiểu tại sao anh này lại được thừa kế. Họ cho rằng có chuyện gì mờ ám đây nên một người trong số họ tìm đến chúng tôi để hỏi. Nhưng vấn đề đã quá rõ ràng vì anh ta có đủ giấy tờ cần thiết: khai sinh, giấy giá thú và vì vậy chuyện được im đi. Không ai muốn gây ra chuyện rắc rối gia đình bởi vì họ không có khả năng được hưởng thừa kế.

- Và chàng trai trẻ này tên là Robert Gordon có phải không? – Alex hỏi – Tôi biết anh ta. Caroline đã không nói với tôi là anh ta được giáo sư nuôi nấng. Có lẽ cô ấy không biết chuyện này. Nhưng liệu cô ta có biết được không? Không, không thể... - Anh lắc đầu hoài nghi.

- Ở nước Anh này mọi chuyện đều có thể xảy ra - Parker cười nói – Tôi được biết từ hồi sinh viên, chàng trai này đã sống một mình. Chắc giáo sư muốn cho anh ta tự lập sớm, hoặc anh này giống mẹ nên mỗi khi ông ta nhìn thấy lại thêm đau lòng? Anh thấy đấy, cuộc sống là như vậy...

- Phải – Alex uể oải rời khỏi ghế - Tạm biệt, Ben. Khi trở về tôi sẽ gọi điện cho anh.

- Tạm biệt, Joe.

Anh quay về nhà. Mặc dù vấn đề này không làm anh quan tâm lắm nhưng suốt dọc đường anh cứ nghĩ về Robert Gordon và mối quan hệ ấu thơ của anh ta với giáo sư. Đó cũng là một điều kỳ lạ. Anh biết quá rõ tính tình của Caroline, nếu cô biết gì về chuyện này chắc chắn cô sẽ kể cho anh ngay.

Rồi anh cũng quên nghĩ về giáo sư Lee và những cộng sự của ông. Trong máy bay anh ngủ say như chết và chỉ thức dậy vài phút trước khi hạ cánh xuống A-ten.

Chiều đã buông xuống. Trời không một gợn mây, chỉ có ánh đỏ của mặt trời đang lặn chiếu rọi hồng những dãy núi đá trắng ở phía dưới.

- Đề nghị quý khách không hút thuốc lá và đeo dây an toàn -
Tiếng trong loa vang lên – Máy bay đang bắt đầu hạ cánh.
Joe dập tắt điếu thuốc nhưng anh không đeo dây an toàn. Phía dưới, trong thung lũng, thấp thoáng một thành phố nhỏ, lại một thành phố nữa, dưới cánh máy bay hiện ra một vùng biển lặng yên như mặt nước hồ không một gợn sóng. Đất liền, biển. Máy bay đang bay vòng để hạ độ cao. Đảo.
- Lạ chúa – Joe nói thầm – Thế là đã tới nơi.

Anh đã tới Hy Lạp.

Nữ Thần Mê Cung

Dịch giả: Trạng Khang - Quốc

Chương VII

“CHÚNG TÔI ĐÃ SẴN SÀNG, THƯA GIÁO SƯ...”

Trong phòng đợi của khách sạn Hilton mới xây trên đại lộ Vasileos Constantimon, Alex nhận được thư tay để lại của Caroline.

“Anh yêu quý,

Chúng em đã tới nơi nhưng lại phải khởi hành ngay vì Viện ở đây thuê được một chiếc tàu, ba giờ nữa sẽ nhổ neo. Em còn phải lo một đồng tướng hòm xiềng và hành lý cả đoàn. Thưa này, John Mellow nhận chuyển giúp tới khách sạn Hilton cho anh vì cậu ta có việc phải vào thành phố bằng xe taxi. Khoảng trưa mai bọn em sẽ tới Keros. Vô ! Cùng ! Sung ! Sướng ! Là ! Anh ! Sẽ ! Đến ! Với ! Em ! Em biết là anh sẽ nghĩ ra điều gì hay mà, vì vậy em càng nóng lòng mong anh. Em đợi.

Caroline”

Joe đọc lá thư hai lần, sau đó để lên bàn thường trực một tờ xanh^[1]

- Tôi rất mệt – Anh nói với người thường trực có nước da rám nắng và tóc màu bạc – Tôi phải ngủ một giấc, nhưng sáng mai tôi muốn tới một hòn đảo nhỏ trên biển Ê giê.

Người thường trực cầm lấy tiền rút vào túi áo trong của mình và cúi đầu cảm ơn.

- Hòn đảo ấy tên là gì, thưa ông?

- Keros – Joe nói.

Người thường trực nhắc ống nghe, quay số và nói gì đó rất nhanh cho người ở đầu dây bên kia, sau đó anh ta ngừng bật, đứng im như pho tượng bên máy. Rồi anh ta nói lại gì đó và lấy tay che ống nói, bàn tay anh ta trông giống như tay của nghệ sĩ dương cầm. Anh ta quay sang nói với Alex:

- Thưa ông, ở đây không có tàu biển nào tới Keros. Họ phải tìm kiếm trên bản đồ mà chưa thấy. Ông có chắc đảo đó tên Keros không?

- Phải – Joe nói – Tôi biết là không có tàu nào thường xuyên tới Keros cả. Đó là một hòn đảo không người.....

- Tôi hiểu, thưa ông – Người thường trực lại cầm ống nghe và nói với tốc độ khùng khiếp. Sau đó anh ta nghe một lúc và nhìn Alex.

- Nếu như ông rất muốn tới đó thì có thể làm được. Nhưng đáng tiếc là bây giờ trời đã tối, thưa ông.

Joe làm động tác như định cho tay vào túi nhưng lại bỏ xuống:

- Tôi rất biết ơn nếu như có thể giải quyết được việc này.

Lại một cuộc nói chuyện với đầu dây bên kia. Sau đó máy được đặt xuống.

- Vâng, thưa ông, tôi đã biết được ít nhiều về Keros. Cứ hai tuần lại có một chuyến tàu tới đó để mang đồ tiếp tế cho người coi đèn

biển. Tuần sau chiếc tàu này sẽ đi từ đây đến đó...

Joe lắc đầu không chấp nhận.

- Hoặc có thể thuê một chiếc thuyền ở Aten và đi tới đó vào chiều mai nếu như biển không động.
- Liệu có cách thứ ba nào không?
- Dạ có, nhưng hơi tốn kém. Sáng mai sẽ có máy bay bay tới Crêt. Tới đó ông có thể thuê trực thăng. Nếu ông muốn tôi có thể đặt trước ngay bây giờ. Khách du lịch bây giờ thích du ngoạn trên không. Sau khoảng ba tiếng kể từ khi ông rời Aten ông sẽ có mặt ở Keros.
- Tuyệt. Tôi sẽ đi như vậy. Cảm ơn.

Joe đặt thêm một tờ xanh lên bàn rồi vui vẻ đi về phía thang máy, vừa đi vừa vung vẩy chùm chìa khóa.

Anh ngủ thiếp đi ngay, khi tỉnh dậy hoàn toàn sảng khoái. Bên ngoài, trời đã hửng sáng, ánh nắng chiếu hồng các dãy núi đá trắng phía sau đền Pac tê nông.

Mọi chuyện diễn ra đúng như lời người thường trực khách sạn Hilton. Giờ đây anh đang ngồi trên buồng lái của chiếc trực thăng nhỏ, cạnh người phi công. Dưới kia một màu xanh xẫm đang kéo dài tới tận chân trời.

- Mười phút nữa chúng ta sẽ tới nơi – người phi công nói tiếng Anh nhát gừng – Tôi chưa tới đó bao giờ, nhưng tôi đã liên lạc bằng vô tuyến điện với người coi đèn biển. Ông ta nói là đảo khá bằng phẳng, máy bay có thể hạ cánh dễ dàng – Anh ta ngẩng đầu nhìn trời rồi nói tiếp – Tôi muốn trở về ngay vì hiện đang có gió mạnh từ châu Phi thổi tới. Trời vẫn trong, nhưng gió sẽ có thể làm lật máy bay. Trực thăng không thể chạy thoát được nhanh như máy bay phản lực. Ô, chúng ta đã tới nơi. Ông thấy không?

Joe nhô người ra phía trước nhìn xuống qua vòm kính của mũi chiếc trực thăng. Lúc đầu anh chưa nhìn thấy gì cả. Mãi sau anh mới nhìn thấy một mòm đá nhỏ nhô lên khỏi mặt nước, xung quanh một viền trắng do sóng đánh vào chân đảo tạo nên. Máy bay nhẹ nhàng hạ độ cao, lướt qua mòm núi, từ từ bay xuống sườn núi bằng phẳng. Phía bên kia giáp biển là vách đá thẳng đứng không đường lên.

Người phi công cho máy bay trực thăng dừng ở trên không để nhìn kỹ nơi hạ cánh, Alex trông thấy một dãy nhà thấp, lợp tôn lượn sóng nép mình bên chân núi. Trong nhà mọi người đang lần lượt chạy ra,

bóng họ đổ dài trên mặt đất.

Máy bay lại vòng ra biển và ngay lúc này Joe nhìn thấy chiếc thuyền buồm nhỏ màu xanh thẫm nằm ẩn giữa những vách đá. Vợ chồng Gorlon cũng đã tới nơi. Anh nghĩ thoáng qua nhưng rồi tập trung ngay vào những người đang đứng trước nhà. Máy bay lại bay vào phía bãi phẳng bên chân núi và từ từ hạ xuống theo phương thẳng đứng.

- May mà không có gió – Joe nói. Người phi công lặng lẽ gật đầu, Alex ngồi nhồm người, anh đã trông thấy Caroline. Không biết anh nhận ra cô bằng cách nào vì vẫn còn khá xa chưa trông thấy rõ mặt từng người. Tuy nhiên anh đã nhận ra cô ngay. Một, hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy, tám. Có tám người cả thấy, thừa một người so với nhóm.

Động cơ đã tắt, chỉ có cánh quạt vẫn còn quay nhanh gây ra tiếng gió. Máy bay hạ xuống không được êm lắm, bị lắc mạnh. Joe bị xô lên phía trước rồi ngã ngồi xuống ghế.

- Xong – người phi công nói – Cảm ơn ông.

- Tôi cảm ơn anh mới phải – Joe bắt tay anh ta và nhảy ra khỏi máy bay. Caroline đã chạy tới ngay khi bánh máy bay vừa chạm đất. Họ nắm lấy tay nhau.

Joe giơ tay đỡ lấy chiếc vali do người phi công đưa xuống. Anh giơ tay lên vẫy.

- Chào tạm biệt, chúc lên đường may mắn – Anh gọi to – Hy vọng rằng chúng ta còn gặp nhau.

Người phi công gật đầu cười. Động cơ lại vang lên và máy bay bốc lên cao. Họ đứng nhìn theo hồi lâu cho đến khi máy bay chỉ còn là một chấm nhỏ bay về phía bắc. Rồi họ đi về phía dãy nhà.

Bắt tay mọi người, Joe nhận thấy họ đã thay đổi khá nhiều. Nước da họ đều rám nắng tưởng như họ đã ở đây vài tuần rồi. Ngay cả giáo sư cũng mặc sooc và áo sơ mi cộc tay, không như Caroline đã viết

cho anh. Trông ông giống một viên sĩ quan thực dân hơn là một nhà khoa học. Cuộc hành trình vài ngày trên biển đã xóa đi màu trắng bệch của nước da.

- Đây là chủ nhà của bọn em. Caroline chỉ tay về phía người trẻ tuổi, da nâu, cô hơi do dự rồi đánh vắn từng tiếng - Έλε φερ το ρι ότ Σο μι το ρα κίτ (Eleflorios Smytrakis), người trông đèn biển trên đảo Keros. Rất may anh ấy lại biết tiếng Anh. Anh ấy đã kể với chúng em là những lúc rồi đã đi thăm thú một số hang động nhưng chẳng tìm thấy gì.

Joe bắt tay. Người thợ trẻ tuổi nói tiếng Anh khá sõi.

- Rất hân hạnh được làm quen với anh.

Alex quay lại giáo sư Lee.

- Rất cảm ơn nhã ý của giáo sư đã cho phép tôi tới đây. Nhưng e rằng tôi là người thừa và chẳng được việc gì.

-Ồ đừng lo – giáo sư Lee mỉm cười – Chúng tôi không để anh ngồi không đâu. Sáng nay chúng tôi mới tới đây nhưng đã kịp nhận thấy có một số vấn đề tương đối khó giải quyết. Đảo đá này không dễ gì chinh phục được đâu. Anh thấy đấy - ông giơ tay chỉ lên phía núi – Một số cửa hang nằm ngay trên vách đá dựng đứng, còn chúng tôi lại không có phương tiện leo núi, hơn nữa ở đây chả có ai biết leo núi cả. Mọi chỗ đều phải tìm cách tới, kể cả những chỗ khó nhất, mặc dù thực sự mà nói ở đó khó có thể là nơi thờ cúng nữ thần được. Cần phải chú ý là trải qua hàng nghìn năm sườn núi có thể bị biến dạng. Có thể con đường dẫn tới đền thờ đã bị nước xâm thực và bào mòn không còn dấu vết. Mỗi một người khỏe mạnh và tháo vát ở đây quý như vàng. Ngoài ra, anh còn có khả năng phán đoán sự việc không chỉ trong lĩnh vực trinh thám, có phải không? Chúng ta phải tính toán một chút. Nhưng thôi, các cô gái hìn như đã hứa cho chúng ta ăn cái gì đấy. Bọn tôi vừa ngồi xuống bàn ăn thì nghe tiếng trực thăng. Nào ta đi thôi – ông nắm lấy tay Alex và dẫn anh về phía dãy nhà một tầng.

Ngôi nhà họ vừa bước vào là một trong số hàng nghìn trại lính đã chiến trong thời kỳ chiến tranh. Nhà thấp, dài, nép mình bên vách đá, chắc là để tránh gió nhưng cũng để tránh sự quan sát của máy bay và tàu chiến của kẻ địch. Một hành lang ở giữa chia ngôi nhà làm hai phần, có các căn buồng nhỏ để ở. Phía cuối hành lang là buồng lớn hơn hình như là nhà ăn và câu lạc bộ của lính. Trong phòng có hai bàn ăn lớn và một loạt ghế băng. Đi dọc theo hành lang, Joe nhận

thấy đoàn khảo cổ đã bố trí xong nơi ăn ở. Có bàn tay nào đấy đã dùng bút màu kẻ tên từng người ghim lên cửa mỗi phòng. Nhìn thấy tên JOE ALEX anh dừng lại.

- Nếu anh muốn rửa tay thì đến buồng tắm ngay cạnh cửa ra vào ấy – giáo sư nói – Anh hãy để vali vào phòng rồi lại chỗ chúng tôi. Caroline từ phía cửa nhà ăn quay trở lại.

- Anh được một căn phòng đẹp nhất – cô nói thəm – có hai cửa sổ trông ra biển – cô khẽ nắm tay anh và quay đi. Joe đẩy cửa bước vào phòng.

Căn phòng rộng hơn anh tưởng nếu nhìn từ phía ngoài. Một chiếc giường đóng bằng ván ép có trải một chiếc đệm mút còn mới. Trên giường có hai chăn len dày, bộ khăn trải giường còn gấp chưa trải ra. Màu trắng của khăn trải giường tương phản với màu xỉn của tường và sàn nhà. Trong phòng có một chiếc tủ cũng đóng bằng ván ghép. Joe mở tủ và mỉm cười. Trong tủ có ghim một mảnh giấy với dòng chữ: “Chào anh yêu quý”, phía dưới có vẽ một trái tim nhỏ màu đỏ.

Anh gỡ tờ giấy, cẩn thận gấp làm tư cất vào ví. Ở Luân đôn anh có riêng một ngăn kéo chứa đầy những kỷ niệm loại này. Anh thu thập tất cả - mặc dù anh không phải loại người dễ xúc cảm, nhưng quả thực Caroline chiếm một vị trí quan trọng đặc biệt trong đời anh.

Anh bước lại phía cửa sổ. Trước mặt anh là một sân cỏ bằng phẳng chạy dài vài trăm bước chân, sau đó đất dường như tụt xuống và phía xa là biển màu lam xám đang gợn sóng lặn tăn.

Anh quay lại, ngẩng đầu lên. Trên trần lơ lửng một ngọn đèn điện bằng một đoạn dây chạy ra phía công tắc ở cạnh cửa. Ở đây có điện? Anh hơi ngạc nhiên nhưng chợt nghĩ ra ở đây phải có máy phát điện dùng cho cây đèn biển. Nhưng cây đèn ở đâu anh chưa rõ, lúc ở trên máy bay anh không nhìn thấy.

Không quan tâm nhiều đến điều này nữa, anh bật đèn, lấy xà phòng

và khăn mặt đi về phía buồng tắm. Dọc hành lang trên các cửa đều có đề tên: Mary Sanders..., giáo sư Lee..., John Mellow..., Robert và Pamela Gordon..., Mr Eleflorios Smytrakis. Phòng phía trái ngay cạnh lối vào đề tên: Simon Caruthers, phía phải đề: buồng tắm.

Buồng tắm kiểu đơn giản, có một rãnh dài chạy dưới chân tường thông ra ngoài. Cạnh tường có một hàng xô đầy nước. Trên tường có dán tờ giấy với dòng chữ bằng tiếng Anh: “Sau khi dùng nước xong, nhớ mức đầy nước trả lại”. Bên cạnh đó còn một chồng chậu nhựa xanh đỏ, chắc do đoàn khảo cổ mới mang đến. Anh rửa tay và quyết định lần này sẽ không thực hiện lời thỉnh cầu về chuyện mức đầy nước trở lại, sau đó bước về phía nhà ăn.

Anh bước vào nhẹ nhàng hầu như không ai để ý thấy anh. Phía cuối bàn Simon Caruthers đang nói với chàng thanh niên Hy Lạp.

- Có thật thế không? Ngay cạnh bờ à? Tuyệt!

- Thật mà – Smytrakis gạt đầu trả lời, đặt đĩa ăn xuống và giang tay ra – Hôm qua tôi mới câu được một con cá to bằng ngón này này! Cá thường bơi gần bờ nhưng không phải chỗ sóng vỗ vào vách đá đâu. Cạnh bờ cá con đến kiếm ăn những loài giáp xác nhỏ, cá lớn lại tìm đến để ăn cá con. Nhưng phải hết sức chú ý vì ở đó cực kỳ nguy hiểm – anh ta ngừng lại để chọn từ thích hợp - có thể ngã xuống biển và thế là hết đời. Tôi sẽ chỉ cho anh nơi câu cá. Chỗ đó vách đá dựng đứng nhưng có thể xuống sát dưới chân vách được và có đủ chỗ để đứng câu cá.

- Sau bữa ăn anh có thể đi với tôi được không? – Caruthers hỏi giọng hy vọng.

Smytrakis nhìn ra cửa sổ rồi nhìn đồng hồ:

- Tôi không có thời gian đi câu cá với anh đâu. Lát nữa sẽ có gió mạnh, tôi phải trực điện đài. Có thể có tín hiệu cấp cứu SOS. Nhưng phải năm, sáu giờ nữa mới có gió. Sắp sửa có triều xuống, đó là lúc tốt nhất để câu cá vì cá đến gần bờ hơn. Cá thích lúc triều xuống vì lúc đó có nhiều thức ăn ở dưới nước. Đáng tiếc là tôi phải trực điện đài, cứ cách một giờ lại phải nhận tin và phát tín hiệu một lần. Nếu biển động tôi phải ngồi liên tục canh điện đài suốt ngày đêm. Lúc nào anh ăn xong tôi sẽ chỉ chỗ xuống nơi câu cá.

- Nhưng tất cả chúng ta sau bữa ăn sẽ đi quan sát núi cơ mà...

- Caroline nói.

- Trời ơi....- Caruthers thất vọng.
- Chúng ta có thể cho Simon tự do buổi chiều nay cũng được – giáo sư nháy mắt với Caruthers – Anh ta bị mất kỳ nghỉ hè ở Scotland, vậy thì hôm nay hãy nghỉ bù đi. Bắt đầu từ ngày mai chúng ta sẽ làm việc. Hôm nay chúng ta đi xem một sổ hàng động có lỗi vào ít trở ngại – ông quay lại nói với Mellow – Này John, có lẽ chúng ta cần đến đèn pin và một ít dây chảo ni-lông, đề phòng trường hợp chỗ leo quá dốc hoặc trơn.
- Vâng, thưa giáo sư – Mellow đẩy chiếc đĩa đã vết sạch và đứng dậy – Nhưng nếu tất cả chúng ta đều đi thì ai sẽ chuẩn bị bữa tối?
- Tất nhiên là Caruthers rồi – Mary Sanders nói to – Anh ta sẽ đãi chúng ta món cá và rượu vang trắng.
- Nhưng rượu lại không có – Pamela Gordon nói rành mạch – Simon, anh cẩn thận nhé. Tôi đã đi thuyền vòng quanh đảo và tôi thấy rằng có các vầng tôi cũng không đi xuống mép nước để câu cá đâu. Cứ như là đi trên mép mái nhà ấy.
- Anh Smytrakis hứa là sẽ đưa tôi đi.
Chàng trai người Hy Lạp gật đầu.
- Chỗ ấy có thể xuống được chị ạ - anh ta nói về chắc chắn – Mà chẳng nguy hiểm đâu mặc dù nhìn từ trên xuống cũng hơi sợ. Chỉ cần nhảy hai bước vào chỗ các mỏm đá sau đó là tới một khe dốc dẫn xuống phía dưới.
- Chúng ta đi thôi – Caruthers đứng dậy – Tôi chỉ mang theo cần câu là đủ, ta đi chứ!
Tất cả mọi người đều đứng dậy.
- Đèn pin còn để trên thuyền – Mellow nói – Chúng ta đã chuyển các hòm đồ lên chưa?
- Chưa đâu – Caroline nhìn quanh – Tôi cũng chưa biết để những thứ đó vào đâu. Để ở chỗ này được không ạ, thưa giáo sư? – cô chỉ tay vào một góc của nhà ăn – Sau này nếu cần sẽ sắp xếp lại.
- Được – giáo sư gật đầu đồng ý – Tạm thời hãy cứ để ở đấy. Các dụng cụ chính xác và tinh vi hãy để lên cái bàn kia. Hơn nữa nếu chẳng tìm thấy cái gì thì một nửa số hòm sẽ không mở ra mà chở thẳng về Luân đôn – ông cười khi nhìn thấy nét mặt của Caroline.
- Tôi đi chuyển hòm đây – Robert Gordon nói – Tôi cần một người tình nguyện.
- Tôi đi với anh, - Alex nói và đi cùng anh ta ra cửa – Từ lúc tới nơi đến giờ tôi vẫn chưa được động chân động tay.
Gordon lặng im ra khỏi nhà. Ngoài trời thời tiết vẫn bình thường,

nắng chói chang đến nỗi Joe lập tức phải xắn tay áo cho đỡ nóng. Sau đó anh lấy thuốc ra hút nhưng lại để quên diêm trong áo com-lê trong phòng. Anh quay lại.

Caruthers và Smytrakis đang đứng trước nhà kiểm tra cần câu.

- Anh có diêm không? - Alex hỏi – tôi để quên trong phòng bao diêm của tôi rồi.

- Đáng tiếc là tôi không hút thuốc – Caruthers cười và quay sang thử trực cuộn cước.

Smytrakis cho ngay tay vào túi lấy ra bao diêm.

- Anh cầm lấy mà dùng. Tôi còn bao nữa.

- Cảm ơn – Joe chạy vội theo Gordon, anh ta đang đi dọc theo con đường mòn dẫn từ nhà ra tới bờ biển dựng đứng.

Khi đến gần mép bờ, Gordon không dừng lại mà vẫn bước tiếp rất tự nhiên. Từ phía sau nhìn lại tưởng như anh ta đã nhảy xuống biển.

Joe nhìn thấy vai anh ta rồi đầu đang từ từ chìm xuống. Nhưng lúc anh đến mép bờ mới thấy vách đá được đục thành những bậc rộng, thoải thoải dẫn xuống một bến nhỏ nơi chiếc thuyền buồm màu da trời đang đậu.

- Chúng ta phải cảm ơn Mu sô li ni đã làm cái bến này – Gordon nói to, át tiếng sóng vỗ vào vách đá chân đảo – Người Ý đã đục bậc thang trên vách đá này để cải tạo ra cái bến này trong thời gian chiến tranh với các nước thuộc địa của Anh ở Địa trung hải. Chắc họ cũng nhìn trước rằng thế nào cũng xung đột với nước Anh, cho nên trong suốt thời gian đó họ để ở đây một trung đội. Smytrakis đã kịp kể cho chúng tôi nghe rằng trung đội này đã đầu hàng ngay sau khi quân Italia thua quân đồng minh. Họ đánh điện cho quân đội Anh đưa tàu đến để bắt họ làm tù binh.

Khi đã xuống mép nước, Joe ngắm nhìn con thuyền đậu giữa hai vách đá dựng đứng hai bên, trông nó như một đồ chơi trẻ con.

- Chỉ có hai anh chi thôi mà dám dùng chiếc thuyền này đi trên biển à? Qua cả la Măng sơ, vịnh Biskay và Địa trung hải?

- Tất nhiên - Gordon cười rất tự tin – Trông nó cứ như một chiếc cano nhỏ ấy nhỉ. Có phải anh cũng nghĩ như thế không? Nhưng anh hãy nhìn kỹ xem, nó được gắn một động cơ cực mạnh, còn độ bền vững của nó thì hơn hẳn tàu “Santa maria” mà Cô-lông đã vượt Đại tây dương. Nó không sợ sóng to đâu. Khi chúng tôi qua Si sit bị sóng

dồi rất mạnh, nhưng nó vẫn chẳng làm sao.

Nói xong, anh ta nhảy xuống thuyền. Joe cũng nhảy theo,. Trong khoang có vẻ rộng rãi hơn là nhìn từ ngoài con thuyền. Đồ đạc trong khoang rất sang trọng.

- Đây là phòng khách và phòng ngủ - Gordon mở tiếp cửa sang buồng bên cạnh – Đây là buồng tắm, tiếp nữa là hai buồng nhỏ dành cho khách, rồi bếp và kho chứa thực phẩm. Sáu người có thể du lịch thoải mái trên con thuyền này, nhưng thế thì hơi đông và chuyển đi sẽ mất hay vì quá ồn ào. Anh có thấy như thế không?

- Hoàn toàn đồng ý – Joe gật đầu. Trong lúc đi thăm phía bên trong của chiếc thuyền, anh tự nhủ rằng sắp tới anh sẽ cố gắng làm tất cả những gì để có thể trở thành chủ của một chiếc thuyền tương tự.

- Ngoài máy ra đa chúng tôi còn có cả một bộ điện đài nhỏ để sử dụng. Kìa là hòm đồ của đoàn – Gordon đi vào căn buồng nhỏ cuối cùng bên ra hai chiếc hòm nhỏ bằng sắt. Joe bên lấy một chiếc mang lên mặt boong thuyền.

Mãi lúc này, khi nhìn những vách đá trắng phơ mình dưới ánh sáng mặt trời, Joe mới chợt nghĩ tới điều bí mật của hòn đảo. Liệu mọi người có tìm thấy ngôi đền của vị nữ thần kia không? Anh hoàn toàn không tin tưởng chút nào. Nếu ở đây, trong thời gian vài năm đã có mấy chục chàng lính trẻ tới đóng quân, mà họ lại chẳng có nhiều việc để làm thì chắc họ phải thăm thú hết tất cả những hang động ở các hòn đảo tí hon này. Nếu như trong đó có tượng, bình lọ gốm, đồ thờ, chắc hẳn họ đã lấy ra và hẳn đã có tin gì về những thứ đó. Tuy nhiên có thể con mắt của nhà khảo cổ sẽ tinh tường hơn con mắt của mấy cậu lính trẻ đi lang thang.

Joe bước lên các bậc đá theo sau Gordon. Chân anh ta gầy nhỏ, bước đi có vẻ vất vả. Ấy thế mà con người yếu ớt này lại không sợ bơi trên đại dương trong con thuyền mỏng manh với một người đàn bà, mà người đó lại không yêu anh ta, như Caroline đã nói, chỉ yêu có tiền thừa kế của anh ta thôi. Gặp anh ta lần đầu không ai có thể nghĩ đó là đứa con nuôi của giáo sư Lee.

Nhưng rồi anh chợt nghĩ lại. Những việc riêng tư của người khác thì

có liên quan gì đến anh? Đó là một nhóm người Anh, họ có học thức và được dạy dỗ cẩn thận. Họ có những nhược điểm của tầng lớp này, cái tầng lớp mà anh biết khá rõ bởi vì chính anh cũng sinh ra từ đây. Ngay cả trong ý nghĩ, con người cũng không nên xọc mũi vào những chuyện riêng của người khác.

Họ lên đến mặt bằng của đảo và bước về phía nhà nghỉ. Từ xa Joe đã nhìn thấy Smytrakis đang đi một mình.

- Tôi đưa anh ấy xuống dưới kia – Smytrakis cười nói – Một lát thủy triều xuống và anh ta có thể câu được cái gì đó. Theo tôi, anh ta là người có gan làm tất cả những gì có thể làm được.

- Phải - Gordon vừa đi vừa nói giọng thương hại – Với nó bao giờ cũng rắc rối nhất là khi nó trông thấy nước mà lại có cần câu trong tay. Cần phải cảnh giác những kẻ đam mê – anh ta kết luận một cách triết lý.

- Tôi đi đến nhà đèn đây – Smytrakis có lẽ không hiểu ý nghĩa câu nói Gordon. Alex nhìn quanh. Họ đã đến trước cửa tòa nhà. John Mellow và Caroline đang moi những cuộn dây ni lông từ trong bọc ra phơi nắng.

- Nhà đèn ở đâu? Joe nhìn ra xung quan, nhưng không thấy bóng dáng của nhà đèn thông thường.

- Kia kìa – Smytrakis chỉ tay vào một ngôi nhà nhỏ xây bằng đá đẽo, khó nhận ra vì màu của nó lẫn với màu của vách núi đá. Anh ta cười với mọi người, cúi đầu chào rồi bước nhanh về phía nhà đèn. Gordon đặt chiếc hòm cạnh chân Caroline.

- Đây, những thứ mà cô muốn đây. Lạy Chúa! – anh lau mồ hôi trán – vào những ngày thế như thế này không nên bắt ai làm việc cả. Trời cứ mỗi lúc một oi bức dù đã quá trưa rồi. Bầu không khí có vẻ khác lạ đây. Hay áp suất khí quyển hạ?

- Cậu chưa quen đây thôi – Mellow vừa nói vừa đứng dậy – xong, bây giờ có lẽ không cần làm gì thêm.

Mary Sanders và Pamela Gordon mặc quần áo mỏng xuất hiện ở lối ra vào.

- Các bạn hãy mở các hòm này ra – Caroline đứng dậy, lộn trái cái túi và rũ mạnh – Hãy lấy đèn pin kiểm tra xem nó có sáng không. Anh Joe, anh thay quần áo đi. Bộ quần áo leo núi, em để trong phòng ấy. Anh có mang theo đôi giày nào khác không? – Cô nhìn đôi giày của anh lắc đầu – tí nữa chúng ta sẽ khởi hành đây.

- Anh có mang – Alex gật đầu với vẻ mặt nghiêm trọng. – Anh

còn mang theo cả một số mảnh giấy cổ để khi nào tới hang anh sẽ ném vào đấy. Chúng sẽ làm cho em vui thích, thêm phần khởi tìm kiếm Nữ thần Mê cung.

Anh bước vào phòng, thay quần áo. Lúc ra, mọi người đã sẵn sàng lên đường. Caroline đưa cho anh một chiếc đèn pin to, màu bạc và một cuộn dây ni lông nhỏ màu xanh.

- Mỗi nhà khoa học đáng kính đều phải có một nhóm cộng sự chung quanh – Cô nói và quấn cuộn dây vào vai anh. Sau đó cô quay lại giáo sư Hugh Lee và nói – Chúng tôi đã sẵn sàng, thưa giáo sư.

Chú thích:

[1] Đô-la

Nữ Thần Mê Cung

Dịch giả: Trang Khang - Quốc

Chương VIII

TRẦN GIÓ THỨ NHẤT

Giáo sư Lee ngược mắt nhìn vách núi gần như dựng đứng vươn thẳng lên cao, điểm những hốc đen của hang động.

- Rất may là một số cửa hang có thể tới được không cần phải trèo – Mary Sanders lấy tay che mắt cho khỏi chói, ánh mặt trời buổi chiều đang lấp ló đỉnh núi.

- Chúng ta chia thành các toán nhỏ - giáo sư nói – Pamela và Gordon, Caroline và Alex, còn Mary và John đi với tôi. Đừng có ai vào quá sâu nếu như hang bắt đầu đi xuống chỗ nào chưa rõ. Chúng ta chỉ đi thăm thú thôi, đừng có quá ham mê vào sâu. Hãy nhìn và sơ phác cấu tạo của hang, sau đó về chúng ta sẽ trao đổi. Từ ngày mai sẽ tiến hành thăm dò cẩn thận toàn bộ hòn đảo này. Trừ phi – ông nháy mắt với mọi người – Caroline sẽ tìm ra ngay Đền thờ Nữ thần mê cung và mọi việc coi như xong.

Caroline cười, chấp tay như cầu khẩn, ngược mắt lên bầu trời trong xanh không một gợn mây.

- Nếu như vậy - Mellow nói - tôi thấy không cần thiết phải đi cùng với giáo sư và Mary. Ba người trong trường hợp này không thấy gì nhiều hơn hai người đâu. Nếu tôi đi một mình, tôi nghĩ chúng ta sẽ xem được bốn hang chứ không phải ba.

- Tôi không thích thế - Giáo sư Lee nhíu mày – Tôi không thích những cuộc thăm dò đơn độc. Không ai có thể biết cái gì sẽ xảy ra ở đây.

Ông hát hàm về hướng dãy núi đá trắng.

- Tôi sẽ hết sức chú ý – Mellow nói rành rọt – Tôi vào chỗ kia kìa – Anh lấy tay chỉ một miệng hang nằm gần sát mặt đất đang đứng, chỉ cách nhà có vài chục bước chân – Chắc chắn là tôi sẽ chỉ tìm thấy dấu vết của bọn người Ý. Chúng nó sống ngay đây, cửa hang lại gần, chắc là chúng phải thường vào đây.

- Được – Giáo sư gật đầu nhìn đồng hồ - Bây giờ là ba giờ. Đúng năm giờ mọi người phải có mặt ở phía ngoài. Tập trung cả nhóm tại nhà ăn. Bây giờ tôi phân công toán nào vào đâu – ông chỉ tay – Có hai cửa hơi thấp một chút và một cửa cao hơn ở trên. Đây

tôi nói cái cửa hang ở ngay sát phía biển ấy. Mary và tôi vào chỗ này - ông chỉ cửa hang thứ nhất – Pamela và Gordon đến chỗ kia, còn Caroline và anh Alex thì vào cái cửa hang cuối cùng kia. Ngày mai chúng ta sẽ leo lên cao hơn và lần lượt sẽ xem xét toàn bộ các hang trên sườn núi này. Ai còn hỏi gì không?

Không ai hỏi gì nữa. Mặt trời buổi chiều tỏa sức nóng nhiều hơn, gió biển cũng chẳng làm dịu được tí nào. Giáo sư lại nhìn đồng hồ.

- Vậy thì gặp nhau lúc năm giờ. Chúc lên đường may mắn! - Ông đi trước, dáng người cao gầy. Ông đi về phía cửa hang, sau lưng là Mary, hai tay cầm hai đèn pin.

- Tiến lên, các bạn trẻ - Mellow vươn đôi vai rộng của mình - Tôi xin chịu thiệt để các bạn có thể giành thắng lợi - Anh liếc nhìn Gordon nhưng anh ta không để ý.

- Tại sao vậy? – Caroline hỏi lại.

- Bởi vì tôi đi một mình, không có ai bảo hiểm cho cả. Nữ thần mê cung chắc là thích loại người như tôi.

- Thế thì cậu mang dây làm gì? Gordon hỏi – Chẳng có ai giữ cho cậu nếu cậu phải leo xuống cái giếng sâu nào

- À, nếu cần thiết tôi sẽ buộc một đầu dây vào đá. Lúc nào các cậu nghe thấy tiếng gì rơi mạnh thì hãy nhớ đến tôi, tôi nặng những gần một tạ đấy.

Anh cười vang, giơ tay chào rồi bước đi.

Alex và Gordon đi theo Caroline, Pamela đi sau cùng. Họ vừa đi vừa ngắm nhìn một cách chăm chú vách núi đá. Sau khi đi được vài chục bước tất cả dừng lại trước một dốc đá. Trên đầu họ, mặt trời vẫn đang chiếu sáng.

- Vách đá này trông như miếng pho mát Thụy Sĩ ấy - Caroline hít một hơi thật dài nói – Giá mà tất cả chúng ta chui được vào trong đó nhỉ.

- Mê cung đây – Pamela nói nhỏ - Mê cung có thể trông như thế này đây. Một trăm lối vào nhưng chỉ có một lối đi đến đích. Cậu phải lầy lăm mùng đấy, Caroline ạ.

- Chúng ta đi thôi - Gordon khẽ chạm tay vào Pamela - Năm phút trôi qua rồi.

- Phải, chính như vậy - Cô trèo lên dốc trước tiên. Alex và Caroline đi tiếp một đoạn nữa. Họ đã ra gần sát bờ dốc dựng đứng thẳng xuống biển. Cửa hang mà họ định leo lên cao cách đầu họ gần chục mét nhưng do mưa xói mòn, vách đá nứt nẻ thành ra có những chỗ đặt chân rất tốt để leo lên.

Joe tháo cuộn dây ra khỏi vai và đưa một đầu dây cho Caroline, đầu

kia anh buộc quanh người rồi thắt chặt nút lại.

- Em hãy đợi ở đây cho đến khi nào anh leo vào được hang. Sau đó em hãy buộc dây quanh bụng và

- Nhưng ...

- Như thế sẽ tốt hơn – anh nói bình thản và giờ tay nắm lấy một móm đá nhô ra. Sau vài phút anh đã ở trên cao. Ngay trước miệng hang, đá bị vỡ một mảng lớn tạo ra một bậc đứng hẹp. Alex đứng ở đấy nhìn xuống dưới. Anh không trông thấy Caroline đâu, nhưng chợt thấy đầu của cô đã ngay sát chân anh và sau mấy giây cô đã leo lên đứng cạnh anh, tay đang chúi vào chiếc quần vải thô màu đỏ.

- Tại sao em lại mạo hiểm một cách không cần thiết như vậy?

- Thế tại sao anh cũng như vậy? - Cô đặt tay lên vai anh, sau đó quay nhìn vào trong hang tối.

Joe thở dài:

- Đèn pin đâu?

Cô thò tay vào túi quần đằng sau lấy đèn đưa cho anh.

- Xin chào bà! – Cô bấm đèn – Bà có biết rằng tôi rất mong được tới thăm bà không?

- Em nói với ai đấy? – Anh vừa cười vừa hỏi vì đã đoán trước được câu trả lời.

- Tất nhiên là với Nữ thần mê cung.

Cô khom người xuống chúi vào sâu bên trong hang.

- Em chẳng nhìn thấy gì cả - Ngay lập tức giọng cô vang lên – Đèn của em không sáng.

Alex chúi nhanh gần như là bò vào khoảng tối mà Caroline vừa mất hút.

Ngoài trời, mặt trời chiếu sáng, anh bị chói mắt nên thoạt đầu không trông thấy cô. Anh bấm lần nữa nút đèn pin và tưởng rằng đèn cũng bị tắt.

- Chúng ta sẽ chơi trò ú tim chứ? – Caroline hỏi vọng ra. Anh lại bấm đèn và bây giờ mới thấy là mình đang ở lối đi vào một hang khác dài và hẹp dốc thoải phía dưới.

Anh im lặng sửa đèn cho Caroline và khi đèn đã sáng, họ cùng tiến vào phía trong cửa hang. Ở đây lạnh hơn họ tưởng. Anh quay lại nhìn ra ngoài cửa hang từ phía trong trông như một ô cửa sổ nhỏ. Ánh sáng ban ngày phản chiếu mờ nhạt trên vách đá ẩm ướt. Anh quay vào trong. Ánh đèn pin của Caroline phía trước đang chiếu dọc theo lòng hang mỗi lúc một sâu vào phía trong. Ở cuối hang là một

bức tường đá thẳng đứng, ẩm ướt và có hàng nghìn tia sáng lấp lánh do phản chiếu ánh sáng đèn. Từ trên cao một giọt nước lạnh rơi trúng mặt Alex. Anh rung mình.

- Ở đây có chữ khắc trên đá! - Caroline bỗng kêu lên và dừng lại. Giọng của cô vang lên trong hang rồi tắt dần đâu đó phía trong. Họ đứng trước bức tường chắn ngang, hang đến đây là hết. Dòng chữ được khắc bằng một dụng cụ nhọn trên vách đá ẩm ướt. Ama, anz'ardi; che chi muore

Non ha da gire al ciel dal mondo altrale.

- Tiếng Ý rồi – giọng nói của cô gái tỏ rõ sự thất vọng. Hãy yêu và hãy đừng yêu, bởi vì chỉ trên đôi cánh đó con người mới có thể bay từ đất lên trời.

- Đây là cái gì?

- Đoạn thơ của Michaelo Angelo^[1]

- Chắc là một trong những chàng lính trẻ khắc lên đây trong thời gian lưu đày trên hòn đảo này lúc chiến tranh – Caroline bước tiếp vài bước, chống tay vào tường đá. - Hết, chúng ta có thể quay lại được rồi. - Tuy nói vậy nhưng cô vẫn dùng đèn pin soi rất kỹ quanh bức tường đá.

- Em tìm gì đấy? – Alex hỏi, anh không muốn tham gia vào công việc của cô. - Cửa đi bí mật à?

- Không....- cô hơi do dự - Anh có thấy không, ở đây lúc nào cũng có nước nhỏ xuống chảy dọc theo đáy hang – cô soi đèn xuống dưới đất – Nhưng đây là đá cứng chứ có phải nền cát đâu. Thế thì nước chảy đi đâu mà em không thấy nó đọng lại? Đây là chỗ cuối cùng của hang, nếu không có lối thoát thì chỗ này đã thành một túi nước.

- Liệu nước có thể bay hơi được không? Joe hỏi vẻ không tin tưởng lắm. Anh chưa bao giờ chú ý đến địa chất và biết quá ít về cấu tạo của đất đá.

- Không thể được. Ở đây không có nắng cũng như gió còn nhiệt độ thấp và ổn định bởi vì trong hang sâu sự chênh lệch nhiệt độ giữa ngày và đêm không đáng kể. Dù thế nào chẳng nữa chúng ta cũng phải xem xét kỹ để sau này khỏi phải quay lại đây.

Cô quỳ xuống soi đèn sát mặt đất, lần dọc theo bức tường đá.

- Anh thấy không? - Sau một lúc xem xét, cô nói – chỗ này nước thấm xuống phía dưới – cô xoa tay trên nền đá phẳng - Ồ, đây có một khe nứt chạy ra đến tận chỗ này! Nhìn này, anh Joe! Trông như có ai đục tảng đá này ra rồi lại đặt vào chỗ cũ!

Alex quỳ xuống cạnh cô.

- Anh thấy đây hoàn toàn là vết nứt tự nhiên. Trong đời anh đã nhìn thấy hàng nghìn vết như vậy – Lại một giọt nước khác rơi vào cổ anh – Ài chà!

Nhưng Caroline dường như không nghe anh nói. Cô gõ gõ vào đá một lúc, sau đó lùi ra khỏi bức tường đứng dậy.

- Chúng ta phải thử xem có thể đẩy được tảng đá này ra không – cô nói giọng cương quyết.

- Hừm... - Alex lắc đầu nghi ngờ - Nó có thể nặng tới vài tạ đấy? Chúng ta lại chưa biết chiều dày của nó. Hơn nữa anh thấy đây hoàn toàn là vết nứt bình thường như...

Anh cảm thấy trên vai mình bàn tay nhỏ bé của cô đặt lên nên im lặng không nói tiếp.

- Ở Ai Cập – cô nói – người ta làm những cửa bí mật bằng một nghệ thuật độc đáo. Đôi khi cửa vào những ngôi mộ hoàn toàn không nhận ra được vì nó được làm giả giống như những vết nứt tự nhiên, những chỗ lồi lõm giống như xung quanh. Tất cả chỉ để giấu lối vào và chỉ có những người thật tin cẩn mới được biết.

Nói xong cô cúi người xuống lấy vai ấn vào vách đá.

- Cẩn thận! – Alex ôm ngang lưng cô, kéo lùi lại. Sau đó anh nhanh chóng quỳ xuống chỗ cô vừa đứng lấy vai ấn vách đá như cô đã làm.

- Anh làm gì thế, Joe?

- Anh không biết tý gì về cách che giấu lối vào nhưng anh biết rằng những tảng đá kích thước như thế này mà rời ra thì em sẽ không còn dám tin vào...

Anh lấy hết sức ấn tảng đá, lại hít một hơi dài và ấn tiếp. Tảng đá khẽ chuyển động.

- Trời ơi! – Anh nói giọng vô cùng ngạc nhiên - nó chuyển động!

- Chú ý đấy, Joe! – Caroine quỳ xuống cạnh anh. Anh cảm thấy hơi thở dồn dập của cô phả trên má mình.

- Không sao đâu. Em soi đèn vào chỗ này....

Cô để đèn pin lên vai anh, nhìn chăm chú tảng đá đang hơi rung chuyển dưới sức tỳ của vai anh. Joe quay mặt lại lấy cả lưng mình để ấn tảng đá được mạnh hơn. Anh hỏi, giọng như nghẹt lại:

- Chuyển chưa?

- Chưa. Anh dừng lại đã, chúng ta phải thử cách khác.

- Sao? Cách gì?

- Anh đừng tỳ vào giữa tảng đá mà hãy tỳ vào một bên thôi.

- Được.

Anh lại cúi người, tỳ vai vào gần sát vết nứt trên bức tường đá và lấy hết sức ấn mạnh. Tầng đá đột nhiên rung lên và thụt sâu vào một cách nhẹ nhàng. Anh vội lấy lại thăng bằng và đứng ngay lên. Họ đứng lặng yên đến một lúc lâu. Trước mặt họ là một lỗ hổng tối đen nơi tầng đá vừa thụt vào nhẹ nhàng như là quay trên bản lề.

Không ai bảo ai họ cùng quỳ xuống, chui vào lỗ hổng vừa rồi.

- Anh thử... - Caroline nói nhưng Joe đã đặt ngón tay lên miệng cô ra hiệu im lặng.

- Gì thế? – cô thì thào. Thay cho câu trả lời, anh chỉ tay vào phía trong.

Họ lắng nghe một lúc.

- Có gì thế? – cô nói khẽ - Động đất à?

Alex im lặng lắc đầu, sau đó anh quay lại nhìn theo hướng họ đã đi vào. Trần hang thấp đã che mất cửa hang. Anh ngẫm nghĩ một lúc. Từ phía trong lỗ hổng có tiếng động đều đều vọng ra như có một con thú khổng lồ nào đó đang lờn lộn tìm đường ra.

- Phải, anh nghĩ ra rồi! – Anh lại lắng nghe một lúc rồi gật đầu

- Chúng ta đang ở trong lòng núi nhưng không phải cao hơn mà là thấp hơn so với ngôi nhà ngoài kia. Chắc chắn là nước biển đã đục thành hang ở dưới chân núi, còn lỗ hổng kia là lối dẫn xuống hang. Cái tiếng mà em nghe thấy chính là tiếng sóng vỗ vào bờ truyền tới đây. Nước đã truyền đi tiếng sóng và độ rung của vách đá ngoài bờ vào sâu trong lòng núi. Cái hang này có độ cộng hưởng âm thanh cao nên nghe được như vậy. Chúng ta hiện đang ở độ cao khoảng bằng hai tầng nhà trên mặt nước biển. anh đã nhắm tính như vậy theo độ dốc của hang. Có lẽ chúng ta nên đẩy tầng đá lùi lại một chút nữa.

- Trước tiên em muốn xem nó được gắn vào đây như thế nào. Anh chiếu đèn cho em đi.

Cô bắt đầu nghiên cứu kỹ bề mặt của tầng đá. Joe ngạc nhiên vì thấy cô lấy kính lúp từ trong túi quần ra soi. Cô xem xét kỹ lưỡng khá lâu, đưa đi đưa lại kính lúp mấy lần trên mép tầng đá.

- Em không rõ...- cô nói khẽ - Nếu như đây là sự thật thì cánh cửa đá này đã trải qua hàng nghìn năm rồi. Trông rõ ở đây chỗ nước chảy bào mòn nền đá. Có thể nó làm trôi được tầng đá, có thể tự tầng đá bị nứt vỡ. Tế mà ở đây nó cứ như được gắn vào vách đá bằng bản lề ấy. Có thể là hiện tượng tự nhiên nhưng cũng có thể... - Bàn tay cầm kính lúp của cô khẽ động vào mặt tầng đá.... – Trên tầng đá này không có dấu vết của của sự đục đẽo. Nhưng những người cổ đại là bậc thầy trong những công việc này, họ có lòng kiên

nhấn vô hạn. Họ có thể lợi dụng vết nứt tự nhiên. Nào, chúng ta hãy đẩy nó vào một chút nữa và xem thử bên trong có gì.

Alex quỳ xuống cùng cô đẩy tảng đá. Lỗ hổng rộng ra và ánh sáng đèn chiếu vào bức tường đá thẳng đứng xuống phía dưới. Ngay bên cạnh lỗ hổng là một cái giếng sâu.

- Kỳ lạ thật! Caroline nói – Tiếng động bây giờ nghe êm hơn. Sao lại thế nhỉ? – Cô cúi nhìn miệng giếng một cách ngờ vực.

Alex nhúm mày, nhưng lập tức anh lại tươi tỉnh.

- Triều xuống! Anh nghe cậu người Hy Lạp đã nói với Caruthers như vậy. Chắc là triều xuống nên tiếng sóng vỗ có yếu hơn đi. Nhưng chúng ta phải xem đây là cái gì đã.

Cầm đèn pin trong tay, anh chui đầu vào lỗ hổng một cách khó nhọc. Anh soi đèn pin xuống dưới và quan sát.

- Anh có thấy cái gì ở phía dưới không? – Caroline đứng đằng sau anh chưa đến một bước chân, nhưng bức tường đã cản âm làm cho giọng cô tưởng như từ khoảng cách rất xa.

- Như giếng ấy! Thành giếng thẳng đứng, nhẵn thín chắc là bị nước mài mòn từ hàng triệu năm rồi. Anh cho là như vậy vì phía dưới có nước. Ánh sáng phản chiếu từ dưới mặt nước lên. Phía trên mặt nước tối lắm, không nhìn thấy thành giếng. Có lẽ phía dưới thành giếng rộng hơn.

- Anh lùi người lại – Để em tự nhìn xem – Caroline chui đầu vào lỗ hổng, ngấm nhìn một lúc lâu rồi lùi người lại.

- Em nghĩ rằng không phải ở đây – cô thở dài – Đường này không thể đi đến một đền thờ nào cả. Nhưng nếu như anh buộc dây thả em xuống thì....

Joe nhìn đồng hồ

- Năm giờ kém năm – anh nói nhanh giọng nhẹ nhõm – Anh cho rằng chúng ta đã ở đây được mười lăm phút. Em kiểm tra lại đồng hồ xem.

- Vâng – Caroline gật đầu – Chúng ta phải lên thôi. Mọi người đều phải giữ đúng quy định thời gian ở nơi đất lạ. Đi đi anh, nếu không họ sẽ bắt đầu lo lắng về chúng ta mất. Nhưng ngày mai chúng ta sẽ quay lại đây.

Họ chậm rãi leo lên và chẳng mấy chốc đã trông thấy cửa hang cùng với một mảng trời xanh. Khi họ cảm thấy luồng không khí bên ngoài thổi vào mặt thì Carline khẽ nắm tay Alex.

- Sao? – anh dừng lại hỏi.

- Ồ, em chỉ muốn nói với anh rằng: thật là tuyệt khi có anh ở đây! – cô kiễng chân ôm lấy cổ anh và hôn. Sau đó cô đột ngột

buông tay ra nói – Chúng ta đi thôi.

Khi họ đứng trên bậc đá hẹp ở trước cửa hang, Joe ngấm nhìn biển trải dài trước mặt.

- Thật là im ắng – Caroline vịn tay vào vai anh đứng bên vách đá cheo leo cách mặt biển vài chục mét. Họ sẽ phải tụt xuống để quay về ngôi nhà phía dưới với những ô cửa kính đang phản chiếu ánh mặt trời.

Cô muốn nói thêm một điều gì đó, nhưng bỗng nhiên từ trên mặt biển có một tiếng động kỳ lạ nghe như tiếng rít của viên đạn đại bác, Alex vội cúi đầu xuống theo phản xạ.

Một trận lốc nổi lên cuốn theo cả một cột bụi cao vọt trên nóc dãy nhà bay vào sườn núi. Joe, bằng một phản xạ tự nhiên, ôm chặt lấy cô gái ngã lăn vào phía trong hang đá đúng lúc luồng gió cực mạnh đập vào cửa hang cùng với tiếng rít ghê rợn của nó.

Caroline vội vùng người ra khỏi vòng tay anh, cô nắm lấy một mỏm đá nhọn nhô lên ở cửa hang và nhìn ra ngoài.

- Cái.... cái gì đấy?

Ngoài trời hoàn toàn im ắng. Cơn gió hình như biến đi đâu đó ngoài biển cả. Mặt trời vẫn chiếu sáng gay gắt.

- Nhanh lên – Joe quấn dây quanh cô và thắt nút lại – Em xuống nhanh lên, anh sẽ ở đây giữ đầu dây cho em. Ít nhất thì anh cũng không để gió thổi bay mất em.

Cô không nói, chỉ gật đầu đồng ý. Khi anh ra cửa hang và nhìn xuống thấy cô đã ở dưới chân vách đá, đang bình thản hút thuốc. Trời vẫn hoàn toàn yên tĩnh, những tiếng sóng biển vỗ vào chân núi có vẻ dữ dội hơn mặc dù nước triều xuống đã làm lộ ra những tảng đá lớn xanh xám, chung quanh nước đang sủi bọt trắng xóa.

Anh tụt xuống rất nhanh, đứng cạnh Caroline.

- Cái gì đã xảy ra thế hả anh? – cô dụi tắt điếu thuốc – Chỉ một tí nữa là chúng ta bị thổi bay khỏi nơi kia – cô chỉ tay lên miệng hang.

- Anh cho rằng đó chính là loại gió mà cậu người Hy Lạp đã nói. May mà nó đã biến đi. Đi thôi, anh không muốn gặp lại nó trên chỗ trống này lần nữa.

Họ chạy vội về phía dãy nhà.

Chú thích:

[1] – *Michaelo Angelo* – *Danh họa và nhà thơ nổi tiếng của Italia và thế giới thế kỷ XVI*

Nữ Thần Mê Cung

Dịch giả: Trạng Khang - Quốc

Chương IX

TRẬN GIÓ THỨ HAI

- Này!

Họ dừng lại. Tiếng gọi nghe rất gần, nhìn quanh Joe chẳng thấy ai. Pamela gọi lần thứ hai họ mới nhìn thấy chị đang đứng trong miệng hang gần đấy. Từ phía trong, Robert Gordon cũng hiện ra và cả hai đang tụt xuống khá nhanh.

- Các bạn có tìm thấy cái gì thú vị không? – Pamela hỏi.

- Cậu nghĩ như thế à? – Caroline hỏi giọng đầy hi vọng – Chắc các bạn đã tìm thấy gì chứ?

- Chẳng thấy gì cả. Chẳng qua thấy các bạn chạy về phía nhà, mình nghĩ là các bạn đã tìm thấy gì rồi nên chạy về thông báo cho mọi người biết.

- Chúng tôi chạy trốn gió mạnh đấy – Joe mỉm cười trả lời.

- Gió à? – Robert hỏi giọng ngạc nhiên – Tại sao lại thế nhỉ? Tôi nghĩ rằng tôi đang cần một tí gió đây. Trời ngột ngạt lắm. Trong kia – anh chỉ tay vào hang – tôi thấy dễ chịu hơn nhiều. Đây là hệ thống điều hòa nhiệt độ tự nhiên. Tôi không hiểu bọn Ý xây cái nhà gỗ này làm gì khi có trong tay những chỗ ở tự nhiên tuyệt vời như thế này. Cả bốn người cùng đi về phía dãy nhà.

- Có lẽ con người không bao giờ muốn quay lại những điều kiện nguyên thủy. Vài nghìn năm trước đây con người đã rời bỏ hang động để sống trong những ngôi nhà thoáng đãng nằm dưới ánh mặt trời.

Caroline vừa nói vừa đưa tay vẫy vẫy những người đứng trước cửa nhà.

- Chúng ta đã về đủ. Cả Mary và John cũng đã quay về.

Họ trông thấy giáo sư trong phòng ăn, ông đang mở hộp đựng dụng cụ phòng ảnh. Ông dựa chiếc máy vào cạnh tường và bước lại bàn.

- Các bạn ngồi xuống đi – Ông nói và chỉ tay xuống ghế - Kết quả thế nào?

- Về phần tôi – Mellow khẽ nhún vai – có lẽ không thích hợp với công việc tìm kiếm này vì tôi quá to. Tôi đã chui vào một cái hang rất

bắn, trơn và dốc lên trên. Phía cuối hang lại hẹp quá, hẹp đến nỗi tôi không thể bước thêm lấy một bước. Nhưng hang vẫn chưa hết mà còn đi lên cao nữa, tôi đã dùng đèn pin quan sát thấy như vậy. Chỗ này còn có một nhánh hang thấp, vòng vèo, rất dốc xuống dưới. Tôi đã bò bằng cả hai chân hai tay một đoạn hang này, nhưng thực tình tôi sợ đi trong bóng tối một mình xuống sâu mà không có ai bảo hiểm cho. Ngoài ra đá ở đó rất giòn, có nhiều mảnh vỡ xung quanh hang. Có lẽ chỉ có thế. Dĩ nhiên là tôi chẳng tìm thấy dấu vết của con người để lại trừ mấy dòng chữ Ý khắc trên đá gần cửa hang. Tiếc là tôi không biết tiếng Ý.

Anh giang hai tay tỏ vẻ thất vọng, tháo kính khỏi mắt và lấy khăn ra lau.

- Còn các bạn? – Giáo sư quay lại phía Pamela và Gordon – Các bạn đã thấy những gì nào?

- Không nhiều lắm thưa giáo sư – Pamela cầm lên tay quyển sổ đang mở đặt trước mặt Gordon – Chúng tôi đã gặp cái hang tương tự. Hang hẹp dốc lên trên, phía cuối hẹp đến nỗi Robert không thể lách vào được nữa. Tôi dùng dây bảo hiểm chui vào thì thấy hang ở chỗ này đi xuống dưới và cuối hang là một vòm hang rất cao, từ đó có thể nhìn thấy một lỗ hổng to đi lên phía khác. Ở đó nước chảy khá nhiều. Cả hòn đảo này cứ như là toàn hang hốc bên trong cả. Tôi đã cố gắng vẽ lại sơ đồ hang theo mặt bằng và mặt cắt đứng – cô đưa cho giáo sư quyển sổ tay – Tất cả chỉ có thế.

- Các bạn không tìm thấy dấu vết của con người à?

- Chúng tôi chỉ gặp nước và khí ẩm, chắc là do những cơn mưa rào để lại – Gordon nói giọng chán nản – Thử tưởng tượng rằng trong núi sẽ như thế nào khi trời mưa. Sẽ có hàng trăm dòng nước chảy và núi sẽ giống như một túi nước. Nếu trong đó có một cái đền thờ nào thì cũng chẳng còn lại được gì, mà tôi cũng chẳng tin là ở đây có một công trình nào như thế! Người Crét có những kiến trúc sư tài ba và nghệ thuật xây dựng khá phát triển. Chắc là họ không thể đặt vị nữ thần của họ vào nơi ẩm ướt, dễ nứt nẻ này.

Ý kiến của Mary Sanders và giáo sư cũng không khác các ý kiến kia là bao. Giáo sư đã nhấn mạnh rằng đây là núi đá vôi nhô lên trên sóng biển, từ hàng triệu năm nay đã bị sóng và nước mưa tấn công phá hủy liên tục.

- Nếu chúng ta không tìm ra cách tìm kiếm thích hợp – giáo sư nói tiếp – để giảm bớt công sức thì sẽ gặp nhiều khó khăn, bởi vì núi có

nhiều hàng hốc hơn chúng ta nghĩ và tìm kiếm lung tung thì quả là không có lợi. Tất nhiên chúng ta sẽ không để như vậy. Chúng ta cũng không nên trông chờ vào sự may rủi vì cái đó chỉ đến khi chúng ta có phương pháp hoạt động hợp lý. Nhưng theo thứ tự, chúng ta thử nghe xem Caroline và anh...

Ông không kịp nói hết. Từ phía biển lại vọng đến một tiếng rít cao và dài. Cửa kính của ngôi nhà rung lên, trên mái nhà có tiếng vang ầm ầm rồi tất cả lại im bật.

- Cái gì đấy? – Pamela nhồm ngay dậy.

- Gió đấy – Joe trả lời và cũng đứng dậy bước lại phía cửa sổ - Đây là trận thứ hai.

Cơn gió lần này xuất hiện nhanh và cũng biến đi rất nhanh. Giáo sư phẩy tay như đuổi ruồi. Có lẽ gió chỉ làm gián đoạn suy nghĩ của ông thôi. Đứng quay lưng lại cửa sổ, Joe nhìn thấy giáo sư đang xem cuốn sổ của Pamela Gordon.

- Đáng lo nhất là trong đoàn chúng ta thiếu những nhà hàng động học có kinh nghiệm, họ sẽ có thể trong thời gian ngắn tìm hiểu được rất nhiều các hang có nước. Nếu không thì chúng ta khó mà định hướng được cái mê cung này. – Ông khẽ đập tay vào cuốn sổ và mỉm cười khi thấy Caroline định mở mồm nói điều gì – Tớ nữa, con gái tớ ạ. Tôi biết là cô muốn nói. Tôi đi đến kết luận là đảo Keros cách đây hàng nghìn năm có thể được coi là một Mê cung thực sự. Chúng ta đã có mảnh giấy của Perimos, mảnh giấy này chắc chắn không phải là đồ giả, vì vậy tôi càng tin những điều trong đó nói đúng. Chỉ có điều không biết chúng ta có tìm được Nữ thần mê cung không. Không rõ liệu nơi bà ta ở có còn tồn tại không. Có thể nó đã bị sụp đổ và pho tượng đang nằm dưới hàng nghìn tấm đá. Có thể bà ta chưa bao giờ có ở đây. Tuy nhiên chúng ta không được phép bỏ cuộc và...

Ông lại ngừng lời vì Eleftrios Smytrakis vừa bước vào phòng ăn.

- Thời tiết ngoài kia thế nào? – Mellow hỏi.

- Khoảng hai, đến ba giờ nữa sẽ có gió lớn thực sự.

Smytrakis nhìn quanh

- Ờ, còn cái anh đi câu cá đâu rồi?

- Lạ chúa! – Mary kêu lên – Simon đâu nhỉ?

Pamela Gordon ngẩng đầu nhìn Smytrakis, không nói.

- Xin đừng vội lo lắng – người gác đèn biển trả lời và vội quay lại phía cửa – Những người câu cá không bao giờ về đúng giờ cả - Anh cười nhưng vội bước nhanh ra ngoài.

Tất cả cùng bước lại phía cửa sổ. Smytrakis đang chạy nhanh ra

phía biển và dừng lại trên bờ vách đá. Anh ta nhìn quanh một lúc rồi sau đó quay lại gặt đầu vẩy tay ra hiệu yên tâm. Anh cúi người và biến mất sau mép bờ.

- Ổn cả rồi – giáo sư quay lại bàn – CHÚNG ta vừa nói về gì nhỉ? À, về khả năng tìm kiếm của chúng ta. Vậy là...

Joe liếc mắt nhìn Pamela đang đứng cạnh chồng. Có thể do nhìn nhầm, nhưng anh cảm thấy rằng dưới lớp da rám nắng, mặt cô đang nhợt ra.

- Hú! – có tiếng hú yếu ớt từ phía biển vọng lại, sóng biển vỗ ạt đi. Caruthers bò lên trên bờ và sau đó là Smytrakis. Khi họ lên được, Smytrakis đưa cho Caruthers vật gì đó dài dài.

- Hú!

Caruthers bước nhanh về phía nhà, một tay vung vẩy cần câu còn tay kia cầm một vật dài, mãi lúc đến gần mới nhận ra đó là một con cá hình dạng đặc biệt. Cái túi vải đeo ở vai lúc lắc như có vật gì nặng bên trong.

Anh ta chạy vào nhà và mấy giây sau đã hiện ra trước mặt mọi người, thở hổn hển.

- Mọi người nhìn thấy không?- Anh kêu to – Sẽ đủ dùng bữa tối cho tất cả mọi người và sẽ còn lại một ít dành cho Nữ thần mê cung!

- Hay đấy – Mary Sanders nói – nhưng tại sao anh lại về muộn ? Anh biết rằng...

Caruthers không để cho cô nói hết.

- Hãy để tôi nói đã – Anh phẩy tay làm cái túi đeo nảy lên và con cá lắc đập mạnh vào đùi – Tôi đi xuống sát mặt nước để câu và lúc nào cũng nhìn đồng hồ. Tôi câu con cá này cách đây một tiếng rồi – Anh nhấc con cá lên rồi để xuống – Nhưng các bạn có biết không, hòn đảo này đúng là một mê cung thực sự kể cả từ phía ngoài. Lúc triều xuống, nước rút làm lộ mấy tảng đá lớn. Tôi nghĩ là nên ra ngoài xa hơn mấy bước để câu và thế là tôi ra xa thêm vài chục bước. Mà tôi vẫn nhớ rất rõ chỗ xuất phát chứ, thậm chí anh Smytrakis đã chỉ cho tôi hòn đá màu đỏ làm mốc để khi về thì leo lên phía bên trái.

Đường đi thì khá rõ và tương đối an toàn, chỉ cần chú ý đặt chân cho đúng chỗ thôi. Thế rồi cách bạn có biết sao không? Tôi nhìn đồng hồ thấy đến giờ hẹn nên vội quay về theo đường cũ, nào ngờ khi nhìn lên thì chỉ thấy vách đá dựng đứng chẳng có lối lên. Đã hai lần tôi thử trèo lên nhưng không được. Vách đá nhẵn thín không chỗ bám nên đành phải thôi. Có lẽ phải đến gần một tiếng đồng hồ sau mới thấy anh Smytrakis hiện ra trên mép bờ đá và như là dũng sĩ Pécsê đã cứu tôi thoát nạn – Anh quay lại phía Smytrakis – Cám ơn anh

nhé. Rất cảm ơn. Nhưng tôi đã lấy dao đánh dấu chỗ lên rồi, lần sau không dám phiền anh nữa. Tôi sẽ tìm thấy lối lên. Nào, cô nào làm được cá? Đây cầm lấy. Tôi đi rửa ráy một chút rồi quay lại ngay. Anh tung con cá cho Caroline. Cô nắm lấy đuôi nhấc thử xem nặng nhẹ thế nào,

- Tôi không hiểu tại sao người ta lại thích câu cá? - Gordon nói lảm bảm về phía vợ - Giết động vật làm trò vui lẽ ra phải bị cấm.

- Anh nói thế vì anh không thích ăn cá thôi – Pamela cười.

Eleftrios Smytrakis quay sang phía giáo sư nói:

- Tôi muốn nhắc mọi người nhớ đóng cửa cho thật chặt kể cả cửa sổ các phòng. Gió mạnh thường đến bất ngờ, có thể thổi tung cửa sổ.

- Thổi tung cửa sổ? – Caruthers dừng lại bên cửa phòng ăn nói với vẻ không tin tưởng – Anh không nói quá đấy chứ?

- Không – Smytrakis cười – Tôi đã trải qua vài trận gió như vậy. Hơn nữa tôi có chỉ dẫn của cấp trên phải làm như vậy vì tôi chịu trách nhiệm về toàn bộ trang thiết bị trên đảo: đường cáp điện từ nhà đèn đến đây được chôn ngầm dưới đất nên không sợ bị đứt, điện sẽ không bị ngắt. Khi nào gió ngừng thổi tôi sẽ thông báo lại ngay.

- Vâng, tất nhiên là như vậy rồi – giáo sư đứng dậy.

- CHÚNG tôi hoàn toàn không muốn gây phiền phức cho anh trong lúc thi hành nhiệm vụ. Nhưng khi nào thì sẽ có gió mạnh đấy?

- Những đợt gió ngắn đã xảy ra rồi, nhưng nó thường xuất hiện khá lâu trước khi có gió mạnh thực sự. Theo như tôi được biết qua điện đài thì khoảng một giờ nữa sẽ có gió. Tôi phải quay lại trạm điện đài ngay bây giờ. Có lẽ trước hết tôi giúp các anh đóng lại cửa cho chặt đã.

- Ấy không, xin khỏi phiền! Chúng tôi sẽ tự làm lấy ngay! – Mellow đứng dậy.

- À, còn điều này nữa – Smytrakis quay lại nói khi đã đi ra đến cửa – Xin nhớ đóng chặt cửa vào nhà. Cửa không được chắc lắm vì vậy phía ngoài phải có thêm then ngang để cài cho chắc. Nhưng vì các anh chỉ ở trong nên không thể làm thế được. Tôi nghĩ là nên chặn thêm bên trong bằng một, hai tảng đá cũng được. tôi sẽ bê lại ngay... Joe định bước ra nhưng Caruthers đã vượt trước anh và nói:

- Chúng tôi sẽ làm ngay đây, kể cả đóng cửa sổ nữa. Anh có lẽ là người coi đèn biển đáng mến nhất thế giới này. Nhưng chúng tôi không thể để cho người ta nói rằng việc lưu lại của một nhóm người Anh trên hòn đảo này lại là một thảm họa cho anh.

Những từ cuối cùng sau này sẽ trở thành hiện thực, nhưng vào lúc này đây trong số những người có mặt không một ai lại nghĩ như vậy.

Nữ Thần Mê Cung

Dịch giả: Trạng Khang - Quốc

Chương X

“TẠI SAO ANH ẤY LẠI ĐI”

- Lạy chúa, ở đây sao mà nóng thế! – Mary nói và bước lại gần cửa sổ - Liệu có thể mở ra một chút được không? Cánh cửa sổ mở vào phía trong nên có thể đóng lại được ngay mà.

- Đúng đấy, cô mở đi – giáo sư đang lau mồ hôi trên mặt bằng một chiếc khăn to màu xanh da trời.

Mary mở cửa sổ rồi quay lại chỗ ngồi. Tất cả ngôi xung quanh bàn, trên có ghim bằng đinh mũ một bản sơ đồ đảo Keros.

Mellow bắt đầu nói tiếp những suy nghĩ của mình.

- Không có một đền thờ nào, kể cả những cái được giấu kín nhất, lại không có đường nào vào từ phía dưới – anh hơi mỉm cười nói – vì chúng ta đều biết rằng đền thờ dùng cho người chứ không phải cho chim. Vì vậy giáo sư đã nói đúng là có đường dẫn đến tới đó nhưng đã bị phá huỷ bởi thời gian. Chúng ta chỉ có thể khẳng định rằng nếu có tồn tại đền thờ Nữ Thần Mê Cung ở đây thì phải có lối vào cho người thường. Hãy nhớ rằng đối với người thường thời đó, hòn đảo này hoàn toàn không thể đến được vì nó không có bến đỗ thuyền, chung quanh toàn vách đá dựng đứng và các mỏm đá ngầm lởm chởm. Ngay những điều kiện như vậy cũng đảm bảo sự an toàn tuyệt đối cho vị nữ thần này rồi. Nếu có như kẻ nào không mời mà đến thì theo như lời văn viết trong mảnh giấy cổ, chúng ta có thể cho rằng kẻ đó sẽ bị lạc trong cái hang đá, và có thể sẽ rơi vào một vực sâu nào đó trước khi đến được đền thờ. Tuy nhiên các thủ đền của Nữ thần mê cung có bị rơi xuống vực sâu? Không nên cho rằng họ là những người làm xiếc biết đi hàng giờ trên các gò đá chênh vênh hoặc biết bò bốn chân qua những hang thấp tối ẩm ướt. Vả lại đền thờ như thế thì phải có các tượng và đồ thờ cúng nữa chứ. Các thứ này cũng phải được chuyển đến bằng cách nào đấy.

- Ngoài những thứ đó ra, theo như mảnh giấy cổ đã được viết

thì trên đảo không trồng trọt và chăn nuôi được, các thủ đền phải thường xuyên nhận lương thực, thực phẩm chuyển từ ngoài đến – Gordon khẽ nhún vai – Cứ cho rằng người Crêl giỏi đi biển nhưng tôi không nghĩ là họ có thể....

Anh ngừng nói vì cánh cửa sổ rung lên bần bật. Gió rú mạnh trên mái nhà, dịu đi rồi lại bùng lên dữ dội, Không khí trong phòng cũng chuyển động, Joe cảm thấy luồng gió mạnh và nóng lướt qua mặt.

- Đóng cửa lại nhé – Mellow đứng dậy hỏi.

- Đừng! Để thế này rất dễ chịu! – Mary và Pamela gần như nói cùng một lúc.

Caroline bước lại phía cửa sổ. Gió lại rít lên lần này liên tục hơn.

- Trời tối rồi – cô nói, chống tay vào thành cửa sổ - Trời có sao đấy.

Gió lại nổi lên dữ dội và sau đó lắng đi một chút.

- Anh cảm thấy không yên tâm – Gordon cúi người sang phía vợ nói nhỏ - Anh muốn chằng thêm dây vào chiếc “Pamela”.

- Nhưng nó chẳng bị làm sao đâu.

- Biết đâu đấy – Anh hơi cao giọng và gió lại nổi lên – Anh không nắm vững cái bến này. Nếu biển động, sóng có thể làm hỏng mạn thuyền. Anh sẽ đặt các đệm bảo vệ chung quanh mạn thuyền và buộc thêm hai dây chằng nữa vào phía mũi và lái, như thế thì mới có thể ngủ yên được.

Anh đứng dậy. Gió đang đập ầm ầm vào cửa sổ từng đợt, dịu đi rồi lại đập mạnh hơn lần trước. Cả dãy nhà cũng run lên khe khẽ.

- Anh hãy cẩn thận nhé – Pamela lắc đầu – Trời tối rồi đấy.

- Tôi có thể đi cùng với anh _ Joe đứng dậy.

- Không cần đâu, xin cảm ơn. Tôi có đèn pin đây. Mười lăm phút nữa tôi sẽ quay lại. Công việc ở đây không cần phải hai người.

Caruthers cũng đứng dậy khỏi ghế.

- Mình sẽ đóng cửa cho cậu và chẹn đá phía trong. Lúc về hãy gõ vào cửa sổ. Chúng mình sẽ ra mở.

- Được.

Họ cùng đi ra cửa ngoài hành lang. Khi cánh cửa phòng được khép lại, Mary nói với Pamela:

- Có các vầng trăng cũng chẳng ra cái bến đò trong lúc trời như thế này.

Như để bổ xung thêm cho lời nói của cô, gió lại gầm và đập vào cửa sổ. Gió mỗi lúc một mạnh. Ngoài hành lang có tiếng sập cửa.

- Nào chúng ta hãy quay lại chủ đề - Giáo sư mỉm cười nói – Gordon có lẽ không tin là ở đây có đền thờ Nữ Thần Mê Cung. Caruthers bước vào ngồi xuống cạnh bàn.

- Thôi ghê quá – anh nói về thích thú - nhưng không đến nỗi ghê gớm như cậu người Hy Lạp nói. Xin lỗi giáo sư là tôi đã nói ngang.

Caroline chậm rãi bước lại bàn.

- Có lẽ do tôi đề nghị mọi người tới đây nên tôi phải chịu một phần trách nhiệm về chuyến công tác này. Vậy xin mọi người hãy tích cực hơn vì nếu không chúng ta chỉ làm cản trở nhau trong công việc thôi. Theo tôi không nên đặt câu hỏi là ở đây có đền thờ Nữ Thần Mê Cung hay không, mà nên hỏi là đền thờ ấy ở đâu. Chúng ta sẽ còn nhiều thời gian để nói khi chắc chắn không tìm thấy một dấu vết nào của người Crêt ở trên đảo này...

Qua khe cửa sổ hé mở, gió cùng với tiếng rít thổi ập vào làm bay tung các tờ giấy trên bàn. Mellow vội lấy tay chặn lại.

- Đóng cửa lại đi – anh nói với Caruthers. Caruthers vội đứng ngay dậy.

Alex đang châm thuốc lá. Anh nghe thấy tiếng cài chốt cửa và tiếng bước chân quay lại bàn của Caruthers. Anh tắt diêm. Giáo sư hắng giọng chỉ tay vào tấm sơ đồ.

- Tôi muốn ...- ông nói nhưng vội ngừng lại.

Joe ngồi cạnh giáo sư và bên chiếc ghế của Caroline bỏ trống do cô còn đang đứng. Anh không nghe thấy gì cả, ngồi im và linh cảm thấy có cái gì đó không ổn đã bắt đầu xảy ra quanh đây. Anh đưa mắt nhìn chung quanh thấy mọi người cũng ngồi im bất động.

Có cái gì đó như con vật khổng lồ vô hình đang bước lại gần dãy nhà và tựa mình vào tường để đẩy liên tục, không ngừng một giây nhỏ. Áp lực tăng lên, tường nhà và kính rung lên bần bật, mái nhà kêu răng rắc, và ở phía ngoài bây giờ chợt vang lên tiếng gầm rít ngày càng lớn không giống với một tiếng động nào mà trước đây Alex đã từng nghe thấy.

- Cái.. gì thế? - Pamela Gordon run rẩy hỏi nhỏ.

- Đây là cơn gió với toàn bộ sức mạnh của nó đấy – Mellow nói giọng bình thản, và dường như lời nói của anh làm mất thiêng phép lạ của con quỷ vô hình, gió tự dừng im bất nhưng chỉ mấy giây sau

lại gầm lên bay về phía biển. Ngay lập tức có đợt gió khác ập vào và sau đó lại đợt khác liên tiếp.

- Gió sẽ xé nát ngôi nhà đáng thương này mất – Mellow nhìn về phía cửa sổ. Các cô gái ngồi im.

- Ngôi nhà này đã chịu nhiều trận gió như vậy rồi, nó chẳng bị làm sao đâu – Caruthers nhún vai.

Họ ngồi im lặng một lúc nghe tiếng gió gầm rít và những tiếng động khác lớn hơn, ghê sợ hơn. Đó là tiếng sóng biển đang ào ạt tấn công vào hòn đảo Keros.

Pamela nhìn đồng hồ:

- Robert đang ở đâu nhỉ? Đáng lẽ anh ấy phải quay về rồi mới phải.

- Hay là cậu ấy đi vào nhà đèn của Smytrakis? Nhà đèn ở cạnh đường đi mà. Chắc cậu ấy muốn đem cho chúng ta tin tức về thời tiết – Mellow gật gật đầu nói.

Không ai trả lời cả. Họ ngồi lắng nghe. Ngôi nhà và có lẽ cả hòn đảo này như đang treo trên sợi tóc. Joe có cảm giác mơ hồ rằng chỉ lát nữa thôi tất cả sẽ bay lên, sẽ sụp xuống, biến mất trong cái khoảng không hỗn độn, đen kịt và vô tận kia.

- Không đợi Robert về nữa – Mellow nói – chúng ta có thể khẳng định rằng phải tìm cách gì có hiệu quả hơn để tìm kiếm trên hòn đảo này. Đi lần từ hang động nọ sang hang động kia thì không nên vì: thứ nhất là không có đủ thời gian để đi hết các hang trên đảo, thứ hai là phương pháp này không được thông minh cho lắm. Làm như thế cũng giống như có người định đào cả nước Ai cập lên để tìm lấy một xác ướp cổ....

- Phải, anh nói có lý đấy, John ạ - Giáo sư lơ đãng trả lời. Ông cũng nhìn đồng hồ - Chúng ta hãy tạm ngừng thảo luận và đợi Robert quay lại đã. Lát nữa thôi...

Gió quật mạnh vào ngôi nhà. Kính rung lên. Từ phía biển vang vọng lại một tiếng gầm đều đều khủng khiếp.

- Có lẽ gió đang mạnh hơn lên, - Caruthers nói. – Robert có thể gặp khó khăn.

Pamela đứng dậy. Mặt cô nhợt nhạt.

- Tại sao anh ấy lại đi trong lúc thời tiết như thế này nhỉ? Lúc nào anh ấy cũng ương bướng như vậy đấy – Cô giang tay về thất vọng – À, mà có thể ... có thể chúng ta đi ra đón anh ấy?

- Đúng đấy – Alex đứng dậy. Tuy anh cho rằng đối với một người đàn ông thì từ đây đến bến không có gì là nguy hiểm cả, nhưng anh vẫn lo lắng. Gordon không phải là người có thể lực tốt,

trông anh ta có vẻ yếu nhất so với tất cả những người đàn ông hiện ở trên đảo.

- Tôi đi cho. Nếu anh Gordon gặp khó khăn với chiếc thuyền buồm thì tôi sẽ giúp một tay và chỉ vài phút nữa chúng tôi sẽ quay lại. Trên đường tôi sẽ rẽ vào nhà đèn. Hay là chồng chị vào đây để hỏi Smytrakis về tin dự báo thời tiết ngày mai?

Anh đi ra phía cửa

- Anh đợi tôi với – Mellow tiến lại phía anh – chúng ta sẽ cùng đi.

- Tất cả chúng ta hãy cùng đi! – Mary nói với sự vui vẻ hơi giả tạo. Cô lo lắng nhìn Pamela – Mình không thích ngồi lo. Cậu có thể tưởng tượng rằng mình ngồi đây lo lắng còn họ thì điềm nhiên ngồi trong nhà đèn để nói chuyện về dự báo thời tiết. Pamela chắc cũng muốn đi chứ? Thế nào, Pamela?

- Mary nói đúng đấy. Chúng ta cùng đi thôi.

Giáo sư gật đầu, mặc dù cố giữ vẻ bình thường nhưng trong giọng nói của ông không giấu được sự lo lắng.

Tất cả đều đi ra hành lang.

- Chờ một lát – Caroline quay lại nói – Còn đèn pin! Cô chạy vào phòng ăn, lát sau hai tay ôm trước ngực một bó đèn dài và sáng lấp lánh.

Caruthers đẩy dịch tảng đá chặn cửa ra và tra chìa khoá vào ổ

- Chú ý! – Anh mở rộng cánh cửa – Lần lượt từng người đi ra, tôi sẽ đóng cửa cho...- Những lời sau cùng của anh bị tiếng gió rít át đi.

Joe cúi đầu bước ra khỏi nhà trước tiên. Gió thổi mạnh đến nỗi anh suýt ngã. Nắm lấy thành cửa, anh quay lại chìa tay cho Caroline nắm. Tôn trên mái rung lên bần bật nhưng không nghĩa lý gì so với tiếng gào thét của gió và biển cả.

Họ lần lượt đi ra, tay nắm chặt lấy tay và đứng sát vào nhau. Thoạt đầu tất cả đều như mất phương hướng. Caruthers chật vật lắm mới đóng được cửa nhờ cô Mellow cùng giúp sức. Cuối cùng anh vặn chìa khoá.

Joe mở căng mắt nhìn. Gió làm anh mờ cả mắt. Mặc dù vậy anh rất ngạc nhiên thấy trời vẫn đầy sao một cách bình thường. Nhà đèn không thấy rõ vì nó bị dãy nhà che khuất, nhưng luồng ánh đèn biển cứ vài giây lại quét một lần khắp đảo. Phía giáp chân núi, nơi ánh đèn không quét tới, vẫn bị tối đen. Khó khăn lắm Joe mới nhận thấy một chỗ tối hơn nằm cách dãy nhà vài chục bước chân. Đó là miệng hang gần nhất và thấp nhất.

Tất cả những cái đó chỉ thoáng qua trong giây lát. Trong tiếng gió rít, anh loáng thoáng nghe thấy Caruthers đang gào lên hết cỡ mặc dù đứng ngay bên cạnh. Đúng là Joe đã đoán được chứ không phải nghe thấy anh ta nói.

- Tất ...cả ...! Đường này...này! Cạnh nhà...à đèn...

Họ cúi gập người và nắm tay nhau cùng đi.

Ra khỏi đầu hồi nhà, gió thổi vào họ với toàn bộ sức mạnh của nó. Gió nóng, nóng đến nỗi sau một lúc Joe thấy sơ mi của anh đã ướt dính vào người. Anh cúi thấp gần như gập đôi người lao đầu vào hướng gió thổi và bước đi như thể phải vượt qua một dòng sông đặc quánh và hung dữ. Anh đi trước, tay nắm chặt lấy tay Caroline, cô lại nắm lấy tay Mellow. Người cuối cùng là Caruthers, tay cầm đèn pin để chiếu nhưng ngay sau đó lại tắt đi vì ánh sáng của cây đèn biển mạnh đến nỗi ngay cả những vết gồ ghề trên mặt đất cũng nhìn thấy rõ như ban ngày.

Họ đi trong im lặng. Tất nhiên không thể nói được gì trong lúc gió đang to như thế này, nhưng Joe cũng biết được rằng mọi người đều hiểu là Robert Gordon đã quá chủ quan khi đi một mình ra biển. Không nhìn thấy anh ta đâu cả. Joe càng lo hơn nên vội rảo bước kéo mọi người cùng đi nhanh hơn. Ra xa nhà, gió thổi mạnh như muốn quật họ xuống đất. Họ gần như là bò tới nhà đèn. Bây giờ, gió lại thổi từ phía cạnh sườn tới. Cứ mỗi bước chân, Alex phải cố gắng một cách ghe gớm để không bị thổi tạt sang hướng khác.

Sau một lúc anh túm được tay nắm của chiếc cửa sắt. Anh thở phào nhẹ nhõm. Phía trên đầu luồng ánh sáng rực rỡ của cây đèn biển vẫn quay đều đặn trong chiếc chụp tròn bằng kính.

Sau khi vật lộn với gió anh đã mở được cửa vào và kéo luôn cả chuỗi người vào theo.

Nữ Thần Mê Cung

Dịch giả: Trạng Khang - Quốc

Chương XI

QUÁY RỐI SỰ YÊN TĨNH CỦA NỮ THẦN MÊ CUNG

Cửa được đóng sập lại. Họ đứng chen chúc, tay nắm tay như vẫn còn đang chống chọi với gió bão, mặc dù họ đã ở trong những bức tường dày của (chỗ này chắc sắp chũr thiếu). Eleftrios Smytrakis tháo tai nghe khỏi đầu. Anh ngồi sau một chiếc bàn dài, nhìn họ một cách ngạc nhiên. Chiếc bút chì trong tay anh vẫn lướt nhanh trên giấy, để lại những mã hiệu thông tin. Alex mở miệng nhưng không thể nói được lời nào. Sự yên tĩnh đã làm anh choáng váng. Tường đá và cửa kính hai lớp của nhà đèn đã tách nhóm người mới tới khỏi tiếng gầm của gió và sóng biển một cách đột ngột làm cho họ phải đứng yên một lúc mới nghe thấy tiếng vọng xa xa của biển cả.

- Có chuyện gì thế? – Smytrakis đứng dậy hỏi,
- Anh Gordon cách đây nửa giờ đã đi ra bến thuyền và chưa quay trở về. Chúng tôi hy vọng rằng anh ấy đã đến đây - Joe nói hơi do dự - Thế anh ấy không có ở đây à?
- Không – Smytrakis lắc đầu - Anh ấy đáng ra không nên đi ra đấy một mình.

Trên mặt Smytrakis hiện lên vẻ lo ngại rõ rệt khiến Joe phải vội nói:

- Chúng tôi đi ra đấy ngay bây giờ. Chắc là anh ấy ở trên thuyền đợi cho lặng gió. Anh ấy lúc này ra bến vì sợ gió thổi quá mạnh sẽ làm cho đứt dây neo.

Smytrakis đeo tai nghe lên và nói gì đó bằng tiếng Hy Lạp vào microphone. Anh lắng nghe một lúc rồi lại nói vài lời. Cuối cùng tháo tai nghe ra và nói;

- Rất tiếc là tôi không thể rời đây được – Anh lo lắng thực sự - Cứ cách năm phút tôi lại phải báo cáo tình hình trang thiết bị của trạm liên lạc về nhà đèn một lần. Tuy nhiên cần phải đi ra bến ngay. Có thể anh ấy ngã xuống nước và cần phải cấp cứu. Ở đó rất nguy hiểm nhất là khi có loại gió này thổi.

Anh im lặng. Không một ai nói lại cả. Máy điện báo trên bàn vẫn làm việc đều đặn và tuồn ra một dải băng giấy. Smytrakis ngắt một đoạn băng của bức điện, kéo trên các ngón tay nhưng không đọc.

- Đề nghị các anh chị thông báo cho tôi ngay khi tìm thấy Gordon. Có được không? - Anh nói vẻ hơi thất vọng - Tôitôi không thể đi khỏi đây được. Chúng tôi đã thề rồi mà. Đằng kia, trên biển cả - anh chỉ tay ra cửa sổ đang lấp loáng ánh đèn biển - có thể có ai đấy hiện đang gặp nguy hiểm. Hơn nữa có bốn người đàn ông như các anh thì chắc chắn sẽ đến đấy được. Từ đây ra sẽ đi sang trái dọc theo con đường mòn, con đường đó cũng dễ thấy thôi.

- Chúng ta đi thôi – Alex quay người - Chúng tôi sẽ báo tin cho anh ngay khi nào tìm thấy Gordon. Mà có thể anh ấy về nhà rồi cũng nên?

Joe cười và mọi người lần lượt đi ra, Smytrakis lại ngồi xuống bàn và đeo tai nghe lên nhưng ánh mắt nhìn theo họ với vẻ lo âu rõ rệt. Mọi người lại dần mình vào tiếng gầm rít của cửa gió và sóng biển. Gió hình như lại mạnh hơn. Con đường mòn dẫn ra bến trông như một vệt trắng dài kéo thẳng đến mép bờ đá.

- Cẩn thận đấy....đấy ! – Joe dừng lại khi họ đi tới cách mép bờ đá vài bước chân - Nằm xuống ! - chẳng biết mọi người có nghe thấy không nhưng anh tự nằm xuống trước và kéo Caroline nằm xuống theo.

- Em ở lại đây – Anh chậm chạp bò ra mép bờ đá.

Phải thú thực là nếu như không đi tìm Gordon thì có lẽ anh không bao giờ được nhìn thấy cảnh tượng như thế này của thiên nhiên. Trong ánh sáng yếu ớt của các vì sao, biển cả chỉ là một khoảng vực đen vĩ đại đang gầm thét và tung bọt trắng xóa. Phía dưới chân đảo, những cột nước khổng lồ phun lên cao rồi dội xuống những tảng đá như con thú dữ bị giam cầm đang cắn xé miếng mồi. Anh nhìn xuống phía dưới. Cái bến nhỏ được che phía bên ngoài bằng một khối đá lớn, mặt nước gần như yên lặng, chỉ có chiếc thuyền buồm nhỏ màu xanh da trời đang dập dềnh dưới ánh đèn pin. Nhưng ánh sáng đèn cũng chỉ vươn được tới đấy rồi mất hút trong bóng đen dày đặc xung quanh.

Trên thuyền không có ánh đèn. Ngoài xa xa ở thấp phía dưới chân trời trông rất rõ một ngôi sao to và sáng. Anh quay đầu lại. Cứ từng khoảng đều đặn luồng ánh sáng của cây đèn biển lại quét qua trên đảo. Trong đầu anh chợt có một cảm giác kỳ cục, khó hiểu là tại sao trận gió mạnh kia lại không cuốn đi cái ánh sáng này để ném vào khoảng tối đang gào thét dưới chân đảo.

Anh dùng đèn pin hướng xuống phía chiếc thuyền, khua tay mấy vòng và vờ một lúc. Caroline đã bò được đến cạnh anh.

Anh khua thêm mấy vòng nữa, khi quay đầu lại, anh thấy những người khác cũng đang làm tương tự. Tất cả đều nằm sát xuống đất, đầu nhô ra khỏi mép bờ và cúi xuống để tránh gió. Rất may cho họ là gió thổi mạnh từ phía biển vào nên chỉ có thể hất ngược vào trong bờ chứ không quét họ xuống biển được.

- Không thấy tín hiệu trả lời - Caroline ghé vào tai anh hét to - Chúng ta sẽ làm gì, anh Joe?

Alex lia đèn pin dọc theo mép bờ đá. Ở đâu đấy phải có cái bậc đầu

tiên dẫn xuống bến. Anh đã nhìn thấy, nó ở ngay sát phía dưới anh.

- Phải xuống đấy thôi ! – anh hét lên nhưng cũng trong lúc này anh đã nghĩ rằng người nào trong những điều kiện như thế này mà dám xuống dưới bến, trèo lên thuyền rồi lại quay về thì quả là liều mạng.

Gió bỗng nhiên dịu lại.

- Phải xuống đấy – Caruthers cũng gào lên và bò lùi lại. Anh ta đứng dậy nói to - Tôi chạy đi lấy dây nhé! Không có dây bảo hiểm không thể xuống được đâu. Tất cả hãy đợi tôi!

Anh ta quay lại và chạy khom người về phía nhà. Alex bám chặt tay vào mép bờ, bỏ chân xuống. Anh dò tìm bậc đá rồi đứng thẳng người lên, tay nắm chặt lấy một mỗm đá nhọn nhô ra bên cạnh.

- Anh Joe! – Caroline nói to đến nỗi át cả tiếng sóng gầm và gió rít - Anh Joe hãy đợi đã!

- Hãy soi đèn cho tôi! – Anh nói thật to và cố át tiếng gió.

- Tôi phải xuống. Anh ấy có thể bị thương. Khi nào Caruthers mang dây lại mọi người hãy xuống ...

Anh tụt xuống bậc tiếp theo và quay mặt đi để tránh chói mắt do mọi người cùng tập trung đèn chiếu xuống phía anh. Nằm sát bậc đá anh căng mắt nhìn xuống dưới. Mới cách đây có vài giờ chính anh đã đi trên dãy bậc này. Bậc đá rộng rãi đục ngay trên vách đá gần như thẳng đứng dẫn tới bến đỗ thuyền. Nhưng bây giờ gió đang thổi điên cuồng.

Anh định xuống tiếp một bậc nữa nhưng hình như gió chỉ chờ có thể để quật anh xuống biển. Joe phải cố gắng một cách phi thường, ngón tay bấu chặt vào mặt đá phẳng không chỗ bám.

Các cơ bắp căng lên. Chuẩn bị! Gió vừa tạm dứt một cơn. Anh vội nhảy xuống hai bậc rồi lại nằm dãn mình xuống bậc đá khô và nóng. Nhìn lên trên, ánh đèn pin xa hơn anh tưởng. Ở đó, trên ấy, Caroline đang nằm nhìn xuống đây. Caroline người đã biết anh từ lâu, đã yêu anh và hiểu anh hơn những người khác. Có thể cô không tin, hoặc có thể cô không nhận thấy rằng sự nguy hiểm đối với anh cũng chỉ như là sự nghỉ ngơi đối với người khác. Hoặc cũng có thể trong cái thế giới bình yên của cô không có chỗ cho sự nguy hiểm, phải chăng vì thế mà cô không muốn nghe về nó?

Gió vẫn rít lên liên tục, làm bạt hơi và không cho phép anh cử động.

Alex tự nhiên cảm thấy một niềm thích thú thâm lặng. Có lẽ bây giờ Caroline sẽ hiểu anh? Bởi vì cô lo cho anh mà, anh biết rõ điều đó.

Một đợt gió cực mạnh ào đến suýt thổi bay anh xuống vực. Anh bỗng thấy ngạc nhiên là trong một lúc anh đã quên mình đang ở đâu và

thậm chí đã quên cả về Robert Gordon. Anh nhìn lên cao. Ánh đèn pin đã ở khá xa. Nhìn xuống dưới anh thấy con thuyền đã ở tương đối gần...Mười.....mười mộtmười hai bậc là đến mặt bằng của bến đỗ thuyền.

Gió lặng đi một chút. Anh nhồm dậy chạy vụt xuống dưới. Lại một cơn gió khủng khiếp ập tới. Anh vội nằm xuống, sau đó nhồm người lên bò xuống bến. Những lưới sóng cứ chốc chốc lại ào lên trên bến. Anh đã tới được bên cạnh chiếc thuyền.

Rút đèn pin trong túi, anh giơ lên khua mấy vòng. Phía trên, những ánh đèn cũng quay tròn rồi rít. Họ đã nhận được tín hiệu.

Chiếc thuyền vẫn bình thường. Các cáp chằng đã chịu được gió. Khối đá lớn phía ngoài đã hứng chịu toàn bộ sức gió và sóng biển. Ở đây gió thổi còn dịu hơn ở trên cao. Joe hít một hơi dài, nắm lấy thành lan can thuyền nhảy lên.

Trên boong không có ai. Joe mở cửa buồng lái bước vào. Anh sờ soạng tìm công tắc đèn và bật lên. Đèn bừng sáng. Anh nhìn quanh, chắc là trên cao mọi người cũng nhìn thấy. Họ biết là anh đã ở trong thuyền và đồng thời họ cũng hiểu rằng như vậy thì Gordon không có ở đây. Nhưng liệu có đúng là anh ta không có ở đây không?

Anh bước xuống cầu thang trải thảm đỏ tuyệt đẹp dẫn tới buồng ngủ. Không có ai. Anh mở tủ xem và nghĩ là mình làm một việc vô nghĩa. Chẳng lẽ Robert Gordon lại tự mình chui vào tủ ngủ.

- Anh Robert ! – Im lặng – anh Ro....Robert!

Anh lục tìm khắp mọi nơi mặc dù lúc này đã tin rằng Gordon chắc chắn không có ở đây. Điện trên thuyền không bị hỏng, vậy thì việc gì anh ta phải ngồi trong bóng tối.

Anh ngó vào chiếc buồng tắm nhỏ nhưng sang trọng và ngó vào bếp. Một buồng, rồi buồng nữa. Anh mở chiếc cửa sắt cuối hành lang nhỏ. Đây là khoang động cơ. Không có ai. Anh nhìn quanh và mở một cái nắp thùng nào đó. Vô nghĩa. Chẳng có người nào cả. Anh lại quay vào buồng lái. Đâu đây phải có công tắc đèn pha ở trên thuyền. Anh bước ra ngoài boong. Đèn pha đặt trên trục quay được và ở ngay trên nóc buồng lái. Anh định soi đường xuống cho sáng. Sau đó anh vào cabin bật công tắc trên bảng điện chung. Phải đến cái thứ ba đèn pha mới bật sáng.

Anh lại lên boong và nhìn lên cao. Toàn bộ con đường dẫn xuống được chiếu sáng như ban ngày. Trên kia có một hòn đá đang lăn xuống và rơi tùm vào nước. Joe giật mình. Hình như hòn đá có dính vệt máu đỏ. Anh thở mạnh. Có lẽ chuyến đi làm anh quá mệt nên trông nhảm đấy thôi. Cái trận gió khốn kiếp này đã làm cho thần kinh

anh hoảng loạn. Rồi cái tay Gordon này nữa chứ! Tại sao lại không chọn lúc khác thích hợp hơn để đi dạo chơi hay neo thuyền từ đầu? Thế này mà gọi là đi nghỉ hè à?...

Anh nhìn thấy một người đang bám các bậc đá tụt xuống. Quanh lưng người đó buộc đai bảo hiểm và đầu dây kia đang ở trên cao. Caruthers.

Alex đứng đợi, lúc nhìn anh ta, lúc lại nhìn nước trào lên bậc đá phía dưới. Lúc sau Caruthers đã xuống tới nơi và nhảy lên thuyền.

- Thế nào?...

Joe giang hai tay, sau đó anh chỉ tay xuống mặt nước tối đen và nói:

- Nếu anh ta rơi xuống đây thì cũng không thể trôi ra ngoài được vì gió thổi vào mà.

Alex quay đèn pha xuống mặt nước Caruthers bước lại mạn thuyền ngó xuống.

Alex suy nghĩ. Họ ở trên kia cũng nhìn thấy và chắc họ cũng hiểu rằng mình và Caruthers đang tìm Gordon. Nhưng anh ta ở đâu? Không thể đi lạc đường được. Chắc chắn có gì đấy đã xảy ra với anh ta. Chẳng lẽ lại chết đuối? Mình không muốn trông thấy một khuôn mặt trắng hiện ra dưới ánh đèn pha, một xác người ướt át. Cái xác như vậy sẽ nặng khủng khiếp, mình biết lắm. Tại sao người chết đuối lại nặng thế nhỉ? Do nước chẳng? Chắc phải có gì đấy đã xảy ra với anh ta rồi. Có thể trượt ngã khi xuống dốc. Nhưng nếu thế xác phải nằm ngay trên bến và mình có thể nhìn thấy ngay được...

Ánh đèn pha quét đi quét lại trên mặt nước. Họ cũng căng mắt để nhìn mặt nước đang dềnh lên rồi lại hạ xuống theo nhịp sóng.

Joe đưa mắt nhìn lên phía trên. Trên kia có cô ấy, vợ anh ta. Cô ấy có yêu anh ta không nhỉ? Caroline bảo rằng không, nhưng biết đâu được. Có thể cô ấy vừa yêu anh ta và yêu cả tiền của anh ta nữa. Việc này hơi rắc rối đấy. Nhưng dù sao đối với cô ấy cũng bi thảm rồi. Đây là chồng, người đã cùng ăn cùng ở.... Tại sao mình lại nghĩ là “đã” nhỉ? Có thể anh ta chẳng bị làm sao cơ mà. Thường là như vậy đấy, mọi người cứ lo cuống cả lên nhưng câu chuyện có khi lại rất đơn giản. Có khi giờ này anh ta đang ngồi trong nhà, uống nước chè và lấy làm ngạc nhiên là tại sao mọi người lại đi dạo trong đêm tối lúc thời tiết đáng nguyên rủa thế này. Lạy chúa, gió ngoài biển gầm réo mới ghê rợn làm sao...

- Không có gì cả! – Caruthers nói rất bình thản – chắc chắn anh ta không có ở đây, tất nhiên nếu như không có ở dưới đáy biển.

Nước ở chỗ này chảy quẩn, tôi nhìn thấy dòng chảy ra ngoài kia rồi lại chảy vào. Chúng ta về thôi. Có thể anh ta bị kẹt ở đâu đó trên kia

hoặc lúc quay về anh ta bị làm sao cũng nên.

Caruthers bước lại gần Alex.

- Tôi cho rằng đi tìm trong đêm tối lúc bão thế này chẳng hay ho tý nào. Nếu anh ta chết đuối thì cũng chẳng có ai làm cho anh ta sống lại. Nhưng nếu anh ta đang chờ cấp cứu ở trên kia mà chúng ta ở đây là sai lầm. Nếu trên thuyền không có thì chúng ta quay về thôi. Joe gật đầu đồng ý và quay đèn pha vào phía bên.

- Đi thôi....

Họ cùng nhảy lên bờ. Caruthers đưa cho Alex một đầu dây.

- Có lẽ gió đã yếu đi rồi.

Họ đứng lại nghe ngóng một lúc. Biển vẫn gầm réo, nhưng tiếng gió rít quả có giảm đi một chút. Họ đi lên người trước, người sau, tay nắm chặt lấy dây.

Alex cảm thấy đường lên ngắn hơn rất nhiều so với khi xuống, Nhưng đồng thời sự lo âu cũng tăng lên trong lòng anh. Chuyện này quả là kỳ lạ. Tất cả họ đều kỳ lạ cái tay Mellow lại còn cố nói tiếp về hang động trong khi vợ Gordon đang bắt đầu lo. Mary Sanders tự nhiên mất bình tĩnh, Caruthers thì lại nói đùa về người chết đuối... Khi họ đã lên tới nơi, gió vẫn thổi dữ dội nhưng sức giảm đi một ít.

- Không có anh ta ở dưới ấy đâu – Caruthers nói.

- Thế.... thế làm thế nào bây giờ? - Giáo sư Lee quay sang phía Alex hỏi.

- Có lẽ lợi dụng lúc gió yếu đi này, chúng ta nên đi tìm khắp trên đảo, đến tận phía chân núi. Anh Gordon nhất định phải ở đâu đó... Joe hơi do dự và không nói tiếp.

- Anh.... anh ấy...-Giọng Pamela lạc hẳn đi – anh ấy ở đâu?

- Chắc chắn sẽ tìm thấy ngay thôi! – Caroline vội nói và ôm lấy Pamela – có thể anh ấy bị một bất thường đang ngồi ở đâu đấy đợi chúng ta đến. Chúng ta đi thôi!

Họ tản ra thành hàng ngang nhưng vẫn nắm tay nhau cùng đi về phía chân núi. Ánh sáng của đèn biển vẫn quét nhẹ nhàng khắp đảo. Nếu Gordon bị lạc hoặc bị sái chân thì mọi người sẽ trông thấy ngay. Nhưng nếu như lạc hướng ra bên và ngã xuống dưới mặt nước đầy đá lởm chởm kia thì sao?

Từ xa Joe thấy một ô cửa sổ có đèn sáng. Có thể anh ta đã quay về và đang ở trong đó? Nhưng ở đâu quay về mới được chứ? Họ sẽ thấy ngay lúc trên đường đi về nhà.

Anh nhìn sang Caroline đi bên cạnh. Gió vẫn thổi từng đợt mạnh làm tung tóc và cổ áo của cô.

- Sao anh lại dám như thế, Joe? – cô nói – Sao anh lại dám

xuống mà không có dây bảo hiểm? Em suýt chết vì sợ hãi đấy.

- Anh ta có thể có dưới đấy – Alex ngẩng đầu lên. Gió bỗng nhiên ngừng thổi – Có thể bị thương Cũng có thể bị ngã xuống nước mà không thể lên thuyền được. Mọi thứ đều có thể, nhanh một phút lúc đó cũng quý vì có thể cứu được tính mạng con người. Nếu không chẳng đời nào anh lại xuống.

- Em hiểu.

Anh chỉ kịp nhìn thấy môi cô chuyển động vì ngay lúc đó gió lại nổi lên át mất tiếng nói nhỏ của cô. Trong ánh đèn anh thấy mắt cô đầy lệ. Thiếu chút nữa thì anh dừng lại vì ngạc nhiên, bởi vì chưa lần nào anh nhìn thấy Caroline khóc. Cô quay mặt đi. Anh giả vờ như không thấy gì. Gió lại nổi lên tuy không mạnh như cách đây một giờ nhưng cũng làm cho các cô gái phải vất vả mới đứng vững được. Họ gập người và tiến về phía chân núi.

Từ phía biển vọng lại tiếng gầm đều đặn của sóng vỗ. Joe căng mắt nhìn. Trên mặt đảo này dưới ánh sáng quét đi quét lại của cây đèn biển, người ta có thể nhìn thấy rõ bất cứ ai nằm trong khoảng trống giữa dãy nhà ở, bờ biển và chân núi. Nhưng khoảng đất này vẫn trống không. Chỉ phía sát chân núi còn một dải tối sẫm do ánh đèn quét không tới.

Họ đi rất chậm. Các cửa sổ trông mỗi lúc một gần. Chỉ có các cửa hang trên sườn núi mới không phản chiếu ánh sáng của đèn biển. Hay là anh ta ở một trong cái hang nào đó? Vô lý. Không thể lạc vào đấy được. Đường từ nhà đến bến đi theo đường hướng ngược lại. Anh nhìn vào miệng hang thấp nhất. Hôm nay ai vào đấy nhỉ? Mellow? Phải, đúng Mellow. Còn Robert Gordon có lẽ bị ngã chẳng? Gió thổi bay anh ta xuống biển rồi chắc? Tất nhiên, nếu như anh ta không có trong nhà hay nhà đèn.

Cùng lúc này Mellow kêu lên át cả tiếng gió rít.

- Chúng ta thử xem xem anh ấy có trong nhà không?

Nhà đã ở rất gần. Mellow chạy rất nhanh vì gió đẩy. Cửa nhà nằm khuất trong bóng tối, Joe nhận thấy ánh đèn chiếu dọc theo mặt cửa. Lát sau Mellow quay lại, anh ta đi lại phía Alex. Tất cả đứng tùm lại thành một nhóm.

- Nay, ai khóa cửa phía ngoài đấy?

- Tôi – Caruthers nói.

- Chìa khóa vẫn nằm nguyên trong ổ và cửa vẫn đóng. Như vậy rõ ràng là chẳng có ai vào trong đó cả.

- Tại sao lại chẳng có ai? – một giọng vang lên như thất thanh, đó là Pamela – Anh ấy phải có ở trong nhà, mọi chỗ khác tìm có thấy

đâu.

- Chúng ta hãy quay lại xem anh ấy có trong nhà đèn không? - Mary nói to – Nhất định là anh ấy ở đấy, có phải không thưa giáo sư? Hugh Lee do dự. Trong khoảnh khắc ấy, Alex hiểu rằng đối với giáo sư nói dối quả là một điều khó khăn ngay cả khi cần thiết phải nói dối.

- Ờ phải. Chúng ta đi thôi – giáo sư nói – Nhất định anh ta phải có ở đấy. Rõ quá rồi còn gì.

Họ lại quay về phía nhà đèn.

- Tôi vào nhà xem lại đã – Mellow dừng lại – Tôi sẽ đuổi theo ngay. Mọi người cứ đi đi! Có khi cậu gác đèn lại khóa nhầm chẳng? Hoặc có khi cậu ta đưa anh ấy bị mết vào nằm trong nhà rồi lại quay về nhà đèn?

Gió dịu đi rồi lại bùng lên, rồi lại dịu đi, chỉ có biển vẫn còn gầm réo.

- Tại sao chúng ta lại đứng lại – giáo sư cố nói giọng bình tĩnh – Hãy đến gặp cậu gác đèn. Cậu ta có thể biết mọi chuyện.

Từ trong bóng tối một bóng người cao to chạy lại.

- Không có đâu! Chúng ta đi thôi! – Mellow đi trước về phía nhà đèn. Mọi người vội chạy theo sau. Đến trước cửa nhà đèn thì mọi người đuổi kịp anh. Phía trên bùng ánh sáng vẫn quay tròn đều đặn.

Smytrakis vẫn ngồi nguyên như cũ lúc mọi người vào lần trước.

- Không có anh ta ở đây à? - Alex hỏi

- Sao? - Smytrakis đứng dậy – Không tìm thấy à? Ôi, lạy chúa...

Anh vội tháo tai nghe khỏi đầu và đặt lên bàn. Anh đi lại phía mọi người nhưng rồi đứng lại.

- Tôi không thể rời khỏi đây được. Bây giờ đang có một chiếc thuyền đánh cá bị nạn ngoài kia. Tôi phải hướng dẫn tàu đến cứu. Thuyền có thể bị hỏng và chìm. Biển động ghê gớm. Tôi không thể bỏ đi được. Thế mọi người đã tìm khắp mọi nơi chưa?

Mellow im lặng gật đầu. Giáo sư giang hai tay bất lực. Mặt ông tái nhợt. Mãi ở đây, dưới ánh đèn điện sáng rực, Joe mới nhận thấy rằng nét mặt của nhà bác học này đã thay đổi quá nhiều trong vòng có một giờ đồng hồ vừa qua.

- Ờ đảo này chắc phải còn chỗ nào nữa chúng ta chưa tìm đến. Anh ta nhất định phải ở đâu đấy.

Smytrakis ngồi xuống và đeo tai nghe vào.

- Khoảng một giờ nữa, có lẽ tôi sẽ rảnh tay. Lúc ấy tôi sẽ giúp các anh chị. Bây giờ quả thực tôi không thể đi được. Tôi phải ngồi

trực tại đây.

Rõ ràng anh ta đang đấu tranh tư tưởng, nhưng cuối cùng anh ta giao tay phải đặt lên phím điện báo.

- Chúng ta đi thôi – Caruthers nói, lúc anh này đã đứng ngay cạnh cửa -Chúng ta không được phép ở lại đây.

Chắc có điều gì nghiêm trọng đã xảy ra với Gordon.

Khi cánh cửa nhà đèn đá đóng lại sau lưng, họ đứng lại lưỡng lự.

- Làm gì bây giờ? – Caroline hỏi nhưng mắt cô tránh không nhìn Pamela.

- Đáng buồn là hòn đảo này quá nhỏ và có lẽ chúng ta đã tìm khắp mọi nơi rồi

Mellow nói quá nhỏ nên tiếng của anh ta gần như bị mất đi trong tiếng sóng vỗ vào bờ.

- Không hoàn toàn như vậy. Ở đây còn vài hang đá nữa, nhất là cái ở gần dãy nhà ấy.

- Anh ta làm gì trong hang mới được chứ? – Mary lắc đầu – Không thể được.

- Có thể anh ấy chui vào đấy để tránh gió và bị ngất đi.

Những lời này lại thúc đẩy mọi người hành động.

Họ vượt nhanh qua dãy nhà và tiến tới cửa hang cách đấy vài chục bước chân.

- Nhưng làm sao anh ấy có thể đến tận đây – Caroline chạy lên đi sóng đôi với Alex và bấm đèn pin soi vào phía cửa hang. Đến trước hang họ dừng lại – Muốn thế, anh ấy phải vượt qua dãy nhà và đi thêm khoảng một trăm bước nữa.

Joe trèo vào cửa hang trước tiên. Anh cúi đầu và bấm đèn chiếu xuống đất rồi bước vào trong.

Robert Gordon đã chết. Alex không cần phải cúi xuống cũng nhận ra điều đó. Cặp mắt còn hé mở không hề chuyển động khi ánh đèn pin chiếu vào.

Người chết nằm hai tay khoanh trước ngực, dường như trước khi chết đã chọn tư thế thật đàng hoàng để đi về cõi hư vô.

Joe ngấm nhìn xác chết một lúc, nhưng bỗng nhiên anh rùng mình sợ hãi.

- Không thể như thế được – anh lảo lảo và quỳ xuống bên xác chết. Phía sau lưng anh có tiếng cô gái kêu thất thanh. Nhưng Joe hình như không nghe thấy. Anh cúi xuống thật thấp, thấp đến nỗi trán anh gần chạm bàn tay người đã chết. Sau đó anh đứng vụt dậy.

- Không thể như thế được – anh nhắc lại.

Nhưng đó là sự thực, một sự thực nằm ngoài mọi giới hạn của suy nghĩ khiến anh không thể tin được. Anh lắc đầu như muốn xua đuổi một giấc mơ quái đản. Nhưng hình ảnh ấy vẫn còn, vẫn đang hiện trước mặt anh, không thể xóa được và thật đáng sợ vì Gordon đã chết.

Trong vòng tay khoanh trước ngực của người chết có một pho tượng nhỏ bằng đất nung hình người đàn bà dang tay, mỗi tay nắm một con rắn. Đó cũng chính là pho tượng mà Alex nhìn thấy lần đầu tiên ở Luân Đôn, khi Caroline Beacon cho anh xem mảnh giấy của người thủy thủ Perimos. Mảnh giấy nói về cái chết của bất cứ kẻ nào quá rối sự yên tĩnh của Nữ thần MÊ CUNG.

Nữ Thần Mê Cung

Dịch giả: Trạng Khang - Quốc

Chương XII

“TA KHÔNG ĐƯỢC RỜI KHỎI ĐÂY...”

Sau khi khép cánh cửa dãy nhà lại, Alex đưa mắt nhìn vào hướng cửa hang phía sát chân vách đá. Anh có cảm giác như hàng thế kỷ đã trôi qua kể từ khi nhìn thấy đôi mắt khép chưa hết của Robert Gordon.

Anh giơ tay xem đồng hồ. Kim đồng hồ có dạ quang cho anh thấy mới chỉ có mười lăm phút trôi qua. Anh chậm rãi bước về hướng nhà đèn nơi có ánh sáng đang quay tròn đều đặn.

Một chuyện như thế không thể nào xảy ra được. Ấy thế mà nó lại xảy ra và xảy ra đúng lúc anh có mặt ở đây. Lần thứ hai trong buổi chiều tối nay anh nghĩ về kỳ nghỉ của mình trên hòn đảo hẻo lánh, vắng vẻ và đơn độc trên biển. Robert Gordon đã chết. Anh ta bị giết chết, nhưng cả cái nhóm người nhột nhật và sợ hãi kia chưa biết được điều đó. Họ đang ngồi tập trung quanh cái bàn trong phòng ăn và chờ đợi.

Joe đi chậm hẳn lại, anh muốn cân nhắc kỹ trước khi bước vào nhà

đền, bởi vì trong đó có một người duy nhất trên đảo không có mặt ở nhà lúc Robert Gordon đi ra bến đỗ thuyền. Và Alex tin chắc rằng Gordon đã không tới được thuyền lúc trời nổi gió.

Anh đứng lại giữa đường và theo phản xạ anh cho tay vào túi rút thuốc lá ra hút.

Phải, đúng là Robert Gordon đã bị giết: phía sau gáy có hai vết đập bằng vật nặng. Sau đó tên giết người đã kéo xác chết vào hang đá, đặt nằm ngay cạnh cửa hang và gài pho tượng nhĩ vào tay người chết. Tại sao hắn lại làm như thế nhỉ?

Anh điểm lại toàn bộ diễn biến trong vòng mười lăm phút vừa qua. Phải điểm từ từ như quay lại bộ phim tốc độ thật chậm và ghi nhớ từng chi tiết dù nhỏ nhất: tiếng kêu của Caroline, sự im lặng, có tiếng thở dài của ai đó, tiếng nói của chính anh: “Đề nghị mọi người ở lại bên ngoài! Một anh hãy chạy về nhà lấy khăn trải giường và chặn lại đây” Có tiếng bước chân nặng nề. Đó là Mellow chạy đi lấy chăn.... Anh khám nghiệm tử thi: gáy bị đập nát. Có hai vết đập bằng một vật to, cứng và gồ ghề. Anh không biết được đấy là vật gì. Sáng mai, máy bay sẽ đem xác chết về đất liền khám nghiệm kỹ thì mới có thể biết chính xác được.

Cảnh sát Hy Lạp sẽ bay ra đây, họ sẽ chẳng tìm thấy gì cả vì họ biết tìm thế nào? Kẻ giết người sẽ chạy thoát, tức là có thể chạy thoát. Nhưng cảnh sát Hy Lạp sẽ không chỉ giải đáp vấn đề này một mình. Còn có anh ở đây nữa. Anh, Joe Alex kẻ thù huyền thoại của mọi tội ác, người chưa bao giờ thua cuộc trước bất cứ một tên giết người nào.

Joe đưa mắt nhìn lên đỉnh cao chót vót trước mặt.

- Cả với mụ, ta cũng không chịu thua đâu, mụ già ma quái kia? – Anh nói to với sự bức tức. Mặc dù những lời kia nói về Nữ Thần Mê Cung nhưng trong óc anh lại hình dung một con người hiện đại, chỉ có khuôn mặt là chưa biết bởi vì Joe Alex, ngay cả trong ý nghĩ, cũng chưa thể coi ai là kẻ giết người khi chưa có những bằng chứng tuyệt đối chắc chắn.

Anh lắc mạnh đầu bước tiếp về phía nhà đèn. Gió đã lặng đi nhiều, thỉnh thoảng mới có một cơn gió mạnh. Tiếng động dữ dội của biển cả hình như cũng giảm. Cái gì tiếp sau đó nhỉ? Thái độ mọi người lúc đó thế nào? Khi khiêng xác chết phủ khăn trải giường trở về, Pamela không hề khóc. Cô ta đi giữa Caroline và Mary, nét mặt hoàn toàn bất động dường như chưa tin rằng đó là sự thực. Mà cũng có thể cô ta chưa nhận thức được cái chết của chồng mình. Anh biết điều đó. Cơn sốc thần kinh thường làm cho con người trở nên đờ đẫn như vậy. Anh đã tới trước cửa nhà đèn.

- Nữ Thần Mê Cung – Anh lẩm bẩm. Biển vẫn gầm réo ngoài kia, ánh đèn biển vẫn lấp loáng đều đặn để báo hiệu cho những con tàu trong đêm tối. Mọi thứ ở đây vẫn như hôm qua, vẫn như năm trước, vẫn như hàng nghìn năm trước đây: vách đá trắng trần trụi bên vực thẳm của biển khơi... Phải, còn bức tượng nhỏ nữa. Nó là vật quan trọng nhất trong lúc này. Khi trở về đây nhà, anh sẽ đề nghị họ xem xét kỹ. Bây giờ nó đang nằm trên giường của anh, bọc trong khăn mùi soa. Sẽ thấy vết tay chẳng?... Phòng đã được khóa lại cẩn thận.

Anh cho tay vào túi và sờ thấy chìa khóa. Đi tiếp mấy bước nữa anh gõ cửa một cách máy móc rồi bước vào.

Eleflorios Smytrakis vẫn đang ngồi sau bàn nhưng lúc này đã bỏ tai nghe ra. Trước mặt anh ta là một quyển sổ to đang mở rộng. Anh viết nhanh cái gì đó, không nghe thấy tiếng gõ cửa cũng như tiếng mở cửa. Mỗi khi Joe háng giọng, anh mới ngẩng đầu lên, đứng dậy nhưng tay vẫn không rời bút.

- Tìm thấy rồi chứ?

- Vâng... Alex gật đầu. Anh chậm rãi đi lại và ngồi lên một chiếc ghế. Sau đó anh rút hơi thuốc cuối cùng, dụi mẩu thuốc vào gạt tàn đã đầy – Đã tìm thấy...

- Cám ơn chúa! – Smytrakis cũng ngồi xuống.

- Chúng tôi tìm thấy anh ta... - Joe tiếp tục nói một cách tự nhiên... - đã chết.

- Cái gì? – Smytrakis nhồm người lên về phía Alex – Tôi không hiểu?...

- Tôi nói rằng chúng tôi đã tìm thấy anh ta đã chết.

- Anh... anh ta ngã xuống biển à???

- Có lẽ không. CHÚNG TÔI tìm thấy anh ta trong một cái hang ở

gần dãy nhà. Nếu tôi không làm thì anh ta đã bị giết chết.
Bây giờ Joe mới ngẩng đầu nhìn người hỏi chuyện. Nhưng trên nét mặt của Eleflorios Smytrakis chỉ có sự ngạc nhiên cùng cực.

- Bị giết chết...

Anh không nói gì được hơn nữa, chỉ mở to mắt nhìn Alex một cách kinh ngạc và im lặng.

- Phải báo cho chính quyền biết – Joe đứng dậy, anh rút thuốc lá ra mời. Smytrakis giờ bàn tay run run cầm lấy điếu thuốc Gold Flake và đặt xuống bàn, không chú ý đến que diêm đang cháy do Alex đưa đến trước mặt.

- Tôi phải nói cái gì bây giờ? – anh cầm nhanh lấy tai nghe, đeo ống nghe lên đầu, bật công tắc máy.

- Anh hãy nói là có một thành viên trong đoàn khảo cổ của nước Anh bị chết trong tình huống chưa xác định. Nghi là có vụ giết người. Chúng tôi đề nghị cảnh sát tới và mời cả lãnh sự Anh ở Heraklion. Anh sẽ báo về Crêrê chứ?

- Vâng.

Smytrakis bắt đầu nói với trạm liên lạc đầu mối. Sau một chút yên lặng anh nói tiếp. Sau vài lần như vậy anh quay sang nói với Alex.

- Sáng mai sẽ có gió mạnh tiếp. Trên biển hiện đang có sóng lớn. Không một tàu, thuyền nào có thể cập bến ở Keros vào sau đêm. Máy bay lên thẳng cũng không hạ cánh xuống được. Họ nói nếu như thời tiết không xấu hơn thì chiều mai mới tới được. Sáng sớm họ sẽ báo cho tôi biết khi nào các nhà chức trách chúng tôi sẽ bay đến.

- Joe gật đầu.

- Anh làm ơn nói nhờ họ báo tin cho lãnh sự Anh biết. Tốt nhất là cho phép lãnh sự Anh cùng đi tới đây.

- Vâng.

Lại có sự trao đổi rất nhanh. Một lúc im lặng.

- Họ đã nhận lời.

- Rất cảm ơn – Joe đi ra cửa, tay đặt trên nắm đấm và dừng lại – Anh sống ở đây à?

- Vâng, trong lúc trực ban – Smytrakis chỉ tay vào chiếc cửa nhỏ bên cạnh – Tôi có một chiếc giường ở đây. Tôi muốn nói rằng ở đây khi nào có báo động trên biển. Ngoài ra ở dãy nhà tôi cũng có một buồng cho những người gác đèn. Tôi và bạn tôi thay phiên nhau ở. Tôi đang để đồ đạc cá nhân ở đấy.

- Vâng ... - Alex hơi do dự - Chúng tôi đã mang người chết vào phòng của anh ta. Nhưng còn vợ anh ta và các cô gái khác. Đối với

họ, ngủ đêm sẽ rất kinh khủng khi ở cạnh đấy không xa có người chết. Anh hiểu tôi chứ?

- Vâng, quả là không dễ chịu tí nào – Smytrakis không hiểu ý Alex – Chị ấy có khóc nhiều không?

Joe suýt bật cười. Người Anh không bao giờ hỏi như vậy. Ở đất nước của Eleflorios Smytrakis phụ nữ thường khóc chồng rất to.

- Tất nhiên rồi, chị ấy đã bị choáng váng với tai họa này. Tôi nghĩ tốt nhất là nên đem xác chết lại đây qua đêm nay. Còn anh sẽ xuống dưới nhà ngủ cùng với mọi người chúng tôi như thế có được không?

- Đáng tiếc là lệnh báo động chưa rút – Smytrakis giang tay – Gió thổi trở lại bất cứ lúc nào. Biển động rất mạnh. Tôi không được rời khỏi đây khi chưa được phép. Cứ năm phút tôi lại phải trình báo sự có mặt một lần. Tôi rất tiếc là không thể giúp gì được lúc này. Anh vội giơ tay cầm lấy băng giấy đang chảy xuống đất liên tục. Có lẽ đến bây giờ anh mới hiểu hết tầm quan trọng của vấn đề vì anh hỏi với vẻ do dự:

- Thế ai ... ai đã giết anh ta?

- Điều này thì tôi cũng muốn biết – Joe trả lời thành thật – và tôi sẽ biết được cho dù các nữ chủ nhân của mê cung có cố tình cản trở đi chăng nữa. Thôi chào anh.

Anh gật đầu chào Smytrakis, mở cửa bước ra và khép lại sau lưng cánh cửa nặng nề.

Nữ Thần Mê Cung

Dịch giả: Trạng Khang - Quốc

Chương XIII

PHO TƯỢNG NỮ THẦN MÊ CUNG

Alex mở cửa và đóng lại một cách nhẹ nhàng. Trong nhà vẫn yên tĩnh. Anh đi chậm dọc hành lang. Khi qua phòng của vợ chồng Gordon anh dừng lại một chút, nghe ngóng. Vẫn yên lặng. Trong đó không có ai ngoài xác chết.

Anh mở cửa phòng ăn. Không một ai vắng mặt cả. Họ ngồi lộn xộn trong phòng, mỗi người một tư thế: giáo sư ngồi chống tay vào cằm, Pamela ngồi im cứng nhắc một cách không tự nhiên lắm, mắt nhìn ra

cửa sổ nơi có ánh đèn biển đang quét tròn đều đặn (có ai đó đã vén rèm che cửa sổ ra. Joe ngẫu nhiên nhận thấy như vậy); Mellow, dáng cao to, đang ngồi gõ những ngón tay ngắn và mập lên bàn; Caruthers đang nhìn Mellow gõ tay một cách ngây ngô; Mary ngồi cạnh Pamela, chăm chú quan sát để bất cứ lúc nào cũng sẵn sàng giúp bạn khi cần. Đó là một cô gái gia đình nền nếp, tính cởi mở, thật thà, thích giúp đỡ mọi người. Cuối cùng là Caroline, ngồi đối diện với giáo sư. Cô quay đầu lại nhìn anh bước vào với vẻ dò hỏi.

Joe đóng cửa và nghĩ không biết Caroline muốn gì. Mellow cũng chậm rãi quay lại nhìn anh. Alex ngồi xuống. Không một ai nói gì cả, chỉ có Caruthers gật đầu khẽ chào.

- Anh đã liên lạc được với đấ... đất liền chưa? - Caroline phá vỡ sự im lặng, cô nói nhỏ nhưng cố sức nói dường như những từ đó không muốn ra khỏi cổ.

- Rồi - Joe cũng đáp lại rất nhỏ - Chiều mai chính quyền và lãnh sự Anh sẽ tới.

- Chính quyền nào? Mellow bình thản nhìn anh. Trong giọng nói không hề căng thẳng. Anh thuộc loại người giữ được bình tĩnh, dường như chẳng có gì xảy ra.

- Tất nhiên là cảnh sát rồi - Joe nói hơi do dự, đưa mắt nhìn về phía Pamela. Cô vẫn nhìn ra ngoài cửa sổ, không để ý những gì xảy ra xung quanh.

- Tôi muốn... - Alex hít một hơi dài và nói. Anh nhìn thấy ánh mắt dò hỏi của Caroline nên giang tay về xin lỗi và nói tiếp - nói để các bạn biết rằng cuộc viếng thăm của cảnh sát sẽ chẳng hay ho gì với chúng ta. Chúng ta sẽ phải trả lời hàng trăm câu hỏi và tất cả đều bị nghi ngờ. Điều này không thể tránh khỏi đâu. Vì vậy... - anh ngừng lời đứng dậy đi lại phía Pamela Gordon - Thưa chị, rất đáng tiếc là chúng ta phải nói về một vấn đề vô cùng đau đớn... nhưng tôi thấy có lẽ chị không nên có mặt ở đây.

Pamela quay lại và nhìn thẳng vào mắt anh.

- Xin đừng ngại gì cả, anh Alex. Tôi sẽ cố gắng giữ bình tĩnh. Tôi đã có mặt ở đây khi anh ấy... Có lẽ tôi cũng cần thiết cho anh cũng như những người khác chứ?

Joe nhìn chị một cách nghiêm chỉnh, gật đầu.

- Xin cảm ơn chị.

Anh quay đầu về phía bàn.

- Nhưng tại sao anh lại cho rằng chúng tôi phải nói chuyện với anh về việc này? Mellow khẽ nhún vai - Tôi thấy không có lý do gì cần thiết phải động chạm đến nó bây giờ. Đẳng nào cảnh sát cũng sẽ tới điều

tra, chỉ có khác là họ sẽ hành hạ chúng ta một cách chính thức do sự cần thiết cho cả hai bên chứ không phải để giải trí. Anh là tác giả các tiểu thuyết trinh thám có phải không? Như vậy rõ ràng chuyện này đối với anh là một trò thú vị. Nhưng đối với chúng tôi thì không phải. Chúng tôi đã mất một người bạn, chúng tôi bị rơi vào tình cảnh không lấy gì làm dễ chịu, vì khi chuyện này được lên báo, họ sẽ gây cho chúng tôi và Viện chúng tôi hoảng loạn những rắc rối. Đây là tôi chưa nói về phía giáo sư, người chỉ huy chuyến công tác này - anh giờ tay chỉ về phía giáo sư Hugh Lee, ông ngẩng đầu lên nhìn lại - Robert Gordon là thành viên của nhóm nghiên cứu chúng tôi bị chết trong thời gian công tác. Chúng ta hãy dẹp bớt những chuyện có thể dẹp được. Anh hãy đi chỗ khác tìm những chuyện hiếu kỳ của mình. Có đủ mọi tội ác ở khắp các vĩ độ trên trái đất vào bất cứ giờ nào của đêm hoặc ngày và đủ làm vừa lòng cái sở thích chuyên nghiệp của anh. Xin thứ lỗi cho sự thô lỗ của tôi, nhưng tôi không cho rằng cách xử xự của anh là hoàn toàn đúng đắn.

- Anh ấy bị mất bình tĩnh nên mới cáu bẳn như thế, nhưng... - Mary Sanders nói - Anh Alex ạ, chúng ta thật không nên nói về chuyện này bây giờ.

- Các em sai cả rồi! - Giáo sư Lee đứng dậy - Robert không còn sống nữa... - giọng của ông hơi lạc đi - và nhiệm vụ của tất cả chúng ta là phải tìm ra sự thực có liên quan tới cái chết của cậu ấy. Ở đây tôi không nói về việc riêng của bất cứ ai... - giọng ông hơi run run - nhưng đối với Viện của chúng ta, đối với tất cả mọi người và... và cả đối với tôi, cần phải biết rõ sự thật. Có trời biết, liệu cảnh sát Hy Lạp có làm sáng tỏ được chuyện này không? Tôi thật sự không thể hiểu nổi cái... cái chuyện ghê sợ này đã xảy ra như thế nào? Anh Alex là một trong những chuyên gia giỏi nhất của chúng ta về lĩnh vực hình sự và một khi đã có mặt ở đây thì chúng ta phải có nghĩa vụ giúp đỡ anh ấy. Anh Alex, xin anh cứ hỏi chúng tôi...

Ông nặng nề ngồi xuống và lại đưa tay chống cằm, dường như ông đã phải tốn mất bao nhiêu sức lực để nói ra những lời nói vừa rồi.

- Tất nhiên nếu giáo sư đã muốn vậy thì tôi xin rút lại ý kiến của tôi ban nãy, nhưng tôi cũng không biết liệu đây có đúng là một vụ án mạng không.

Mellow nhìn Alex với vẻ như muốn nói: "Tôi rút ý kiến của tôi chỉ vì tôi kính trọng con người này và tôi sẽ làm mọi việc theo ý của ông, nhưng tôi vẫn cho rằng đụng chạm đến vấn đề này là vô ích."

- Xin mọi người hãy tin tôi, đúng là có vụ giết người. Chuyện này hoàn toàn không còn nghi ngờ gì nữa. Còn tôi quan tâm đến tội ác là

vì tôi căm thù nó. Đối với tôi, đó không phải là một trò chơi - Joe nhìn thẳng vào mắt Mellow và anh ta cũng bắt đầu nhìn anh với vẻ khác hơn - Nhưng tôi cũng không phản đối rằng tìm ra kẻ giết người lúc nào cũng đem lại cho tôi một sự vui thích. Tội ác mà không bị trừng phạt thì đó là một trong những thất bại lớn nhất của loài người. Tôi muốn nói để anh hiểu rằng sự cộng tác của anh cũng như của những người khác ở đây là rất cần thiết. Nếu anh không thích anh có thể từ chối một cách thoải mái. Chẳng có ai, nhất là tôi, có thể ép buộc anh làm cái gì.

Mellow đưa mắt nhìn sang chỗ khác.

- Tôi đã nói rằng tôi sẽ giúp.

- Được, cảm ơn anh. Như vậy chúng ta sẽ chuyển sang vấn đề chính. Câu hỏi đầu tiên của tôi thuộc vấn đề chuyên môn và chỉ có nhà khảo cổ mới có thể trả lời được.

Anh đứng dậy đi ra phía cửa. Anh cảm thấy các ánh mắt đang nhìn theo sau lưng. Mở cửa phòng mình anh vẫn thấy pho tượng nhỏ nằm nguyên trên giường, bọc kỹ trong chiếc khăn tay. Anh thận trọng cầm lấy và quay trở lại phòng ăn. Khi anh đặt pho tượng nhỏ lên bàn, Pamela quay đầu lại nhìn. Sau đó cô nhắm mắt lại.

- Can đảm lên - Mary ôm lấy bạn thì thảo - Chuyện này không kéo dài đâu. Ngày mai chúng ta sẽ đi khỏi đây và ở Luân Đôn cậu sẽ thấy dễ chịu hơn.

Pamela từ tốn gỡ tay bạn ra và cười gượng gạo.

- Đừng lo cho mình, Mary. Mình phải chịu đựng nên nhất định sẽ chịu đựng được.

Alex mở khăn nói:

- Tôi muốn biết từ trước tới nay pho tượng này nằm ở đâu? Người ta đào nó lên và mang đi từ lúc nào? Rất tiếc chúng ta không được phép đụng đến nó vì có khả năng xóa mất dấu tay trên đó.

Mellow cúi người xuống, sau đó ngẩng lên và đứng dậy.

- Tôi có kính lúp đây - Caruthers nói, móc từ trong túi ra đưa cho Mellow.

Giáo sư cũng cúi người nhìn pho tượng nhỏ.

- Cái này không cần phải xem xét đặc biệt đâu - ông giơ tay ra - John, đưa kính lúp cho tôi mượn một tý - ông cúi thấp người xuống nữa đưa kính soi khắp pho tượng.

Joe hồi hộp đợi câu trả lời, vì nó vô cùng hệ trọng.

Tuy anh chưa biết được kẻ nào giết Robert Gordon nhưng trong óc anh đã hình thành một giả thuyết thật đơn giản, đơn giản đến nỗi lúc đầu anh cho là vô nghĩa. Tuy vấn đề đơn giản nhưng những sự kiện

khác lại làm cho nó phức tạp ra. Có quá nhiều điểm còn chưa rõ trong cái chuỗi các bằng chứng và nói chung mọi chuyện có thể xảy ra khác hẳn với suy nghĩ của anh. Vấn đề vẫn còn mờ mịt, mặc dù đã xuất hiện một vài tia sáng ở khá xa. Nếu như pho tượng nhỏ này được đào lên từ lâu hoặc là đồ giả thì anh hầu như tin rằng lập luận suy nghĩ trong giả thuyết của anh là đúng.

- Tất nhiên tôi có thể bỏ sót điều gì đây - giáo sư vừa xem xét pho tượng vừa nói - nhưng có thể khẳng định rằng pho tượng này được đặt trong một môi trường ẩm ướt ở tư thế đứng và ngập gần một nửa trong cát. Đây, trông rõ ở đây ngấn nước ăn mòn lớp màu và một phần bề mặt của pho tượng. Phần trên chịu ảnh hưởng của không khí nhưng ở nơi không bị ánh mặt trời chiếu tới vì màu sắc còn khá tốt. Còn gì nữa nhỉ? Pho tượng này vừa mới được lấy lên cách đây không lâu, khoảng vài tiếng hoặc mười mấy tiếng đồng hồ bởi vì vẫn còn ẩm và có lớp rêu phủ từ chân lên đến đầu pho tượng, tức là trên phần ngập trong cát một chút. Ý kiến của anh thế nào, John?

Ông đưa kính cho Mellow.

Joe gật đầu. Giả thuyết của anh bị tan vỡ ngay trong vài giây đồng hồ, nhưng anh chưa vội từ bỏ.

- Anh Mellow là chuyên gia nổi tiếng về lĩnh vực đồ gốm và sứ Crê. Anh ấy tiếp xúc với những thứ này nhiều hơn tôi nên có thể nói thêm một số vấn đề có ý nghĩa hơn.

- Không đâu ạ - Mellow lắc đầu phản đối - giáo sư đã nhận xét một cách chính xác. Chỉ có thể nói thêm rằng pho tượng gốm này được làm vào khoảng hai nghìn năm trước công nguyên, thế kỷ XVII, XVIII. Điều này được thể hiện rõ qua kiểu trang phục của người cổ và kỹ nghệ làm đồ gốm. Những loại đồ gốm tương tự đã được đào thấy ở Knossos và Piskokephali. Một pho tượng gần giống hệt thế này hiện đang có ở viện bảo tàng Fitzwilliams ở Cambridge.

- Liệu pho tượng này có đúng là đồ thật không?

Joe thờ dãi nghe câu trả lời mà anh đã đoán được từ lúc nãy.

- Theo tôi đây đúng là đồ thật - Mellow nhìn giáo sư nói - Tất nhiên là có thể xem xét kỹ hơn nhưng chắc chắn không có thứ đồ giả nào có thể làm được như thế này.

Giáo sư Hugh Lee gật đầu.

- Tôi cũng cho rằng đúng như thế. Pho tượng nhỏ này được làm vào khoảng ba nghìn năm trăm năm trước đây. Nó đúng là đồ thật, tôi tin chắc như vậy.

- Xin cảm ơn giáo sư.

Joe cầm hai góc khăn buộc chéo lại cẩn thận rồi mang về phòng của mình. Vừa đi anh vừa tập trung suy nghĩ. Một lần nữa anh lại lướt nhanh toàn bộ sự việc xảy ra trong ngày để tìm cơ sở cho lập luận của mình. Lúc đầu anh chưa tìm ra được nhưng sau đó anh cảm thấy có thể sẽ tìm được. Quay về phòng ăn, anh nói với Caroline: - Caroline, anh nghĩ là mọi người đều muốn uống cà phê. Em có thể...

Caroline gật đầu ngay. Mary cũng đứng dậy và cả hai đi lại chỗ để bếp còn chuyên dùng cho các đoàn công tác dã ngoại.

Joe ngồi xuống.

- Xin thứ lỗi cho tôi - anh nói - nhưng tôi muốn ngay bây giờ từng người lần lượt cố gắng kể lại những gì đã làm từ lúc tới đây cho đến khi tôi bay đến.

Caruthers và Mellow đưa mắt nhìn nhau. Ngay cả giáo sư cũng ngẩng đầu lên.

- Anh cho rằng mọi việc chúng tôi làm trước... trước tai họa khủng khiếp này cũng có ý nghĩa gì à? Bởi vì... ông nhắm mắt lại - Mà thôi, tôi nghĩ rằng anh làm những gì bắt buộc phải làm, vì vậy về phần tôi từ lúc đến đây...

- Xin lỗi - Joe vội giơ tay đề nghị ông khoan hãy nói - Trước hết tôi muốn hỏi lúc mấy giờ thì anh chị Gordon cập bến ở đảo và mấy giờ thì mọi người trong đoàn tới nơi.

- Chúng tôi lên bờ lúc bảy giờ sáng, hai anh chị ấy đến sau, cập bến vào lúc tám rưỡi. Chúng tôi cứ nghĩ là họ đến đây sớm trước chúng tôi. Pamela, chị có nhớ giờ đến đây không?

- Chúng tôi neo thuyền lúc tám giờ bốn mươi lăm - Pamela nói nhỏ, giọng mệt mỏi, nhưng mắt vẫn không rời cửa sổ.

- Vậy gần như đồng thời với mọi người?

- Vâng - Caruthers từ đầu đến giờ mới tham gia nói chuyện - Từ tàu họ thả thuyền và phải đi hai chuyến mới chở hết người cùng các hòm đồ nghề. Sau đó cậu người Hy Lạp tới cùng mang giúp các thứ vào nhà. Khi chúng tôi mang hết các thứ xong thì nhìn thấy thuyền của vợ chồng Gordon. Tất nhiên là chúng tôi xuống bến để đón và chuyển đồ vào nhà. Sau đó chúng tôi ngồi ăn bữa thứ hai. Khi ăn xong chúng tôi nghe có tiếng động cơ và có ai nói: “trục thăng!”, bởi vì trước đó cậu người Hy Lạp đã được báo bằng điện đài. Tất cả chúng tôi đều chạy ra đón anh. Có lẽ tôi nói hơi tóm tắt quá chăng? Từ khi đến đảo chúng tôi đều cùng làm việc với nhau.

- Có ai đó đi đâu không? Đi dạo chơi thăm đảo chẳng hạn? Tức là có người nào tách riêng ra khỏi đoàn không?

- Không - Caroline lắc đầu nói - em biết rõ nhất vì em lên bờ đầu tiên và tháo dỡ các hòm đồ trước nhà. Sau đó em không đi xuống bến mà ở lại cùng với Mary sắp xếp đồ đạc và thu dọn bên trong. Những người khác thì chạy đi chạy lại giữa nhà và bến. Anh biết đấy đường xuống bến khá dốc, vali hòm xiềng lại nhiều nên mọi người tốn khá nhiều thời gian vận chuyển. Sau đó mọi người mệt và thấy đói nên đi ăn sáng, còn để lại hai hòm trên thuyền. Lát sau thì anh bay tới. Cô cúi người trên bếp, nhắc chiếc ấm đun cà phê ra khỏi ngọn lửa.

- Mọi người cũng nhớ đúng như Caroline nói chứ?

Joe nhìn mọi người. Họ lần lượt gật đầu đồng ý. Anh ngừng nói một lúc.

- Chắc mọi người ngạc nhiên là tại sao tôi lại hỏi về những việc dường như chẳng liên quan gì đến cái chết của Gordon. Vấn đề rất đơn giản: Chúng ta có thể khẳng định rằng anh ta bị giết bởi một người, mà người đó hôm nay đã tìm thấy pho tượng Nữ thần Mê cung ở một nơi tối và ẩm ướt. Như vậy nhất định phải có một người nào đó đã vào một trong số các hang trên đảo để lấy pho tượng này. Vì thế tôi muốn biết là trước khi tôi tới đây có ai trong số các bạn đã đi một mình vào các hang núi không?

Nữ Thần Mê Cung

Dịch giả: Trạng Khang - Quốc

Chương XIV

“THẬT TÌNH KHÔNG MỘT AI THƯƠNG TIẾC ANH TA”

Sau những lời này của anh một sự im lặng trùm lên toàn bộ căn phòng đến nỗi sóng biển ngoài cửa sổ bỗng to hẳn lên làm ồn ào cả phòng ăn.

- Lạy chúa ... - Mary Sanders thì thào – Nhưng có ai đâu... - cô ngừng nói.

Mellow lấy tay xoa cằm.

- Anh Alex này, cứ cho là mọi chuyện đúng như anh nói, và giả sử rằng đã có người nào đó trong chúng ta ngày hôm nay tìm thấy pho tượng này giấu đi trước mọi người, nhưng anh thử nói xem, kẻ đó giết Robert bằng cách nào? Tất cả mọi người cùng có mặt ở đây khi anh ta ra bến, không có ai ra ngoài cả, sau đó chúng ta lại cùng đi

ra bến tìm và rồi lại cùng thấy anh ta trong hang đá. Anh thử xem còn thời gian nào đủ để kẻ đó giết người, mang vào hang đá và đặt theo tư thế mà chúng ta đã nhìn thấy?

- Chẳng có gì phức tạp cả - Joe trả lời bình thản – Trước hết anh đã làm khi nói rằng chúng ta lúc nào cũng có mặt đầy đủ cạnh nhau. Anh Caruthers đã chạy về lấy dây bảo hiểm, anh ấy có thể gặp Gordon ở nhà, giết chết, đem xác vào hang đá và chạy đem dây ra bến. Tiếng gió rít rất lớn làm cho không ai có thể nghe thấy tiếng kêu của Gordon, còn đường từ nhà tới hang đá lại rất tối vì ánh đèn biển không quét tới. Có thể đem xác chết đến đấy mà không bị một ai để ý. Ngoài ra anh Caruthers cũng biết rằng mọi người đang tập trung ở trên bến, còn Smytrakis lại không thể rời nhà đèn có đúng không?

- Tôi?... - Caruthers nói – Anh không đùa đấy chứ? ... Tôi giết Robert để làm gì?

- Vâng, lý do có thể sẽ tìm ra nếu chúng ta cố tình, tuy nhiên rất may cho anh là tôi biết rõ rằng anh không thể nào giết được Robert Gordon trong lúc anh quay trở về nhà lấy dây.

Lại im lặng. Alex nhìn lên tường nhưng đồng thời anh cũng cố gắng quan sát tất cả mọi người. Chỉ có Carroline và Mary đang ở chỗ bếp góc nhà là nằm ngoài góc nhìn của anh. Anh thấy Pamela Gordon không nhìn ra cửa sổ nữa. Cô quay lại và mở to mắt nhìn Caruthers. Giáo sư ngồi thẳng người dậy bất động vì kinh ngạc. Ngón tay của Mellow cũng thôi không gõ nhịp trên bàn nữa.

- Tôi không thể nào giết được?... - Caruthers cố gượng cười – Nhờ ơn Chúa.

- Anh không thể nào giết được vào lúc đó. Tôi không phải là bác sĩ pháp y, nhưng như mọi người đã biết, trong đời tôi đã tiếp xúc rất nhiều với các loại tội phạm và kiến thức của tôi trong lĩnh vực pháp y tuy chưa sâu nhưng không tồi. Tôi đã học được cách xác định chính xác độ đông máu sau khi chết. Đó là gần như là loại đồng hồ đo thời gian từ khi bị tử thương. Robert Gordon đã bị tên giết người giết chết và kéo vào hang để ở ngay lối vào. Tên giết người đã đặt vào tay người chết pho tượng nhỏ phục vụ cho ý đồ nào đó của hắn mà chúng ta chưa biết. Nhưng tôi có thể nói điều này là xác Gordon được đặt trong hang không phải ngay sau khi bị giết. Vì vậy anh Caruthers không thể giết Gordon lúc quay về lấy dây được vì chỉ vắng mặt trên bến khoảng mười phút. Tôi tin chắc rằng khi anh Caruthers chạy đi lấy dây thì Gordon đã chết ít nhất một giờ rồi. Điều đó có nghĩa là anh ấy bị giết ngay sau khi rời phòng này để đi ra bến hoặc khoảng năm mươi phút sau đó. Và vì rằng vào thời điểm quan

trọng đó tất cả chúng ta đều có mặt ở đây nên có thể xác nhận sự vô tội của mọi người.

Anh ngừng lời.

- Có một điểm tôi không thỏa mãn – Mellow nói nhỏ - Như thế tức là không ai trong số chúng ta có thể giết anh ấy được.

Caroline và Mary bước lại bàn. Mary cúi xuống nói với Pamela:

- Cậu uống một chút cà phê nóng đi, nó sẽ làm cho cậu dễ chịu hơn.

- Rất cảm ơn – giọng nói của Pamela có sự khó chịu rõ rệt nhưng Mary dường như không để ý tới.

Sự căng thẳng đã qua đi. Tất cả bỗng như bừng tỉnh sau một giấc mơ.

- Ngoài ra – Joe nói tiếp vẫn nhìn vào Caruthers – trong suy nghĩ của tôi, tôi phải chú ý tới anh trước hết vì anh là người duy nhất không đi cùng chúng tôi khảo sát các hang động. Mới đầu tôi nghĩ rằng anh đã vào hang trước khi tôi đến, nhưng bây giờ đã rõ là không.

- Được – Mellow đột ngột quay lại phía Alex – nếu toàn bộ vấn đề như anh nói và anh nói rất chính xác thì còn một người nữa, đó là cậu gác đèn người Hy Lạp. Chỉ có mình anh ta ở ngoài nhà lúc Gordon đi ra ngoài, chỉ mình anh ta biết rõ hòn đảo này. Anh ta thấy Gordon đi ra ngoài, chạy theo giết và kéo xác chết để tạm vào nhà đèn. Sau khi để chúng ta đi ra bên, anh ta ung dung kéo xác chết vào hang. Thật là mọi chuyện rõ như ban ngày.

- Hừm... Caruthers lắc đầu – Chúng ta không thể kết tội con người này chỉ vì chúng ta không muốn kẻ giết người là người nào đó trong số chúng ta. Chắc anh Alex đã có quan điểm riêng của mình về việc này.

- Tất nhiên là trong những điều anh Mellow nói có nhiều điểm hợp lý – Joe suy nghĩ và nói tiếp – Eleftrios Smytrakis làm việc ở đây đã lâu, có thể tìm được pho tượng nhỏ này ở đâu đấy. Có thể có khả năng anh ta giết Robert Gordon. Nhưng tại sao lại làm vậy khi biết rằng nếu anh ta để xác chết ở cửa hang thì anh ta là người duy nhất bị nghi ngờ? Cách đơn giản hơn nhiều là đẩy xác chết xuống biển từ trên bờ đá cao dựng đứng kia. Và nếu như ngày mai chúng ta có thể tìm thấy xác thì ai cũng nghĩ rằng anh ấy bị trượt chân hoặc đi lạc nên ngã xuống biển. Ngoài ra tại sao Smytrakis lại giết một người lần đầu tiên nhìn thấy trên đời và cái chết của người ấy chẳng mang lại lợi lộc gì?

- Có thể giả định rằng Smytrakis đã tìm thấy ngôi đền của Nữ

Thần Mê Cung, vì vậy đã làm như thế để cản trở việc tìm kiếm của chúng ta, buộc mọi người phải quay về nước Anh. Có thể ở đó có nhiều vàng, đồ trang sức.... - Mary Sanders không nói tiếp nữa.

- Thế thì sao anh ta lại đặt pho tượng vào trong tay người chết? Bởi vì điều đó chứng tỏ rằng có đền thờ Nữ Thần Mê Cung trên đảo. Smytrakis là con người thông minh. Không lẽ anh ta lại muốn nhận tội về phía mình và phô bày cho người khác biết cái mà anh ta cần giấu kín. Điều này đối với tôi quả là khó hiểu – Joe giang tay làm động tác như muốn nói rằng anh không thể chấp nhận cách lập luận của Mary.

- Liệu có đơn giản hơn không nếu anh trực tiếp nói chuyện với Smytrakis? – Mellow hỏi – Nếu anh là chuyên gia về lĩnh vực này thì có thể anh sẽ tìm ra anh ta nói dối chỗ nào và buộc anh ta phải thừa nhận tội ác. Chúng tôi rất tiếc là chẳng giúp anh được gì mấy.

- Vâng, có lẽ là như thế - Joe đứng dậy.

Trong chuyện này có cái gì đấy hoàn toàn không ăn khớp. Dường như có bàn tay vô hình nào đấy đã đổi quân bài của người chơi trước khi anh ta hạ xuống bàn. Suốt thời gian nói chuyện anh tin rằng sẽ tìm ra lời giải, thậm chí có lúc anh đã cảm thấy tìm thấy lời giải, nhưng sau đó nó lại biến mất, và đã bao nhiêu lập luận sụp đổ.

- Lạy Chúa, tôi mệt quá đi mất – Pamela nói khẽ - Mary, chúng ta đi ra ngoài đi. Mình có thể ngủ nhờ ở phòng cậu được không?

- Tất nhiên rồi. Tớ nữa mình sẽ chuẩn bị chỗ nghỉ ngay.

Họ cùng đứng dậy. Joe cảm thấy sự mệt mỏi đang thấm dần, thấm dần vào trong cơ thể, vào trong óc khiến suy nghĩ của anh không còn được lô-gich nữa. Smytrakis không thể chạy trốn được. Điều này là chắc chắn vì ít nhất không ai có thể rời đảo trong ngày hôm nay được. Thuyền của Gordon cũng không thể ra khỏi bến lúc sóng lớn như thế này. Vậy thì anh có thể ngủ cho lại sức trong vài tiếng đồng hồ và khi dậy sẽ cố gắng suy đoán lại từ đầu. Có cái gì đó còn thiếu trong lập luận của anh. Nhưng đó là cái gì?

- Smytrakis không thể chạy trốn được – Mellow nói – Và chẳng một ai trong chúng ta chạy trốn khỏi đây được – anh nói thêm dường như lặp lại đúng những suy nghĩ của Alex.

Giáo sư bước lại gần Alex.

- Thật kinh khủng – ông nói quá nhỏ nên bị tiếng xê dịch bàn ghế át đi – Nó mới chết được có một giờ nhưng thực tình chẳng ai thương xót nó cả.

Ông cúi đầu, lặng lẽ đi qua Alex ra phía cửa.

- Thế nếu như trên đảo còn có ai đấy mà chúng ta chưa biết? –

Carroline bỗng nhiên nói. Giáo sư đứng sững lại, còn mọi người thì lặng đi vì ý kiến đó quá rõ ràng và bất ngờ - Có thể như thế được không, anh Joe?

- Mọi việc đều có thể - anh nói hơi do dự - bởi vì chúng ta không biết rõ các hang động trong núi, và có thể có hàng trăm người trong đó. Nhưng- anh lại ngập ngừng – không, điểm này nên loại trừ. Ở đây không có thực phẩm. Không một ai có thể sống ở đây mà không có quan hệ với người gác đèn bởi vì không có dự trữ thực phẩm.

- Thế nếu như kẻ đồ có quan hệ với người gác đèn? – Mellow đưa mắt hỏi:

- Khi đó người gác đèn sẽ biết rằng kẻ ẩn náu đó là tên giết Gordon.

- Chính thế! – Carroline vui vẻ nói – Em đã nghĩ như vậy.

- Để xem – Alex nói – Tôi cho rằng chưa hẳn đã vậy.

- Sao lại chưa hẳn như vậy? – Mellow gắng hỏi lại.

- Mỗi giả thuyết đều là có thể cho đến khi đủ một trăm phần trăm cơ sở để bác bỏ.

Một giờ sau, khi anh đã nằm trên giường rồi nhưng vẫn lăm bằm nhắc lại câu nói này. Anh không thể ngủ được.

Trong dãy nhà này đang có một người chết và bảy người sống. Một sự im lặng đáng sợ trùm lên, thỉnh thoảng bị ngắt quãng bởi tiếng sóng đập vào bờ biển. Ý nghĩ của anh cũng chạy đuổi nhau như những đợt sóng và nó cũng bị tan vỡ ra khi đập vào giới hạn của vấn đề không thể có được. Nếu như....

Bỗng nhiên anh nằm im nín thở. Có lẽ bằng bản năng chứ không phải là do thính giác anh phát hiện ra một tiếng động rất khẽ ngoài cửa. Anh đưa mắt nhìn. Nắm nắm cửa sẽ chuyển động không một tiếng kêu. Cánh cửa từ từ hé ra. Một bàn tay phụ nữ hiện ra trên khung cửa. Sau đó anh nhận ra dáng người Carroline mặc bộ áo ngủ màu xanh nhạt.

Cô khép cửa lại và đưa tay lên công tắc đèn. Anh nghe cô đang nhón chân đi lại giường.

- Em sợ phải ngủ một mình – cô thì thào và đặt mình xuống nằm bên cạnh anh – em không nhắm nổi mắt suốt đêm mất. Vì vậy em phải sang đây. Nhưng làm thế nào em dậy được trước khi trời sáng? Em không muốn mọi người thấy em ngủ ở phòng anh.

- Anh sẽ đánh thức em dậy. - Alex thăm thì.

Nữ Thần Mê Cung

Dịch giả: Trạng Khang - Quốc
Chương XV
ANH PHẢI TÌM RA BÀ ẤY

Joe thức giấc mấy lần trong đêm vì có những đợt gió mới. Đến gần sáng mọi thứ đều lặng đi và khi anh mở mắt đã nhìn thấy ánh sáng mờ nhạt của buổi bình minh. Bên ngoài tiếng sóng biển dục đi thành tiếng ào ào dễ chịu.

Anh khẽ lay Caroline và cô vùng ngay dậy. Anh vội giơ ngón tay lên miệng làm hiệu im lặng. Tuy ngái ngủ nhưng cô gật đầu hiểu mình đang ở đâu. Alex ghé mồm vào sát tai cô nói thầm:

- Nếu có thể được, anh muốn chúng ta cùng đi ra ngoài khoảng mười lăm phút. Mọi người chắc vẫn còn ngủ. Chúng ta sẽ viết giấy để lại trong phòng ăn để họ khỏi lo.
- Chúng ta định đi đâu?
- Vào hang. Em chuẩn bị bữa sáng đi. Anh sẽ ra gặp cậu gác đèn trao đổi một chút rồi quay lại.
- Vâng, thưa xếp.

Cô ngáp, lấy tay che mồm nhưng ngay lập tức nhảy xuống sàn nhón chân đi ra khỏi phòng. Alex cầm khăn mặt, bàn chải đánh răng và xà phòng đi ra phòng tắm. Anh không muốn đánh thức ai dậy. Nếu anh và Caroline đi ra ngoài không bị ai để ý thì họ sẽ hoàn toàn tự do trong vòng hai đến ba tiếng đồng hồ. Joe còn muốn không ai biết họ đi đâu.

Anh mặc quần áo và đi ra phía cửa ngoài. Cửa được đóng bằng chìa khóa phía trong. Anh vặn khóa và đẩy cửa bước ra.

Mặt trời chưa mọc, nhưng trời ấm áp, ấm hơn cả những buổi trưa hè ở nước Anh. Joe hít một hơi dài. Anh ngạc nhiên là tại sao mọi người lại không tìm đến những nơi trên trái đất không có mùa thu và mùa đông để ở. Anh đưa mắt nhìn sang phía nhà đèn. Trời đã sáng và... Anh giơ tay dụi mắt đợi một chút. Không, đây không phải là ảo giác. Luồng ánh sáng đèn biển tuy có mờ hơn nhưng vẫn chiếu sáng và quay đều trong cái vỏ chụp của nó. Anh ta quên tắt đèn à? Chắc là như vậy. Anh ta cũng hoảng sợ như những người khác thôi. Án mạng bao giờ cũng là án mạng và nó tác động xấu đến tất cả mọi người xung quanh. Eleflorios Smytrakis cũng không thể khác được,

Joe tiến lại gần cánh cửa gỗ nặng nề và mở mà không cần gõ cửa. Trong nhà đèn vẫn sáng. Không thấy Smytrakis đâu. Máy điện tín không làm việc, băng giấy từ trên bàn rủ xuống đất. Alex bước lại cạnh bàn và bây giờ mới trông thấy chân người nằm trên sàn. Eleflorios Smytrakis đã chết. Alex quỳ xuống, anh cố gắng không đụng chạm đến cái gì. Gáy người chết gần như bị đập nát nhiều chỗ. Tay phải của người chết vẫn còn cầm chặt bút. Anh ta đã bị tấn công bất ngờ từ phía sau, khi đang ngồi sau bàn làm việc. Joe đứng dậy. Trên bàn, quyển sổ to vẫn mở, trong đó có nhiều cột, cột đầu tiên chắc để ghi giờ nhận hoặc phát tín hiệu. Dòng cuối cùng là “2.55” rồi không còn ghi gì nữa.

- Hai giờ năm mươi lăm – Joe lẩm bẩm. Anh nhìn đồng hồ. Đã bốn giờ năm phút. Như vậy là một giờ mười phút đã trôi qua – Mình ngủ khi ở đây có kẻ giết người. Mình đã ngủ – anh lắc mạnh đầu – Làm sao mình để như thế nhỉ? Thật là vô lý, vô lý hết mức. Anh cúi người xuống bên máy điện tín. Máy đã bị đập vỡ, chính vì vậy mà nó không làm việc. Micro phòng điện đài cũng bị đập nát và vứt vào một góc nhà. Không còn đường nào liên lạc với đất liền được nữa.

Anh nhìn quanh phòng một lần nữa, đi vòng quanh chiếc bàn để tránh xác chết và đi ra phía cửa. Bỗng nhiên anh dừng lại. Phía bên trái của xác chết có bảng điện. Anh bước lại nhưng không đọc được chữ Hy Lạp. Anh cầm hai cầu dao chính kéo xuống. Anh đi ra ngoài, khóa cửa lại và rút chìa khóa cho vào túi.

Vừa đi anh vừa ngoái lại nhìn lên nóc nhà đèn. Đèn đã tắt, một trong hai cái cầu dao ấy đúng là của cây đèn biển.

Caroline đang đợi trong phòng ăn. Trên bàn đã để hai cốc cà phê, trứng rán và vài lát bánh mì phết bơ.

- Bánh mì hơi bị cứng – cô thì thào – còn trứng rán làm từ bột trứng. Em sợ gây tiếng động nên chỉ lấy những thứ có sẵn ở ngoài. Trời sáng rồi, họ dậy ngay giờ đây.

- Có ai đấy đêm qua đã không ngủ - Alex nói và giơ tay cầm lấy một lát bánh mì, nhưng anh lại đặt xuống nghĩ ngợi. Thật đáng thương cho Smytrakis. Anh ta có thể sống đến trăm tuổi. Sao mà vô lý đến như vậy.

Anh tự ép mình uống cà phê và ăn hết các thứ mà Caroline chuẩn bị.

- Ta đi thôi. Em có dây chứ?

Cô im lặng, chỉ tay vào cuộn dây và hai chiếc đèn pin đặt trên ghế. Joe xé một tờ giấy trong quyển sổ tay viết: “Chúng tôi đi vào hang núi. Sẽ quay trở lại trước tám giờ - Caroline Beacon và Joe Alex”.

Anh đặt tờ giấy giữa bàn.

- Chúng ta lấy thêm pin dự phòng – Anh đeo cuộn dây lên và cả hai cùng rón rén đi qua hành lang.

Phía xa, mặt trời đang từ từ nhô lên trên mặt biển.

- Chúng mình đi đâu? – Caroline hỏi khi đã đi khỏi nhà một quãng khá xa.

- Anh cũng đang tự hỏi mình câu đó – Joe cười gượng – Anh đang ở trong tình trạng khó khăn: anh phải tìm ra Nữ Thần mê Cung. Bằng bất cứ giá nào anh cũng phải tìm ra bà ấy vì đó là cách duy nhất để khẳng định rằng từ đâu người ta lấy được pho tượng kia.

- Anh không tin là cái anh chàng người Hy Lạp có thể đã giết Robert à?

Joe im lặng nhìn cô một lúc rồi mới nói.

- Anh không tin. Hơn nữa anh có đủ lý do để tin chắc rằng anh ta không giết người.

Cô miễn cưỡng gật đầu.

- Vậy chúng ta đi đâu bây giờ?

Alex dừng lại bên vách đá sát bờ biển.

- Chúng ta sẽ đến chỗ ngày hôm qua chúng ta đã tới – Joe giơ tay gãi đầu – Em có nghĩ rằng cái khối đá trong hang ấy đúng là do con người làm ra không?

- Em không biết chắc chắn, nhưng em nghĩ rằng rất có thể như vậy. Trong thiên nhiên cũng có thể có những trường hợp như thế và vì vậy con người hay lợi dụng để làm những chỗ cất dấu của cải của mình. Tính toán xác suất thì trường hợp này là do con người làm ra. Joe nhìn đồng hồ

- Chúng ta đi thôi – anh nói một cách cương quyết – Chúng ta có gắng tới đó thật nhanh. Nếu như cái giếng đó không dẫn xuống đâu thì chúng ta phải tìm thêm chỗ khác. Nhưng anh muốn đợi cảnh sát đến rồi mới đi tìm.

Cô đặt tay lên vai anh, nhìn thẳng vào mắt anh hỏi:

- Có đúng là anh đã biết được gì rồi phải không Joe?

- Có lẽ vậy – Joe nói – Có nghĩa là anh biết rằng nó phải như vậy chứ không thể nào khác.

Nhưng anh chưa biết rõ quá trình diễn biến. Nếu anh không biết cách chứng minh được những điều mình biết thì tên giết người sẽ cám ơn anh suốt đời. Vì vậy anh phải tìm ra bà ấy. Đi thôi!

Họ buộc dây vào người.

Nữ Thần Mê Cung

Dịch giả: Trạng Khang - Quốc

Chương XVI

NỮ THẦN MÊ CUNG

- Tầng đá này không lùi thêm được nữa - Joe quệt mồ hôi nói. Anh thử cho đầu vào trước, sau đó lách tiếp vai vào - Được rồi. Bây giờ phải buộc dây cẩn thận - Anh nhìn quanh. Ngay trên nền hang có một nhũ đá khá to nhô lên. Alex buộc dây vào đấy rồi lấy hết sức kéo thử. Nhũ đá vẫn đứng nguyên và sợi dây cũng rất chắc. Anh thử lại lần nữa. Tuyệt rồi. Cái giếng này hơi hẹp nên có thể giang tay giang chân lấy điểm tựa. Nhưng phía dưới không biết nó thế nào. Sát mặt nước nó lại rộng ra. Đề phòng bất trắc cứ phải buộc dây quanh bụng - Này em cầm lấy một đầu dây, khi nào anh kêu em phải kéo hết sức. Giếng này cũng không sâu lắm đâu. Đưa cho anh cái đèn pin. Anh đưa một đầu dây cho Caroline và cho chân tụt xuống giếng để dò tìm chỗ tựa. Anh giang hai chân đạp hai bên thành giếng, một tay bám lấy mép giếng, còn tay kia cầm đèn pin soi xuống. Thành giếng thẳng đứng, ngoài chỗ anh đang đặt chân phía dưới chỉ còn một bậc đá nhô ra ở khoảng giữa mặt nước và miệng giếng. Từ hàng triệu năm nay nước đã bào mòn nhẵn thín thành giếng nên không còn chỗ bám nào khác.

Caroline cũng thò đầu vào trong nhìn xuống.

- Anh trông thấy gì không?

- Thành giếng rất nhẵn và thẳng đứng, chẳng có đường đi đâu cả.

Nhưng anh muốn soi đèn sát mặt nước tìm lại thử xem những người thợ tài ba đời xưa có làm cái cửa bí mật nào ở dưới đó không.

- Em tháo dây cho dài ra và giữ một đầu cho anh xuống được sâu hơn. - Caroline nói - Em sẽ bảo hiểm cho anh. Nhanh lên không nên phí thời gian.

- Được.

Anh tụt xuống từ từ, cố gắng dùng chân bám trên thành giếng nhẵn và ẩm. Sắp tới bậc đá rồi. Anh dẫm chân vào bậc đá và giật mình sợ hãi vì như chạm phải một vật sống động... bậc đá đột nhiên chuyển

động.

Ngay lúc đó anh nghe thấy tiếng kêu thất thanh của Caroline và anh cũng nhìn thấy một mảng tường của thành giếng đang rời ra. Anh vội co người, hai tay bám chặt lấy sợi dây. Caroline cố hết sức bình sinh kéo lên. Chiếc đèn pin được buộc vào thắt lưng nên không bị rơi và vẫn chiếu sáng tiếp tục. Nhờ ánh sáng đèn nên trong tư thế co người, anh vẫn kịp nhận thấy mảng tường giếng đã rời ra rồi dừng lại và thụt vào thành giếng như cũ, không một tiếng động. Thành giếng lại phẳng lì, không một gò nhỏ nào nhô lên trên bề mặt. Joe vội leo lên bám tay vào miệng giếng. Thoạt đầu anh không nhìn thấy Caroline nhưng sau nhìn qua lỗ hổng của bức tường đá anh thấy cô đang nằm sấp, chân đạp vào tường làm điểm tựa, hai tay nắm chặt đầu dây bảo hiểm.

- Cảm ơn em, em yêu.

- Anh... - cô thở phào nhắm mắt lại, hai tay cứng đờ buông sợi dây ra - Em đã giữ được cho anh - cô mở mắt ra và hỏi - cái gì thế hả Joe?

- Anh không biết chính xác. Anh cho rằng khi anh đạp chân vào bậc đá đã làm bật chốt giữ mảng tường đá. Và mảng tường này được tính toán rất tinh khôn để sau khi có kẻ liều lĩnh dẫm chân vào bậc đá sẽ hất ngã xuống nước rồi quay trở về vị trí ban đầu của nó. Thật là một bộ máy tuyệt vời, hoạt động từ mấy nghìn năm nay mà không hề hỏng hóc.

Caroline ngồi dậy, áp hai bàn tay đỡ trán lên má.

- Anh Joe này, cả hai trường hợp này không thể có được cùng một chỗ trong thiên nhiên. Đây ắt phải là sản phẩm của con người. Chúng ta làm gì bây giờ?

- Anh nghĩ rằng chúng ta phải thử tìm cách không cho mảng tường đó quay về vị trí cũ của nó

- Nhưng anh định làm thế nào?

- Anh đang nghĩ cách. Nếu như ở đó có lối đi thì chắc chắn nó phải dẫn đến một nơi mà những người đó muốn bảo vệ cẩn thận như bảo vệ con mắt của mình. Anh nghĩ rằng đó chính là nơi thủy thủ Perimos đã nói tới. Nhưng ông ta làm thế nào một mình xuống được chỗ này nhỉ?

- Nếu như mảng tường đó được tính toán để chỉ một lực rất nhỏ cũng có thể làm cho nó chuyển động thì có khi chỉ cần một lực không lớn cũng đủ giữ cho nó không quay trở về vị trí cũ được.

Joe gật đầu đồng ý.

- Chúng ta phải thử một lần nữa.

- Thế nào, một lần nữa à? Anh không định xuống dưới ấy và đứng vào cái bậc đá chứ? Anh Joe, anh không nhìn thấy thôi, anh có người lên và cái tảng đá đó nó đổ xuống chỉ lướt cách chân anh có vài mi-li-mét. Anh mà chậm có tích tắc nữa là tảng đá đổ xuống người anh và đập nát đầu ngay lập tức.

- Nhưng nó đã không đập được. Hơn nữa lúc ấy anh bị bất ngờ. Sự nguy hiểm của bộ máy này là ở chỗ gây bất ngờ. Bây giờ thì chúng ta đã biết được cách đối phó.

Anh cầm lấy cuộn dây, chập đôi lại và thắt nút để làm thành một thang dây đơn giản.

- Anh sẽ buộc một đầu vào cái nhũ đá kia và thả dây xuống. Anh sẽ xuống sát bậc đá và đứng chân vào đó rồi lập tức vọt ngay lên. Khi tảng đá nghiêng ra khỏi thành giếng, anh sẽ đứng lên trên nó.

- Anh đứng lên đấy à?

- Cứ phải thử xem sao đã - anh cười.

- Nhưng liệu có được không?

- Nếu như tảng đá đó được tính toán có đối trọng lý tưởng thì nó sẽ không thể quay về vị trí cũ nếu anh đứng lên nó.

- Em sợ lắm anh ạ. Có thể anh lên không kịp đâu.

- Anh lên kịp mà.

- Thế còn em? Em phải làm gì?

- Em sẽ soi đèn cho anh, như vậy anh sẽ rảnh tay hơn. Nào, bắt đầu thôi!

Anh ném thang dây xuống giếng và buộc một đầu vào nhũ đá.

Caroline đứng bên miệng giếng, tay cầm lấy sợi dây.

- Em sẽ bảo hiểm cho anh. Em sẽ kéo mạnh dây lên khi nào anh đứng chân vào bậc đá.

Anh gạt đầu và cho chân xuống. Đèn pin treo ở thắt lưng anh chiếu sáng phía dưới. Bây giờ xuống dễ hơn trước và thậm chí anh còn thấy bóng của cô dưới mặt nước. Đâu đó có tiếng rì rào của sóng biển. Mặt giếng hơi dao động.

Joe tụt xuống từ từ, tay nắm chặt các nút trên thang dây. Anh thò chân ra, mũi giày đã chạm vào bậc đá. Anh dừng lại cân nhắc. Phải đập vào bậc đá không quá mạnh nhưng cũng không quá nhẹ. Anh gãi đầu do dự. Caroline chờ đợi, mặt hơi tái đi vì lo lắng.

Anh đập chân vào bậc đá và leo vọt lên rất nhanh. Mảng tường đá ngã xuống nhẹ như làm bằng bông, không có tiếng động. Bây giờ đã đến lúc...

Không rời tay khỏi thang dây, Alex đặt chân xuống mảng tường đá. Anh hồi hộp chờ đợi. Mảng tường đá nằm yên không chuyển động.

- Nó nằm yên rồi! - Anh hét lên.

- Em thấy rồi! - Giọng vui sướng của Caroline vang vang trong lòng giếng - Có gì ở dưới ấy?

Joe tháo đèn pin khỏi thắt lưng đứng thoải mái trên mảng tường đá. Tầng đá nằm ngang choán gần hết cả lòng giếng để lộ bên thành một lỗ hồng tối đen. Anh soi đèn pin vào hướng đó.

- Có một hành lang rẽ về phía bên phải - anh nói vọng lên - chúng ta phải chèn tầng đá không cho nó quay lại vị trí cũ nữa - Anh soi đèn pin quanh mép của lỗ hồng. Anh ngẩng đầu lên nói - Em ném cho anh vài tảng đá. Trong hang có nhiều lắm. Chúng ta chắt tải lên đây để giữ.

- Vâng!

Caroline quay đi. Anh đợi, đứng thoải mái trên chiếc cầu đá vừa hình thành. Nhưng trong đầu anh không nghĩ gì về sự thông minh của người Crê cổ, mà lúc này anh đang nghĩ về Eleftrios Smytrakis, đầu bị dập nát trong nhà đèn đã bị khóa cửa. Kẻ giết người vẫn còn được tự do...

- Em mang đá lại đây! Caroline gọi - Nhưng đưa xuống cho anh thế nào?

Cô cúi người xuống, hai tay giơ hòn đá. Anh cố kiễng chân lên nhưng không với tới.

- Em hãy thả xuống.

Anh bắt lấy và để xuống. Cô ném thêm vài hòn nữa. Cuối cùng Joe cầm lấy thang dây và co người lên. Tầng đá không chuyển động.

- Được rồi! Em xuống được rồi đấy.

Anh đợi khi cô tụt xuống ngang mặt, giơ tay ôm ngang lưng đỡ cô xuống bên cạnh anh.

- Lạy Chúa! - Caroline khẽ nói - Mong cho bà ấy có ở đây.

- Ai? - Joe không hiểu hỏi lại.

- Nữ thần Mê cung. Em đến đảo này vì bà ta đấy.

Cô bước vào hành lang tối và ẩm ướt. Lối đi thấp nên cô phải cúi thấp đầu mới đi được. Cô đi được vài bước và dừng lại. Joe bước sát bên cạnh cô.

Hành lang dốc hẳn xuống. Phía trước thấy tối đen. Họ soi đèn và thấy lối rẽ phía cuối hành lang.

Họ im lặng đi tiếp. Caroline giơ đèn ra phía trước và thận trọng đi xuống. Ở chỗ rẽ, lòng hang lại bằng phẳng không còn dốc nữa. Joe giơ đèn lên bấm vài lần vì tưởng rằng đèn bị hỏng. Mỗi một lúc sau anh mới nhận ra là ánh đèn bị phân tán vì họ bước vào một động lớn. Trần động cao như vòm mái của nhà thờ.

- Anh thấy không? - Anh nghe thấy giọng nói hồi hộp của Caroline - Anh thấy không, anh Joe?

Sau một lúc, mắt của họ đã quen với bóng tối. Dưới ánh sáng mờ mờ của đèn pin, họ nhìn thấy một pho tượng người đàn bà khổng lồ đứng giữa động. Trên đầu pho tượng là một đai vàng trên đó có con chim bồ câu đậu. Hai cánh tay vĩ đại giang rộng, đang cầm những con rắn với mắt làm bằng những viên hồng ngọc. Chúng đang giương nhìn những con người bé nhỏ đứng trước cửa động.

Nữ Thần Mê Cung

Dịch giả: Trạng Khang - Quốc

Chương XVII

VẾT CHÂN

- Lạy Chúa – Caroline thì thảo – Đúng bà ta rồi. Nhưng sao lạ vậy?

Cô định bước lại gần pho tượng nhưng Joe đặt tay lên vai cô giữ lại.

- Đứng lại ! – Anh nói khẽ.

- Sao thế anh?

- Không sao cả, Nhưng em phải nhớ rằng chúng ta không phải là những người đương thời đầu tiên bước chân vào đây. Có ai đấy đã phát hiện ra cái động này trước chúng ta.

- Ai? – Cô ngạc nhiên không hiểu.

- Kẻ đã giết Robert Gordon. Hắn đã vào đây và lấy đi pho tượng nhỏ. Trước hết chúng ta phải kiểm tra xem hắn lấy ở chỗ nào, vào bằng lối nào và ra như thế nào. Còn từ ngày mai – anh ngừng lại một chút – em có thể tiếp tục nghiên cứu được.

Anh ấn tay bảo cô ở lại chỗ cũ, còn anh từ từ lần về phía pho tượng. Nhưng anh không nhìn lên pho tượng mà lại soi đèn pin xuống mặt đất. Bỗng nhiên anh đứng lại.

- Bây giờ em có thể lại đây được rồi – anh nói nhỏ.

Caroline vừa đi vừa chiếu đèn xuống nền và quanh tường động.

Dưới ánh đèn hiện ra vô số những pho tượng nhỏ bằng đất nung: đàn gà, vũ nữ, chim, bò tót. Phía sát chân tường là hàng nghìn các lọ lớn nhỏ cao thấp khác nhau và trước bệ thờ đặt ngay dưới chân của pho tượng nữ thần là hàng đồng báu vật bằng vàng phản sáng óng ánh mặc dù đã nằm ở đây từ hàng chục thế kỷ trong bóng tối ẩm ướt.

- Đây.... đây quả là không thể tưởng tượng nổi – Caroline thầm thì – có lẽ em nằm mơ chắc? Phải, em đang nằm mơ đây. Ngay cả ngôi mộ của vua Tut – ech – Amon cũng không bằng ở đây. Anh Joe, anh cầu em một cái thật mạnh vào đi!

Cô đứng sững, nhắm chặt mắt vào rồi lại mở ra. Mọi thứ vẫn nguyên như cũ.

- Chú ý! – Alex lại đặt tay lên vai cô – Nhìn đây!

Cô quay mặt theo hướng đèn của anh. Trên nền đá phủ một lớp cát mỏng của động (chỗ này chắc sắp chữ sai) trông rõ những vết chân. Nhưng đó không phải là vết dép của người Crêr cổ, cũng không phải dấu giày của người thời nay. Kẻ vào đây đi chân đất. Joe cúi xuống nhìn.

- Người lớn – Anh lẩm bầm – hẳn mới ở đây không lâu, vừa mới đây thôi. Cát ướt thường tự san bằng sau một thời gian nhất định. Những vết chân này hoàn toàn mới, chắc là mới có từ hôm qua.

Anh ngẩng đầu lên

– Em hãy cố quên đi một lúc những gì chúng ta đã tìm thấy ở trong động này mà hãy nhớ rằng tên giết người trong vòng hai mươi bốn tiếng đồng hồ đã giết chết hai người. Và nếu như trong đầu óc cuồng dại của hắn lại nảy sinh ra điều gì mới mẻ hơn, hắn có thể giết người thứ ba. Chúng ta phải nhanh chóng tìm giữ hắn. Đó là điều quan trọng nhất bây giờ, Caroline ạ. Nữ thần Mê cung có thể chờ chúng ta.

- Hai người cơ à? – Cô hỏi lại – Hai người nào thế! Chỉ có mỗi Gordon bị giết thôi cơ mà?

- Eleftrios Smytrakis đã bị giết chết sáng sớm nay – Joe nói – Anh thương cho cậu ấy. Anh cũng đau xót cả cho Gordon nữa. Vì vậy anh xin em đừng nghĩ tới đền thờ này vội. Nó đã có ở đây vài nghìn năm rồi và nó cũng sẽ tồn tại được vài giờ nữa không cần em. Em hãy cố giúp anh.

- Sao?... – Caroline cúi đầu – Smytrakis thật đáng thương. Anh ta còn quá trẻ. Nếu như em không giải mã được cái mảnh giấy cổ và nếu như chúng ta không tới đây thì chắc bây giờ anh ta vẫn còn sống.

- Suy nghĩ kiểu ấy chẳng ích gì đâu. Em cũng như anh đều hiểu rõ điều đó. Chúng ta hãy dò theo dấu vết của kẻ này. Em thấy không. Chắc chắn hắn đã đến trước bàn thờ và ngắm nhìn pho tượng. Sau đó hắn quay lại. Hắn đi đến chỗ này. Đây rồi, chúng ta đã thấy từ đâu mà có được pho tượng nhỏ trong tay của Gordon.

Anh chỉ tay. Trong số hàng loạt các pho tượng nhỏ bằng đất nung có

một chỗ trống và trước chỗ đó có dấu chân người.

- Hắn đứng đây, cầm lấy một pho tượng nhỏ và sau đó đi theo hướng này: một vết chân, hai vết, chân trái, chân phải.....Em thấy không? Hắn đi thẳng mà không đứng lại.

- Hắn quay lại chỗ này – Caroline nói.

Vết chân tiến thẳng đến bức tường có khắc hình vẽ. Trên tường không có vết ẩm ướt. Từ chỗ này lại có vết chân đi ngược lại vào giữa động. Họ lần theo các vết đó thì lại thấy về đúng chỗ cũ, nơi họ trông thấy những vết chân đầu tiên. Cạnh đó là những vết chân của chính họ.

Họ lại đi ngược lại và đến đúng chỗ bức tường cũ.

- Chẳng lẽ hắn độn thổ mất? – Caroline cúi xuống dùng đèn pin soi kỹ bức tường – Anh Joe!

- Gì vậy? – Anh cũng cúi người xuống.

- Lại giống trên kia: lối đi bí mật.

Chắc là xưa kia trên đá không có dấu vết gì, nhưng bây giờ do thời gian và nước chảy đã làm lộ rõ một đường nứt hình chữ nhật trên vách đá. Joe tỳ vai ấn mạnh. Khối đá chuyển động một cách dễ dàng, xoay quanh một trục và để lộ một khoảng tối. Đồng thời ngay lúc đó từ khoảng tối đó vang lại tiếng sóng biển.

Alex nhìn đồng hồ. Sau đó anh ra hiệu cho Caroline đứng lại và anh bước qua cửa đá.

Anh thấy mình đang đứng ở chỗ cao nhất của một hang đá. Đáy hang dốc thoải xuống phía dưới và tận cùng là một hang thấp, tối, ngập nước. Từ phía xa vọng lại tiếng sóng vỗ.

Joe nhìn quanh. Hang tương đối khô ráo, đáy hang phủ một lớp cát màu sáng. Ở đây cũng có vết chân người, nhưng cái đó không làm Alex chú ý. Anh cúi người nhặt lên một đầu mẫu thuốc lá. Cách đây không xa cũng còn vài cái đầu mẫu nữa. Các que diêm châm thuốc vút quanh hình như đã có từ khá lâu. Một que, hai que, ba, bốn que...

Anh đứng thẳng dậy, soi đèn vào đầu mẫu thuốc lá. Trên đó có chữ Hy Lạp “VI Sorias”. Anh lặng lẽ rút khăn tay và nhặt các đầu mẫu thuốc lá, que diêm cháy đặt lên, gói lại rồi cho vào túi.

- Tại sao anh chẳng nói gì cả? – Caroline hỏi.

- Khoan đã....- Anh đứng im, nhìn quanh, nghe ngóng một lúc.

Bỗng anh đưa tay lên vỗ trán – Thì ra là vậy – anh nói nhỏ - Phải, đúng như vậy. Nhưng bằng cách nào? - Anh ngừng nói và suy nghĩ. Họ quay trở lại lối ban đầu vào đền thờ Nữ thần Mê cung, Caroline qua ánh đèn pin đã nhận thấy sự thay đổi trên nét mặt của Alex.

- Anh Joe – cô gọi khẽ - Có thực là anh đã biết hết rồi không?
 - Phải, anh biết cả rồi. Chúng ta quay trở về nhà thôi.
 - Nhưng.....
 - Chúng ta phải quay về và em không được nói một lời nào về những phát hiện của chúng ta.
- Cô đi theo anh và còn cố ngoái lại chiếu lần cuối cùng ánh đèn pin về phía pho tượng nữ thần.

Nữ Thần Mê Cung

Dịch giả: Trạng Khang - Quốc

Chương XVIII

RƠI VÀO VỰC THẳM

Mặt trời đã khá lên cao khi họ ra khỏi hang.

- Một giấc mơ chẳng? – Caroline vẫn còn chưa thực sự tin vào những gì cô đã thấy. Cô nhìn xung quanh dường như muốn khẳng định rằng sau lưng cô mọi thứ vẫn còn nguyên đó. – Anh có biết phát hiện này có giá trị như thế nào không? Em chưa xem được hết nhưng em tin rằng...
 - Bây giờ em không được nghĩ về chuyện ấy – Anh khoác tay lên vai cô. Từ phía xa trông họ như là một cặp tình nhân thông thường nhất thế giới.
 - Không được để cho ai nhận ra rằng chúng ta đã tới đó cho đến khi anh chưa nói điều gì. Em phải làm vậy.
- Cô gật đầu.
- Được, em sẽ chỉ nghĩ về những chàng trai đáng thương kia. Mà không phải là em không nghĩ về họ đâu, nhưng em chẳng hiểu gì cả. Theo em, chỉ có Smytrakis đã giết Robert hoặc là Caruthers giết khi quay trở về lấy dây bảo hiểm. Nhưng như anh đã nói, Smytrakis không làm điều này, còn Robert đã chết trước khi Caruthers quay về lấy dây, thế thì ai đã làm chuyện đó. Rõ ràng là sau khi Robert đi ra, mọi người đều ngồi trong nhà cùng với nhau. Suốt thời gian đó không ai đi ra ngoài, không ai tách riêng lấy một phút. Em nhớ rất rõ buổi chiều tối hôm qua, em đã nghĩ đi nghĩ lại hàng trăm lần rồi. Anh Joe, em không thể hiểu được chuyện này.
 - Em sẽ hiểu được.
- Họ đi về phía cửa nhà.

- Chúng ta hơi chậm mất một chút – cô nói – Đáng ra chúng ta phải về trước tám giờ.
- Không sao – Joe để cô vào trước. Khi bước qua ngưỡng cửa anh còn cúi sát tai cô nói thầm – Nhớ đấy, không được nói một lời nào!...

Cô gật đầu.

Và cũng giống như tối hôm qua họ lại trông thấy mọi người đang ngồi chờ đợi cái sẽ tới, điều tra, quay trở về nước, sự tò mò của báo chí, sự tồn tại của bạn bè. Họ không muốn thế nhưng tất cả đều đang cố tỏ ra bàng quan một cách giả tạo.

Từ phía cửa sổ, luồng gió ấm áp của buổi sáng thổi vào phòng mang theo cả mùi vị của đá nóng và rong rêu. Giáo sư Lee ngồi chống tay vào cằm nhìn theo một con hải âu to, màu trắng đang lượn vòng trên đảo. Trước mặt ông là cốc nước trà đã nguội lạnh.

Caurthers ngồi cạnh một cửa sổ khác, quay trục cuộn dây câu. Mellow đang đọc sách cạnh bàn.

Mary Sanders và Pamela Gordon ngồi trên ghế băng sát tường. Khi Caroline và Alex bước vào, mọi người đều ngẩng đầu lên.

- Xin chào tất cả - Joe nói – Chúng tôi về hơi muộn một chút nhưng không phải do lỗi của chúng tôi. Tôi đã đi xem kĩ một trong những hang đá ở đây.

- Cái anh chàng Hy Lạp ấy có đi cùng với anh chị không? – Mary hỏi – Tôi nghĩ rằng các bạn đi bộ ba vì cửa nhà đèn bị khóa chặt.

- Nó chạy trốn rồi! – Mellow bỗng nhiên nói – Anh đi thăm hang đá còn kẻ giết Robert thì đã trốn mất.

- Tôi khóa cửa nhà đèn lại đấy.

Alex đẩy một chiếc ghế cho Caroline ngồi còn anh ngồi xuống một chiếc khác.

- Anh khóa à?

- Vâng chính tôi.

Anh nói rất bình thản nhưng trong giọng nói có cái gì đầy làm cho mọi người đều chú ý. Caruthers không nghịch cuộn dây cước nữa. Mellow đặt ngay sách xuống.

- Anh đóng à? – Giáo sư hỏi – Tại sao vậy?

- Bởi vì... - Joe thở dài – Eleflorios Smytrakis không còn nữa. Sáng nay tôi tìm thấy anh ta đã bị giết chết.

- Bị giết chết? – Mellow ngồi nhồm dậy – Sao lại như vậy được? Chính hắn là... - anh ngừng lời – Anh nói không đúng. Từ sáng sớm tôi đã suy nghĩ kĩ vấn đề này và tôi tin chắc rằng kẻ giết Robert chính là Smytrakis!

- Anh ta có thể giết – Alex chữa lại – Nhưng quả thực là anh ta đã chết.

Mellow nặng nề ngồi xuống.

- Đã chết, đã chết... - anh lẩm bẩm.

- Thôi im đi! – Giọng Mary vang lên do bị sốc thần kinh – Đừng nói về chuyện này nữa! Tôi sẽ đi khỏi đây! Máy bay trực thăng sẽ đưa tôi đi! Thật là ghê sợ...!

Giọng cô bị nghẹn lại và cô bật khóc. Pamela Gordon không buồn quay lại phía Mary.

- Anh biết ai giết anh ta chứ? – cô hỏi một cách điềm nhiên.

- Vâng.

Một sự im lặng bất ngờ trùm lên.

- Như vậy anh cũng biết ai giết Robert chứ?

- Vâng, thưa chị. Tôi đã biết hết tất cả.

Anh im lặng. Không một ai động dậy và tưởng như đều nín thở.

Giọng nói rõ ràng và trong của giáo sư Lee bỗng vang lên.

- Nếu anh biết thì xin anh hãy nói cho chúng tôi rõ. Tôi cho rằng đó là nghĩa vụ của anh.

- Vâng, tôi cũng nghĩ như vậy – Joe gật đầu – Như thế này, cả hai vụ giết người đều không phải là kết quả của một kế hoạch được chuẩn bị kỹ lưỡng từ trước. Đó là kết quả của một dạng ngẫu hứng và rất khéo léo, biết nhìn trước sự việc, nhưng mọi giả định của nó đều rất sơ đẳng...

Anh đưa mắt nhìn mọi người.

- Kẻ giết người đang ngồi ở đây, trong số chúng ta. Tôi muốn để hắn tự thú nhận hành động của mình và trả lời không phải trước chúng ta mà trước tòa án.

Lý do của tội ác thứ nhất vô cùng đen tối, còn lý do tội ác thứ hai là vì sợ hãi. Khi giết Smytrakis kẻ giết người đã tính rằng hắn sẽ thủ tiêu

được người duy nhất biết lối vào đền thờ Nữ thần mê cung, nhưng thật ra người này lại không biết tý gì. Hắn giết anh ta vì trên đảo còn có tôi nữa và Smytrakis bất cứ lúc nào cũng có thể nói cho tôi biết điều đó. Điều đó không có nghĩa gì lắm đối với anh ta, nhưng lại rất có ý nghĩa đối với tôi và kẻ giết người. Kẻ giết người tin rằng sau khi Smytrakis chết đi thì không còn ai biết được lối vào đền thờ Nữ thần mê cung và như vậy không ai buộc tội được hắn. Ngay từ lúc đầu tôi đã biết được rằng chính pho tượng nhỏ này sẽ là câu giải đáp cho toàn bộ vấn đề. Nó sẽ là bằng chứng hùng hồn nhất. Và để không ai biết được bằng chứng này, Smytrakis đã phải chết.

Anh ngừng lại một chút.

- Xin anh cứ nói tiếp – giáo sư Lee cố nén sự căng thẳng nói với anh.

Joe gật đầu nói tiếp:

- Rất tiếc là tôi đã không đề phòng trước được cái chết này bởi lẽ lúc đó tôi chưa có đủ chứng cứ. Tôi đã nghĩ rằng kẻ giết người chọn Smytrakis làm vật hy sinh. Cảnh sát sau khi điều tra có thể bắt giữ anh chàng Hy Lạp trẻ tuổi, bởi vì anh ta là người đáng nghi ngờ nhất trên đảo. Có vẻ như chỉ mình anh ta giết Robert Gordon. Nhưng kẻ giết người bỗng nhiên giết mình. Hắn giết mình vì tôi, bởi lẽ tôi không tin anh ta có tội và tôi sẽ tìm lời giải đáp khác. Hắn không muốn cho tôi điều tra được gì. Nhưng hắn không đánh giá đúng khả năng của tôi cũng như những người Crêt cổ đại. Hắn phải nhớ rằng ở một nơi thường xuyên có động đất như ở đây, người ta phải xây dựng lối thoát dự phòng khỏi đền. Và lại hắn có thể nhận ra điều đó nếu hắn chịu khó tìm kiếm cẩn thận sau khi đã lọt vào đền thờ.

Nhưng hắn đã quá vui sướng vì cảnh tượng trong đền nên vội nhặt lấy một pho tượng nhỏ, chắc để chỉ cho mọi người ở đây xem. Sau đó hắn vội vàng ra đi. Hắn quá vội vàng. Hắn vội đến nỗi quên mất vết chân của hắn để lại trên cát. Chính điều sơ suất này sẽ dẫn hắn tới giá treo cổ, bởi vì không bao giờ có hai dấu vết chân người hoàn toàn giống nhau. Tôi biết tất cả và...

Anh không kịp nói hết câu. Trên cửa sổ có một bóng người vọt qua. Họ nghe thấy tiếng chân chạy vội.

- Đứng lại! – Alex hét lên nhưng không rời khỏi nhà. Người kia chạy mỗi lúc một nhanh hơn về phía bờ đá. Caroline hét lên và lấy tay che mắt. Joe vẫn nhìn ra không chớp mắt.

Người đang chạy cố dấn thêm một bước, giang rộng tay nhảy xuống.

Lúc bấy giờ Alex mới nhảy qua bụi cửa sổ và chạy theo hướng đó.

Anh dừng lại bên bờ vực và đưa mắt nhìn những mòm đá ngầm nhọn hoắt ẩn hiện trong bọt sóng. Anh nhìn thấy hấn nằm trên một mòm đá giữa bọt sóng. Một đợt sóng trào lên người hấn rồi rút xuống. Một đợt sóng khác lớn hơn ập tới. Khi sóng rút, trên mòm đá không còn gì nữa. Sau đó, Alex cảm tưởng như nhìn thấy mảnh áo sơ mi trắng nhưng một đợt sóng đầy bọt trào lên, rồi tất cả đều biến mất.

Nữ Thần Mê Cung

Dịch giả: Trạng Khang - Quốc

Chương XIX

TẤT NHIÊN TÔI SẼ Ở LẠI

- Nhưng mà này, có Chúa chứng giám, làm sao anh đi tới kết luận này được? – Mellow giang hai tay về bất lực – Tôi đã nghĩ suốt cả đêm hôm qua và bây giờ tôi thấy xấu hổ vì những điều mà tôi cứ tưởng là chắc chắn.

- Tôi không thể trả lời chung chung là vấn đề này rất đơn giản. Có quá nhiều các yếu tố lúc đầu đã làm cản trở việc tìm ra sự thật. Ngoài ra tôi cũng phải thừa nhận rằng vụ giết Robert Gordon đã được tiến hành một cách táo bạo phi thường. Có rất ít trường hợp giết người được tiến hành một cách tinh vi đến thế. Con người này đã được trời phú cho một trí thông minh sắc sảo và khả năng liên tưởng nhạy bén các hiện tượng. Nhưng khi mà hai đặc điểm này lại nằm trong một bộ óc đen tối thì thường xảy ra tội ác. Tệ hại hơn là kẻ giết người lại cảm nhận được rằng mình thông minh hơn những người xung quanh và vì vậy hấn thường đánh lừa được tất cả. Nhưng thôi, chúng ta hãy quay lại vấn đề.

Khi chúng ta tìm thấy Gordon bị giết, trong tay cầm pho tượng nhỏ Nữ thần mê cung thì tôi có những dữ kiện để lập luận như sau:

1. Không một ai có thể giết Gordon bởi vì từ khi đi ra bến tìm anh ta, tôi vẫn quan sát không bỏ sót người nào.
2. Pho tượng này là đồ thật, mới được lấy ra từ một nơi tối, ẩm, có cát, như vậy có thể là ở trong một hang động nào đó.
3. Trong những người có khả năng nhiều nhất giết Robert Gordon

là Eleftrios Smytrakis. Anh ta có đủ điều kiện để giết Gordon và đặt vào trong hang đá khi chúng ta đi ra bến. Hơn nữa Smytrakis ở đây hàng tháng liền một mình trên đảo có thể tìm ra đền thờ Nữ thần mê cung hoặc một pho tượng nữ thần nhỏ. Nhưng ở đây còn thiếu lý do để giết người. Có thể cho rằng Smytrakis bán các đồ cổ của đền thờ và thu được rất nhiều tiền. Nếu chúng ta tìm ra đền thờ này thì nguồn lợi của anh ta bị mất vì hiện nay trên thế giới có rất nhiều người mua đồ cổ là đồ ăn cắp. Nhưng ở đây có một chỗ phi lý: nếu đúng như vậy thì Smytrakis không đời nào đặt pho tượng vào tay người chết. Chỉ có kẻ điên mới làm vậy.

4. Nhưng trong chúng ta không có kẻ điên, như vậy thì pho tượng này phải có một ý nghĩa nào chứ? Nó biểu hiện cho cái gì? Nó buộc tội ai và che giấu cho ai? Như chúng ta đã biết, nó sẽ buộc tội cho người đã tìm ra đền thờ vị nữ thần này. Nhưng người đó không có. Nó che giấu cho người không có cơ hội phát hiện ra đền thờ. Chỉ có một người như vậy, đó là Caruthers. Hắn là người duy nhất không tham dự chuyến thám hiểm trong lòng núi.

5. Tôi phải tìm được câu trả lời cho câu hỏi: tại sao kẻ giết Robert Gordon lại đặt xác chết vào trong hang đá chứ không bố trí như bị tai nạn rủi ro chẳng hạn.

Đó là một câu hỏi rất hóc búa. Tôi vô cùng phân vân. Tôi biết rằng kẻ đó không phải là thằng điên vậy thì tại sao nó lại để xác chết Robert Gordon vào trong hang?

6. Tôi phải tìm cho được nơi mà hắn lấy ra pho tượng nhỏ này. Tôi quyết định phải sử dụng một khả năng duy nhất mà do tình cờ tôi và Caroline đã gặp: trong hang chúng tôi phát hiện ra một cái giếng. Nếu cái giếng này dẫn tới nơi mà pho tượng bị lấy đi thì tôi có thể xác định được ai trong đoàn khảo cổ đã vào đấy. Tôi cho rằng ở đó nhất định sẽ còn lại dấu vết. Với những suy nghĩ như vậy tôi đã ngủ thiếp đi.

7. Sáng sớm nay khi tôi tìm thấy Smytrakis bị giết trong nhà đền thì tôi đã biết chắc rằng kẻ giết người chính là Caruthers. Tôi đi đến kết luận này bằng suy luận khá đơn giản: người duy nhất có khả năng giết Gordon đã bị người khác giết. Hơn nữa chỉ có duy nhất một người trong đoàn đã có lúc đi riêng một mình với Gordon. Đó là Caruthers khi hắn rời phòng ăn để tiễn Gordon đi ra bến và đóng cửa lại. Phòng của Caruthers ở ngay cạnh cửa ra vào nhà. Lúc đó gió thổi mạnh nên không còn ai nghe tiếng gì cả. Có thể lúc đó Caruthers đã lấy đá (một trong những hòn dùng để chặn cửa) đập vào gáy của Gordon, rồi nhanh chóng đẩy xác vào phòng mình. Sau đó, khi quay

lại lấy dây bảo hiểm, hắn đã đem xác vào hang, trong khi tất cả mọi người vẫn đang còn ở trên bến. Tôi đã phân tích các sự việc này vài lần và đi đến kết luận rằng không thể có trường hợp nào khác. Đó là khả năng duy nhất để giết Gordon, và Caruthers là người duy nhất có thể làm được điều đó.

Nhưng làm sao Caruthers lại có được pho tượng nhỏ bà Chúa Mê cung? Và tại sao là một con người thông minh như vậy lại không làm giả tai nạn rủi ro vì như vậy hắn sẽ có lợi hơn và an toàn hơn nhiều?

8. Tôi đã định đi cùng với Caroline xuống dưới bờ biển theo con đường hắn đã đi câu cá. Tôi nhớ rằng lúc quay về hắn có đeo túi và rất dễ dàng giấu pho tượng nhỏ trong đó nếu hắn tìm thấy trong lúc đi câu trên bờ biển. Nhưng pho tượng này lại được lấy từ trong hang tối ra, như vậy nhất định Caruthers phải phát hiện ra đền thờ.

Cái hang mà tôi với Caroline vào và tìm thấy cái giếng lại nằm trên đường thẳng xuống đúng nơi mà Caruthers câu cá. Vì vậy tôi quyết định tìm hiểu kĩ chỗ đó, Caroline sẽ kể lại cho mọi người về giá trị của đền thờ mà chúng tôi đã tìm ra. Còn tôi thì chỉ chú ý tới dấu chân người đã lọt vào đây từ hôm trước. Vết chân này dẫn tới một lối vào thứ hai mà Caruthers đã qua đấy. Cửa này thông ra một hang thoải thoải dẫn xuống mặt nước. Biển thì ở ngay một chút phía ngoài thôi. Tôi rất ngạc nhiên khi thấy trong hang có các mẫu thuốc lá.

Caruthers không hút thuốc. Các mẫu thuốc có chữ Hy Lạp và một số que diêm cháy đã vứt ở đây vài tuần rồi. Lúc đó tôi mới hiểu ra rằng vì sao Smytrakis bị giết. Caruthers chắc cũng đã nhìn thấy các mẫu thuốc lá đó, mặc dù lúc vào hang hắn không quan tâm đến những thứ đó lắm. Như chúng ta biết thủy triều ở Địa Trung Hải không cao lắm, ở vùng biển này chỉ dao động khoảng vài feet^[1] nhưng cũng đủ để trong vòng hai giờ đồng hồ cửa hang sẽ lộ ra khỏi mặt nước. Lúc đó chỉ cần lội vài bước trong nước là lên tới nơi khô ráo trong hang và có ánh sáng ban ngày lọt vào được. Cái mà người gác đền không để ý thì lại đập ngay vào mắt nhà khảo cổ chuyên nghiệp. Trên thành hang có một đường nứt hình chữ nhật. Caruthers đã ấn mạnh vào chỗ đó và cửa đã mở ra. Trước mắt hắn là đền thờ Nữ thần mê cung...

Joe ngừng lại một lúc.

- Tôi cũng đã cân nhắc hai vấn đề: tại sao khi đi câu Caruthers lại đem đèn pin và hắn tìm gì trong hang khi thủy triều xuống? Tôi nghĩ rằng chúng ta chưa đánh giá đúng khả năng của hắn. Hắn đã nghĩ rằng người Crêt cổ là dân đi biển nên có thể làm cửa vào đền ngay trên mặt biển. Vì vậy hắn mang theo đèn pin và khi thấy cửa

hang lộ ra, hấn vào tìm kiếm ngay. Lúc đầu khi tìm ra đền thờ, hấn chắc là cũng định về báo cho mọi người. Nhưng ngay lúc đó một ý nghĩ khác lại nảy ra trong đầu hấn...

Joe hơi ngập ngừng vì do dự.

- Caruthers không quên rằng trước đây hấn đã được chi Gordon đề ý tới, và hấn đã tính toán rằng không đời nào hấn chịu để mất điều này. Nếu như hấn trừ khử được Gordon thì sau này hấn sẽ giành được cả gia tài của anh ta và như vậy hấn có đủ khả năng để quay lại nghiên cứu Keros một mình. Khi đó giá trị của ngôi đền sẽ cho hấn trở thành một trong những nhà khảo cổ nổi danh nhất thế giới. Hấn biết được điều này khi lướt nhìn toàn bộ những cổ vật trong đền với hàng nghìn loại khác nhau. Tôi nghĩ rằng trên đường về hấn đã vẽ trong đầu một kế hoạch. Lúc đó hấn chưa biết giết Gordon bằng cách nào. May thay có gió mạnh và hấn không cưỡng lại được cơ hội hiếm có này. Caruthers suy luận rất nhanh, thậm chí cực nhanh nữa, nhưng hấn đã phạm sai lầm. Khi giết xong Gordon, hấn quay lại phòng ăn. Hấn dự tính đúng là sau đó mọi người sẽ đi tìm ngoài bến. Và hấn đã lợi dụng lúc đó để quay về lấy dây bảo hiểm. Nhưng khi quay về hấn thấy toàn đảo bị đèn biển chiếu sáng. Hấn không thể mang xác ra vứt xuống biển được vì như vậy Smytrakis có thể nhìn thấy. Hơn nữa lúc đó mọi người đều nằm ở trên bờ và đều có thể nhận thấy được. Thời gian rất gấp. Chỉ còn đường đến hang đá gần nhất là không bị đèn chiếu sáng. Vì vậy Caruthers đem xác chết để vào đấy. Nhưng kế hoạch của hấn vẫn chưa ổn bởi vì Gordon bị giết chết chứ không phải là do tai nạn. Caruthers đang suy nghĩ không biết làm thế nào thì chợt nhớ tới pho tượng bà Chúa Mê cung hấn đã lấy về. Hấn phải phi tang ngay vì vậy hấn đặt nó vào tay người chết. Pho tượng đó chứng minh rằng hấn không phải là kẻ giết người vì hấn có tham gia vào cuộc thám hiểm các hang núi đầu. Đêm đến hấn mới nhớ tới những mẫu thuốc lá nhìn thấy trong hang sát mặt nước biển. Smytrakis có biết cái hang đó, còn tôi thì lại lần lượt hỏi mọi người để tập hợp tin tức. Caruthers lúc đó suy nghĩ đơn giản: nếu Smytrakis chết đi sẽ không có ai biết được lối vào đền thờ bà Chúa Mê cung và hơn nữa, không ai biết được là có đền thờ ở đây. Lối vào hang được giấu rất tài tình. Nhưng Smytrakis đã biết. Nếu như anh ta vô tình nói cho tôi biết về cái hang này và nếu chúng ta đến được chỗ này thì Caruthers sẽ là người duy nhất bị tình nghi là kẻ giết người. Hấn cũng nhớ lại rằng hấn đã để lại dấu chân trong đó. Chính vì vậy hấn đã giết người thứ hai để giành lấy an toàn... trong vài giờ. Đó là toàn bộ câu chuyện.

Mọi người im lặng.

- Trục thẳng! – Mellow bỗng nhiên nói – Đang sắp hạ cánh.
- Chắc anh sẽ bay đi chứ? – giáo sư hỏi khẽ - Tất cả quả thực là kinh khủng. Mary và Pamela cũng sẽ bay về nước.
- Thế còn giáo sư? – Joe hỏi lại.
- Tôi sẽ ở lại đây. Tôi cần làm việc, rất cần. Caroline và Mellow cũng muốn ở lại cùng tôi.
- Nếu thế thì tất nhiên tôi cũng sẽ ở lại – Joe mỉm cười – Thừa giáo sư, tôi rất yêu cô ấy và mặc dù kẻ dám quấy rối sự yên tĩnh của Nữ Thần Mê Cung đã rơi vào vực thẳm của biển khơi, tôi vẫn muốn ở lại đây để đề phòng khi vị Nữ thần này lại nổi giận lần nữa.

Chú thích:

[1] 1 foot (phút) = 0,33m (ND)

HẾT

Nguồn: HuyTran

Người đăng: Ct.Ly

Thời gian: 16/03/2009 4:56:43 CH